

Bửu Minh Đản - Chiếu Minh Vô Vi

Tiên Phật Hợp Tông Ngũ Lục

Tác giả : Xung Hư Tử

Tựa

Xung Hư Tử làm bài tựa rằng : Quả vị của người tu Tiên là liễu chứng trường sanh. Quả vị của người tu Phật là liễu chứng vô sanh. Mà liễu chứng vô sanh lấy liễu chứng trường sanh làm hạt giống, liễu chứng trường sanh lại lấy liễu chứng vô sanh làm trước sau, do vậy mà gọi là tính mệnh song tu. Nay ta thuật riêng tông này, quyết ý tại Tiên tông, còn nói đến Phật tông chỉ là nêu ra để so sánh mà thôi, nên gọi là hợp tông. Vì muốn cho thiên hạ đời sau đồng chí, thánh chân hiểu được cốt yếu huyền vi của tính mệnh song tu. Trước kia đã nói “Thiên Tiên Chánh Lý Trực Luận” 9 chương mở bày nẻo Tiên, thứ tự rõ ràng. Nay nói thêm “Tiên Phật Hợp Tông Ngũ Lục” 9 chương, ý thứ nhất là để chỉ bày rõ các bí pháp chưa nói ra trong “Trực Luận”, một ý nữa là nói hết những điều chưa truyền về thiên cơ. Có 6 món, là huyền trong huyền, diệu trong diệu ngày nay đều chỉ rõ. Được 6 món đó, ráng mà lo tinh tiến tu hành, thành Tiên, thành Phật, để không phụ tấm lòng khó nhọc độ đời của ta nhé !

Thời Đại Minh, niên hiệu Vạn Lịch, đời vua Trung Tuấn Đế, Cát Vương Quốc Sư Duy Ma Đại Phu Tam Giáo là người ở Nam Xương huyện, đạo hiệu Xung Hư Tử, tên là Ngũ Thủ Dương thuật.

Tiên Phật Hợp Tông Ngũ Lục

Đệ Nhất

Tối Sơ Hoàn Hư

Thái Hòa hỏi rằng :” Trong “Trực Luận“ có nói : Luyện Kỹ trước phải hết lòng dứt trừ ngay mọi mầm móng vọng niệm. Lại nói : không Luyện Kỹ, ắt khó thành huyền công. Mong được chỉ rõ các yếu lý của Luyện Kỹ này. Trước nghe nói : bắt đầu Luyện Kỹ, chẳng qua là bước đường nhập môn vào

Đạo, nhưng cần yếu là Hoàn Hư, cách vào có then chốt sâu xa. Xin được chỉ rõ lý Hoàn Hư phải như thế nào ? ”

Đáp : “Người học đạo Nho có tâm pháp Chấp Trung, người theo đạo Tiên có tu trì Hoàn Hư. Trung là tính thể của hư không, Chấp Trung là công dụng của Hoàn Hư. Riêng người tu theo Tiên Phật, trước hết phải Hoàn Hư tận tính đến thuần nhất. Vì tâm người đời sai lệch với tánh thể hư không, trùng trùng chằng an, sống chết trôi lăn, không có ngày ra khỏi. Cho nên theo pháp tu Tiên, trước phải hết lòng chuyên chờ mỗi đạo mà cố gắng chuyên tâm để tu Hoàn Hư. Hư ấy như trước khi hồng loan chưa phân, thuở ban sơ vô cực. Khi đó chưa có trời, đất, núi, sông; cũng không có ta, người, côn trùng, thảo mộc. Vạn tượng không không, tuyệt không mầm móng, tạm so sánh với tính thể bản lai vậy. Hoàn Hư là quay về thuở ban sơ không cực, trở lại tính thể bản lai đó.”

Hỏi : “Còn tu trì thì như thế nào, có phải trước hết dụng công dứt trừ theo Hoàn Hư hay không ? ”

Đáp : “Công phu Hoàn Hư riêng dùng tại đôi cảnh vô tâm. Như thấy trời đất mà không phân biệt hình thể của trời đất. Thấy núi sông không phân biệt dấu vết của núi sông. Thấy ta người, không phân biệt tướng mạo của ta người. Thấy côn trùng thảo mộc, không phân biệt sắc thái của côn trùng thảo mộc. Vạn tượng không không, 1 niệm chẳng khởi. 6 căn đại định, 1 hạt bụi cũng không nhiễm đến. Ngay đó mới là tính thể bản lai hoàn toàn. Hoàn Hư như vậy thì tâm quá khứ không thể đến được, tâm hiện tại không thể đến được, tâm vị lai cũng không thể đến được. Đốn chứng tối thượng nhất thừa, sao phải tu Luyện Kỹ là pháp tu từng bước vậy ? Phật tông nói : ”Vô căn quang trung thường tự tại.” (cái thấy biết vượt ngoài 6 căn thường được tự tại). Lại rằng : ”1 niệm chẳng sanh toàn thể hiện, 6 căn vừa động bị mây che¹.” Hợp với tông này vậy.”

¹ Do 6 căn thường động nên cần phải ”Luyện Kỹ” để khỏi bị ”mây che” đó.

Tiên Phật Hợp Tông Ngũ Lục

Đệ Nhị

Chân Ý

Hỏi : “Trong “Trực Luận“ nói ‘Phản quan nội chiếu, ngưng Thần nhập nơi Khí huyết.’ Xin được chỉ rõ về phản quan nội chiếu.”

Đáp : “Phản hiện nội chiếu, là diệu dụng của Chân Ý. Nguyên Thần chẳng động làm thể, Chân Ý cảm thông làm dụng. Nguyên Thần, Chân Ý, gốc là một vật. Nói Thần cũng được, nói Ý cũng được. Chân Ý là hư trung chánh giác, chính là cái hay biết vậy. Phản quan nội chiếu là phản hồi Chân Ý đang rong ruổi bên ngoài đem soi chiếu ngược lại vào trong. Vào thời gian luyện Tinh, Chân Ý quan chiếu đến nơi luyện Tinh 100 ngày. Vào thời gian luyện Khí, Chân Ý quan chiếu đến nơi luyện Khí 10 tháng. Vào thời gian luyện luyện Thần, Chân Ý quan chiếu đến nơi luyện Thần 3 năm. Đó là đại ý của phản quan nội chiếu.”

Hỏi : “Còn ngưng Thần nhập Khí huyết là sao ? ”

Đáp : “Vào thời gian luyện Tinh, có công pháp hành trụ khởi chỉ (làm, thôi, phát khởi, dừng lại).

Hành là hái giữ (thái thủ), là vận hơi thở để hội Chân Ý của Thần Khí.

Trụ là niêm gói thấm nhuận (phong mộc), là dừng thở để phục Chân Ý của Thần Khí.

Khởi thì sau khi thái phong, Chân Ý vận hơi thở, hợp Thần Khí đến trong 12 giờ, bắt đầu giờ Tý thì khởi hỏa.

Chỉ thì như từ ngày dư của năm nhuận về sau, Chân Ý dừng hơi thở (đình tức)! Hợp Thần Khí đến gốc rễ Hoàn Hư mà dừng lửa (chỉ hỏa).

Có thể thấy Hành Trụ Khởi Chỉ, đều lấy Nguyên Thần ngưng hợp vào Khí. Đó là ngưng Thần nhập Khí huyết. Bởi vì không thể riêng lẻ vậy. Từ khi Đại Dược phục thực về sau, phải nên định giác nơi hư cảnh của đình huyết. Tuy vòng có 360 thiên thời, nếu chưa được ngay đó nhanh một mạch thì phải lia chỗ kết thai. Nếu không ngưng Thần nhập Khí huyết, thì không được vậy. Mà Chân

Ý có công phu kiêm dùng cả động và tĩnh, có công phu chuyên tĩnh chẳng động, cần phải biết đó.

Sao là công phu kiêm dùng cả động và tĩnh ? Khi mới bắt đầu luyện Tĩnh, Chân Ý thái luyện thuộc động, phong mộc thuộc tĩnh. Tam niên nữ bộ, Chân Ý xuất thu thuộc động, quy cung Hoàn Hư thuộc tĩnh. Đó là công phu kiêm dùng cả động và tĩnh.

Sao là công phu chuyên tĩnh chẳng động ? Giữa khi luyện Khí, chỉ riêng có Thần ý định giác nơi hư cảnh của đình huyết, lấy kết thai làm chủ. Nhâm đốc 2 Khí có không tự nhiên, mà chẳng trừ ý nơi có không của 2 Khí. Có thể thấy 10 tháng thường tĩnh, không có một chút biến dời. Đó là công phu chuyên tĩnh chẳng động. Tiến thêm mà nói : tam niên nữ bộ, giữ cho tốt mức Hoàn Hư. Tuy Chân Ý 1 xuất 1 thu, mà thật chẳng trừ ý nơi xuất thu, thì xuất cũng tĩnh, thu cũng tĩnh, ấy chính là chuyên tĩnh chẳng động.”

Hỏi : “Động tĩnh thích nghi, tự hợp diệu cơ. Nếu mà mất Chân Ý, lỗi ấy thế nào ? ”

Đáp : “Trong khi luyện Tĩnh, nếu mất Chân Ý, thì không thể chiêu nhiếp nhị Khí hợp Thần quy định nơi huyền căn, để góp chứa Dương mà dùng. Trong khi luyện Khí, nếu mất Chân Ý, thì không thể bảo hộ nhị Khí quy định trong thai để chứng quả thuần Dương. Trong khi luyện Thần, nếu mất Chân Ý, thì không thể dời Thần quy định nơi nê cửu. Lại dè dặt xuất nhập nơi thiên môn, để làm công phu nữ bộ. Theo đó ta có bài tụng như sau :

Dương Khí sanh lai trần mộng tỉnh,
Nhiếp Tĩnh hợp tính quy kim đỉnh.
Vận trù tam bách túc Chu Thiên,
Phục Khí tứ thời quy tĩnh định.
Thất nhật thiên tâm Dương lai phục,
Ngũ long phủng thượng côn lân đỉnh.
Hoàng đình thập nguyệt túc linh đồng,

Đỉnh môn xuất nhập (Dương Thân) tam niên chính.

Khuất chỉ tòng tiền na lục công,

Bàn bàn Chân Ý vi cương lĩnh.

Cửu niên đả phá thái hư không,

Khóa hạc thừa loan nhâm du sính.

Trong bài ta vừa tụng có nhắc đến Dương Quang 3 lần, đều nhắc là : chẳng lia Chân Ý, công dụng của Chân Ý lớn lắm thay! Nên biết tu về Chân Ý phải không so đo thiệt hơn, so đo thiệt hơn không phải là Chân Ý. Phật tông nói : Nghĩ nghị thì sai, so đo thì lầm. Hợp cùng tông này vậy.”

Tiên Phật Hợp Tông Ngũ Lục

Đệ Tam

Thủy Nguyên Thanh Trọc, Chân Đan Huyền Đan

Hỏi :” Trong “Trực luận” có nói : chẳng biết phân biệt trước sau thanh trọc, chẳng thể thái thủ chân Khí. Là tại sao vậy ? ”

Đáp : “Trước sau thanh trọc, là phân biệt nguồn nước. Chân đan, huyền đan có chỗ khác nhau.”

Hỏi : “Gọi là đan, đều do từ Dương Tinh mà thành, sao lại có chân huyền sai biệt vậy ? ”

Đáp : “Nguồn nước còn có cách lọc cho sạch, thì thành đan sao lại không có chân huyền khác biệt ? Nếu trúc cơ bị mờ tối, thì chân sẽ theo huyền, có dụng công cũng chẳng được kết quả gì. Nay nói rõ là : phạm có niệm lự tồn tưởng, tri kiến thấy nghe, đều thuộc hậu thiên, là nguồn nước bản. Dương Tinh theo nguồn nước bản mà sanh, do đó mà hái giữ (thái phong) để luyện, chẳng hợp huyền diệu thiên cơ, rốt cuộc thành huyền đan, là do lấy nguồn nước bản đó. Nếu không niệm không lự, chẳng thức chẳng tri, giờ giờ thường hư cực tĩnh độc là thuộc Tiên thiên, là nguồn nước trong. Dương Tinh theo nguồn nước trong mà sanh, do đó mà hái giữ (thái phong) để luyện, kiêm hợp huyền diệu thiên cơ,

trộn thành chân đan, nhờ lấy nguồn nước trong đó. Phạm Dương Tinh theo nguồn nước trong mà sanh, thì thu hái để luyện. Nếu Dương Tinh sanh từ nguồn nước bản, Khí ấy chẳng nên hái. Để thành tối sơ Hoàn Hư, phải hái luyện Dương Tinh để trụ được chân đan, mà không được phạm cái sai của huyền đan. Xưa có nói : "Muốn luyện được trước phải tu học luyện tâm cho đầy đủ", chính là lời nhắc phải xem nguồn nước sạch hay bản. Phật tông nói : ‘Tâm trọc chẳng thanh, giáng bồ đề chủng.’ (Tâm bản chẳng trong sáng thì hạt giống bồ đề bị rơi mất). Hợp cùng tông này vậy.

Tiên Phật Hợp Tông Ngũ Lục

Đệ tứ

Hỏa Túc Hậu Chỉ Hỏa Cảnh

Thái Đại Dược Hậu Thiên Cơ

Hỏi :” Trong “Trực luận” nói là ‘300 Chu Thiên, do có phân số nhuận dư. 1 trạng thái (hậu) huyền diệu cơ, đồng đến 300 hậu.’ Nghĩa ấy thế nào ? ”

Đáp : “Lời ấy nói về tình trạng khi hỏa đủ. Chỗ nói 300 Chu Thiên là 300 vòng hạn số vi diệu vậy. Muốn cho người biết trạng thái hỏa đủ, ngay khi được Chu Thiên huyền diệu cơ đủ đến 300 làm hạn số vậy. Phạm hành hỏa Tiểu Chu Thiên, có thiện hành hỏa mà cũng có chẳng thiện hành hỏa. Thiện hành hỏa là nguồn nước sạch trong, hái giữ (thái phong) theo pháp, luyện dừng hợp độ, tâm chẳng tán loạn, ý không hôn trầm, lấy đến 300 số hơi thở, hỗn hợp Thần Khí, quán xuyên trước sau. Một Chu Thiên đó đã được Chu Thiên huyền diệu cơ vậy. Chẳng thiện hành hỏa là nguồn nước bản đục, hoặc pháp hái giữ (thái phong) luyện dừng sai độ, vì hôn trầm tán loạn, lấy đến 300 số hơi thở, đứt mà nối lại, Thần Khí chẳng đều, lúc lia lúc hợp. Một Chu Thiên như thế đã mất huyền diệu cơ. Trừ ra bị mất Chu Thiên huyền diệu cơ chẳng kể, riêng chỉ tính Chu Thiên huyền diệu cơ, cần phải đủ 300 hậu làm hạn số, ngay khi hỏa đủ là lúc dừng hỏa. Đó là chứng tích ở bên trong vậy. Do vậy rùa cơ lại chẳng cử, cảnh tịnh Dương Quang hiện lần 2, là trạng thái hỏa đủ, là lúc dừng hỏa. Cũng có hình tượng bên ngoài vậy. Nên Phật có câu “Đảo khước môn tiền sát can trú” (trước tháp Phật

đầu sào xoay lại), lại có câu “Thành tựu Như Lai mã âm tàng tướng”, đều chỉ rùa co đầu lại làm chứng minh vậy. Lại có câu : “Bảo thắng Như Lai phóng quang động địa”, cùng nói về Dương Quang phát hiện làm minh chứng vậy.

Hỏi : “Lúc Dương Quang phát hiện thì theo chỗ nào mà hiện ? ”

Đáp : “Khoảng giữa 2 mắt gọi là minh đường, là nơi Dương Quang phát hiện. Lúc Dương Quang phát hiện, hoảng hốt như điện xẹt, từ hư thất phóng ra dây ánh sáng trắng. Trong lúc luyện Tĩnh, thì có cảnh Dương Quang hiện lần 1. Khi đó hỏa hậu chưa tròn, dâm căn chưa co lại. Một khi gặp Dương sanh, thì ngay đó hái luyện, vận 1 Chu Thiên. Lấy để hái luyện nhiều lần, chu lại phục chu, tĩnh lại phục tĩnh, cho đến khi tròn 300 vòng diệu là đủ hạn số đó. Hạn số đã đủ, thì nên nhập định để bồi dưỡng chân Dương, đợi Dương Quang hiện lần 2. Do trong khi tĩnh định, thấy mi gian lại phát điện quang, từ hư thất phóng ra dây ánh sáng trắng. Đó là Dương Quang hiện lần 2. Đúng là lúc phải dừng lửa, là trạng thái dừng lửa đó. Khi ấy 300 vòng diệu Chu Thiên hạn số vừa vận tròn đủ. Bên ngoài thì rùa co lại chẳng cử, thứ tự trình nghiệm như vậy. Trong ngoài gồm có 3 việc thì việc thứ hai đã xong.”

Hỏi : “Ba việc theo thứ tự mà đến, tại sao lại có sai vì hành hỏa ? ”

Đáp : “Lúc đó động Khí tuy không vọng tri nơi thận khiếu, mà sanh cơ gân nội động đến Khí căn. Khi Khí cơ phát động, hoặc 1 động hoặc 2 động, cũng có chỗ hữu sự. Kia nếu mờ mịt chẳng rõ, biết có 2 động, đều có thể hái, mà lại giữ chẹn việc hành thái luyện thì có nguy hại vậy.”

Hỏi : “Muốn tránh điều nguy hại ấy, để được hiểu kỹ nơi lý hiển nghiệm xin lão sư dạy rành mạch cho.”

Đáp : “Trúc cơ sắp thành, Tĩnh tận thành Khí, vừa khéo hạn số tròn đủ. Hạn số đủ, thì hỏa đủ, bước đường đã vững. Nhiếp động Khí ấy, ngưng thành đan dược, có thể thấy dâm căn như rùa co đầu lại. Đến như vậy thì đan dược sẽ thành, đủ để làm vậy. Dương quan đã đóng, không nẻo để thông, mà được dâm căn tuyệt không cử động. Nếu thật chẳng động thì không Tĩnh có thể luyện, thì hỏa đang dừng ấy đủ để làm vậy. Chỗ chứa Dương Khí tận phục Khí căn, mà được Dương Quang hiện lần 2. Quang đã hiện lần 2, thì Dương Khí có thể định đến Khí căn, đủ để làm vậy. Khi Dương Quang hiện lần 2, gặp có động cơ, cũng

lui hỏa ấy (diệt khứ kỳ hỏa), thì nên nhập định để bồi dưỡng chân Dương, đợi Dương Quang hiện lần 3. Do trong khi tĩnh định, thấy mi gian lại phát điện quang, từ hư thất phóng ra dãy ánh sáng trắng. Đó là Dương Quang hiện lần 3. Chân Dương đoàn tụ, Đại Dược thuận kiên, mà được Dương Quang tam hiện. Dương Quang đã hiện 3 lần, thì trong Khí căn có Đại Dược có thể thái, đủ để làm vậy. Cần yếu là dừng lửa, từ khi Dương Quang nhị hiện về trước, cho đến tam hiện lần cuối. Khi nhị hiện, tam hiện đều gọi là cảnh dừng hỏa (chỉ hỏa cảnh). Trạng thái dừng hỏa (chỉ hỏa hậu), riêng có Dương Quang tam hiện, vừa kiêm tên thái Đại Dược cảnh và thái Đại Dược hậu vậy.”

Hỏi : “Hành hỏa đến khi Dương Quang hiện lần 4, dẫn đến nghiêng đổ, là sao ?”

Đáp : “Đó là do chẳng theo pháp để dừng, vọng tự hành hỏa vượt quá mức vậy. Chẳng biết Dương Quang hiện lần 3, Đại Dược có thể hái được. Nếu hành hỏa đến khi hiện lần 4, thì Đại Dược lẽ ra có thể định ấy lại theo hỏa chẳng định mà chạy thoát ra ngoài, hóa làm Tinh hậu thiên hữu hình. Có thể không răn dè sao ? Phật tông nói : ‘Như Lai thiện hộ bảo châu, tự nhiên phóng quang có lúc. Hợ cùng tông này vậy.’”

Tiên Phật Hợ Tông Ngũ Lục

Đệ ngũ

Thất Nhựt Thái Đại Dược Thiên Cơ

Hỏi : “Trong “Trực Luận” nói chỗ ‘Thất nhật thiên cơ truyền miệng, để hái đại dược.’ chưa rõ Đại Dược sao lại phải hái đến 7 ngày ?”

Đáp : “Khi Dương Quang hiện xong lần 3, Thuần Dương Chân Khí đã ngưng tụ đến trong đỉnh, nhưng ản mà chẳng xuất. Phải dụng công phu hái 7 ngày, bắt đầu thấy trong đỉnh hỏa châu thành hình. Nội động nội sanh, chẳng theo bên ngoài, nên gọi Chân Diên Nội Dược, lại có tên Kim Dịch Hoàn Đan, lại có tên Kim Đan Đại Dược. Tên có nhiều, nhưng chỉ có 1 Chân Dương, là nghĩa 7 ngày lai phục vậy.”

Hỏi : “Thái Đại Dược thiên cơ, cầu lão sư dạy cho.”

Đáp : “Nói về khi bắt đầu hái (thái), hỏa của hô hấp tự hay vận động bên trong. Nhân hỏa tự vận, tuyệt chẳng đeo bám (trú) ý nơi hỏa, cũng chẳng giữ (trì) ý nơi hỏa, mà nên hợp huyền diệu cơ của hỏa vậy. Ngay đó dùng hỏa, ngay đó do người định liệu, công phu chuyên dùng mắt để chiếu soi. Ban ngày, dùng mắt chiếu soi chuyên nhìn vào Trung Điền. Đêm đến cũng dùng ánh sáng 2 mắt, giữ mà chẳng lui. Như vậy mà hái, Đại Dược tự sanh. “Âm Phù Kinh” nói ‘Cơ tại mục’ là như vậy.”

Hỏi : “Thiên cơ đã nói rõ, còn cái lý hái mà được sanh, cầu bề trên dạy cho.”

Đáp : “Cái lý hái mà được sanh có 4 thuyết là lấy : giao cấu mà sau sanh, câu dẫn mà sau sanh, tĩnh định mà sau sanh và tức định mà sau sanh.”

Hỏi : “Sao là giao cấu mà sau sanh ? ”

Đáp : “Không Thần trong tâm, gồm hỏa vô hình. Nguyên Khí trong thận, gồm thủy vô hình. Hỏa Thần vô hình trong tâm nhân do chuyên tâm chiếu soi mà được ngưng đến trên, thì thủy Khí vô hình trong thận tự nhiên được đun nấu bay lên, cùng Nguyên Thần giao cấu mà không ngăn cách trên dưới vậy. Lấy thủy hỏa vô hình giao cấu ở trên, góp chứa lại thì Khí thuần Dương tự nhiên hợp thành đại dược, như hình hỏa châu phát lộ đến dưới vậy. Như thiên địa nhân hòa hợp, vạn vật hóa sanh. Giúp vô hình mà hay sanh hữu hình là lý tự nhiên vậy. Xưa rằng : ‘Huyền hoàng nếu đã không giao cấu, sao được tòng theo khảm dưới bay ? ’ là nghĩa này vậy.”

Hỏi : “Sao là câu dẫn mà sau sanh ? ”

Đáp : “Hai mắt chiếu soi ánh sáng là chỗ gợi của Chân Ý trong Thần. Chiếu soi đến được nơi đó, Chân Ý được yên. Chân Ý thuộc thổ, thổ được dụ là hoàng bà ở trung cung, hoàng bà là môi chức để câu dẫn. Hoàng bà câu dẫn đến trên, thì Đại Dược tự nơi theo mà xuất hiện đến dưới. Xưa nói : ‘Trung cung thai tức hào hoàng bà ’, cũng cùng nghĩa đó vậy.”

Hỏi : “Sao là tĩnh định mà sau sanh ? ”

Đáp : “Nguyên Thần nhân ánh sáng 2 mắt chuyên nhìn về chỗ gốc của thổ mà được định cơ, thì Nguyên Khí cũng ngưng đến hạ bản vị mà được định cơ.”

Thần Khí cùng được định cơ, do vì Nguyên Khí thành hình, nhân định mà sanh động. Do động đến trong, sanh đến trong. Xưa nói : “Hái chân diên đến trong chẳng động”, lại nói “Chẳng định thì Dương chẳng sanh”, là nghĩa đó vậy.”

Hỏi : “Sao là tức định mà sau sanh ? ”

Đáp : “Hậu thiên ấy tự vận hóa, cũng được định cơ vậy. Tiên thiên nguyên chủng, Nguyên Khí do mắt thường chiếu soi mà được định cơ đến trên dưới bốn vị, thì hậu thiên tự vận hóa cũng do Thần Khí định cơ mà có chỗ nương về, tự nhiên phục định đến Khí căn, mà không trên dưới vận hành vậy. Chân tức một khi định, Đại Dược tự sanh. Chân tức chẳng định, Đại Dược tất chẳng sanh vậy. Xưa nói : Định tức thái chân diên”, cũng cùng nghĩa đó. Đó là 4 thuyết đều lấy chiếu soi mà chiếu nhiếp, đều là sanh ý của người vậy. Tích Khâu tổ tương truyền bài kệ : “Kim đan Đại Dược chẳng khó cầu, ngày ở Trung Điền đêm giữ lại. Thủy hỏa tự giao không trên dưới, một đoàn sanh ý tại đôi người (soi chiếu).” Bài kệ chỉ có vậy thôi! nên biết khi Đại Dược sanh, 6 căn trước tự chấn động. Đan Điền lửa dậy, 2 thận nước sôi, mắt thổ kim quang, sau tai gió thổi, sau não có tiếng chim Thửu kêu vang, trong thân nước mũi rút lại, đều là cảnh được dược vậy. Đại khái hái dược đến 3 hay 4 ngày, thì trong các lúc chân định, cùng định, chưa định; dược dược 6 cảnh, theo thứ tự mà hiện. Nếu hái dược đến khoản 5 hay 6 ngày, thì Chân Ý nhất định, mà lấy Đại Dược sanh. Đến 7 ngày cũng vậy. Phật tông nói : ‘Thiên nữ hiến hoa.’ Lại nói : ‘Long nữ hiến châu.’ Họa cùng tông này vậy.”

Tiên Phật Họa Tông Ngũ Lục

Đệ lục

Đại Dược Quá Quan Phục Thực Thiên Cơ

Hỏi : “Trong “Trực Luận“ có nói ‘Đại Dược quá quan, có bí cơ Ngũ Long Phủng Thánh.’ không rõ nghĩa ấy ra sao ? huyền nghĩa trong đó mong được phân tích rõ dùm.”

Đáp : “Các tiên bối trước đây muốn nói rõ 100 điều bí ẩn khi qua cửa (quá quan), nên có lời ví dụ về sự tích Huyền Đế xá thân được Đạo. Theo ví dụ thì số 5 là số của hành thổ, chân tức thuộc thổ, Long là Nguyên Thần. Nguyên Thần là

thể của Chân Ý, Chân Ý là dụng của Nguyên Thần. Thể dụng vốn chẳng phân chia, nên nói Ngũ Long Phủng Thánh tức là ví dụ cho Đại Dược. Dùng ý dẫn Đại Dược qua cửa (quá quan), nên nói ngũ long phủng thánh vậy. Trong đó có quá quan phục thực trợ công, có đến 3 thứ truyền miệng bên trong vậy, nhiều mà chẳng ích lợi. Lấy đồng chân cùng người lậu Tinh một lần mà nói, vừa gặp trợ công quá quan phục thực thì ngay đó tự ứng dụng. Nếu lậu Tinh nhiều lần, thì trợ công chẳng thể dùng được, nên khi hành chánh công quá quan phục thực, Thiên cơ tại nơi ông, ngay đó ông nên trân trọng. Nay lại nói về Đại Dược sơ sanh : do vì có nhiều đường góp nhóm, bắt đầu được hình như hỏa châu, ấy là Tiên thiên thuần Dương Khí hay sanh hậu thiên chân tức hỏa. Hỏa dược cùng gốc mà sanh, nên nói dược nói hỏa, mà hỏa tại ở trong đó. Đại Dược phát sanh, chẳng phụ ngoại thể, chỉ nội động đến Khí thiếu (?). Nên biết Khí huyết dưới vùng Vĩ gian giới địa có 4 đường : trên thông tâm vị, trước thông Dương quan, sau thông Vĩ gian, dưới thông Cốc đạo. Vĩ Lư 3 khiếu ngăn bít (tùy thật), hô hấp chẳng thông. Cốc đạo 1 khiếu, trống mà lại rỗng, nên Khí dịch đều thông đường cũ. Lại nữa, Khí dịch đều thông mà ngày thường có chỗ có việc ròi, nên trong “Trực Luận” có chú rằng ‘Thực lộ cự sự’ 4 chữ, là nói việc này. Vĩ Lư, Cốc đạo 1 thật, 1 hư, có tên Hạ Thước Khiếu. Vĩ gian quan, lên Giáp Tích, đến Ngọc Châm là 3 khiếu cùng lỗ mũi gần lên Ấn Đường đều bít kín (tùy thật), hô hấp chẳng thông. 2 lỗ mũi thông đều là đường hít thở qua lại. Ấn đường, lỗ mũi, 1 thật 1 hư, có tên Thượng Thước Khiếu. Quan khiếu đã rõ, thì công phu phòng nguy lự hiểm không thể chẳng biết. Khi Đại Dược tương sanh, trước có cảnh 6 căn chấn động. 6 căn đã chấn động, thì ngay đó 6 căn chẳng lậu mà toại sanh cơ. Đại Dược đã sanh về sau, ròi 6 căn nhập Trung Điền để điểm hóa Âm Thần. Trước phải dùng nghịch vận hà xa mà siêu thoát, ngay khi lục căn chẳng lậu lập tức vận hành; giữ bên dưới, dùng mộc tọa để giữ Cốc đạo, để thân căn chẳng lậu. Trên dùng mộc giáp bao che lỗ mũi để tị căn chẳng lậu. Khép ánh sáng 2 mắt, không xem ra ngoài, để nhãn căn chẳng lậu. Ngưng việc nghe của 2 tai, không theo Âm thanh bên ngoài, để nhĩ căn chẳng lậu. 2 hàm răng khép lại, lưỡi để nướu trên, để thiệt căn chẳng lậu. 1 niệm chẳng sanh, 6 trần chẳng nhiễm, để ý căn chẳng lậu. Đã giữ 6 căn chẳng lậu, có thể vẫn còn chưa đề phòng thật kín đáo. Do chưa đó, khi Đại Dược sanh đến Khí huyết, lưu động hoạt bát, tự hay

bay lên tâm vị. Tâm vị chẳng chứa, tự chuyển xuống dưới, theo giới địa mà trước chạy ra Dương quan. Dương quan đã đóng, tự chuyển động theo giới địa mà ra Vĩ gian. Vĩ gian chẳng thông, lại chuyển động, theo Vĩ gian mà chạy xuống cốc đạo. Cốc đạo nếu mở, Đại Dược tiết xuất, thì công trước mất hết. Đó là Hạ Thước Kiều nguy hiểm vậy, tức là chỗ Khâu Tào 2 vị chân nhân bị tâu đản. Dự phòng dùng mộc tọa, hình dáng như bao bột, trong có chất mềm nhuyễn để ngồi lên đó, ngồi như vậy thì Đại Dược chẳng thể thoát ra hướng Cốc đạo. Ngoài đã cũng cố với phương tiện như vậy. Lại có pháp cũng cố bên trong. Đại Dược đến Vĩ gian, chẳng thể tự chuyển động, bèn chạy xuống cốc đạo. Khi biết có chạy xuống, thì không được mở cốc đạo đang giữ đó, cần giữ nghiêm bên trong vậy. Trong đã giữ nghiêm, tự hay bảo toàn đại dược, chẳng thể chạy đến Cốc đạo, riêng tại Vĩ gian, gặp hiểm trở mà chẳng động. Ngay lúc đó nếu dùng Chân Ý đạo dẫn, thì mất cơ hoà hợp (xương tỳ). Để đạo dẫn luôn luôn rút cuộc khó qua cửa (quá quan), nên có chánh công thiện dẫn. Để được thông trở chẳng động, thì nhất ý chẳng sanh, ngưng Thần chẳng động. Động mà sau dẫn, chẳng thể dẫn mà sử động vậy. Bồng nhiên tự động lại cửa (trùng quan), tức tùy theo động cơ, mà có cả 2 cùng biết, lấy ý nhẹ nhẹ dẫn lên, tự nhiên đưa qua Vĩ Lư mà lên đến Giáp Tích quan. Quan ấy trước có 3 khiểu bít kín (tỳ trở) chẳng thông, Đại Dược gặp ngăn trở chẳng động. Riêng chỉ 1 niệm chẳng sanh, ngưng Thần chẳng động, lấy đáp ứng động. Bồng nhiên tự động lại cửa (trùng quan), tức tùy theo động cơ mà có cả 2 cùng biết, lấy ý nhẹ nhẹ dẫn lên trên, tự nhiên đưa qua Giáp Tích mà đến Ngọc Châm quan. Quan này trước có 3 khiểu, ngăn bít (tỳ trở) chẳng thông, Đại Dược gặp ngăn trở chẳng động. Riêng tại 1 ý chẳng sanh, ngưng Thần chẳng động để đáp ứng động. Bồng nhiên tự động lại cửa (trùng quan), tức tùy theo động cơ, mà có cả 2 cùng biết lấy ý nhẹ nhẹ dẫn lên, tự nhiên đưa qua Ngọc Châm, thẳng đến đỉnh môn. Hướng trước dẫn xuống đến Ấn Đường. Ấn Đường ngăn bít (tỳ trở) chẳng thông, tự chuyển động mà chạy đến dưới mũi, đường ấy có khiểu rỗng vậy. Nếu chẳng có mộc giáp để che chở, sao lại không chạy mất đi ? Chạy rồi thì công lao trước bỏ hết, đó là Thượng Thước Kiều đại nguy hiểm vậy. Nên dùng mộc giáp, mà dự phòng vậy. Có dự phòng đủ, thì Đại Dược chẳng thể chạy đến mũi, mà chỉ đến Ấn Đường, gặp ngăn trở mà chẳng động. Riêng tại 1 ý chẳng sanh, ngưng Thần chẳng động, mà giữ đến

khi động. Bỗng nhiên tự động lại cửa (trùng quan), tức tùy theo động cơ, mà có cả 2 cùng biết, lấy ý nhẹ nhẹ dẫn xuống, tự nhiên đưa qua Ấn đường, giáng xuống 12 trọng lâu, do theo phục thực mà nhập đến Trung Đan Điền trong Thần thất, điểm hóa Âm Thần, làm Kiền Khôn giao cấu. Thông trung hạ nhị điền, hợp mà làm 1 vậy. Đó là chánh công quá quan phục thực. Tích Khâu Tổ kệ rằng ‘Kim đan trùng thượng quay thiên cương, sao ngại trở kiêu với trở quan ? Một ý chẳng sanh Thần chẳng động, lục căn chẳng lậu dẫn tuần hoàn. ’ Bài kệ đó chỉ như vậy! Thiên cương ở giữa trời, gọi là thiên tâm. Tại trời là thiên tâm, tại người là Chân Ý. Đại Dược theo Chân Ý chuyên toàn mà thăng giáng, do bánh xe trời mà lạng, thiên tâm xoay chuyển mà tuần hoàn, đều 1 lý này vậy. Nên nhớ dùng mộc tọa để giữ cốc đạo, thế lấy trên động, chẳng để Đại Dược chạy xuống. Mà chẳng thoát dưới Cốc đạo, tức chẳng coi nhẹ việc mở trống Cốc đạo, riêng dụng công quá quan mà lấy. Nhưng mà quá quan chánh công, có hành trụ cơ, đều riêng tại thuận theo tự nhiên làm cốt yếu vậy. Phật tông nói : “Chưa có thường hành mà chẳng trụ, chưa có thường trụ mà chẳng hành.” Hợp cùng tông này vậy.”

Tiên Phật Hợp Tông Ngũ Lục

Đệ thất

Thủ Trung

Hỏi : “Trong “Trực luận” nói rằng ‘muôn cùng Khí ấy luyện để hóa Thần, phải cùng Khí ấy hợp Thần mà luyện.’ Sao lại phải cùng Khí ấy hợp Thần mà luyện vậy ?”

Đáp : “Đã hái được kim đan đại dược, nghịch vận hà xa nhập đến trong Thần thất rồi. Nếu Thần quang chẳng chiếu, thì Đại Dược chẳng phối ngẫu mà tất cả đều sai lệch, nên phải dùng Nguyên Thần làm chỗ để Đại Dược quay về tựa nương, lấy Đại Dược để cho Nguyên Thần điểm hóa, cùng với tịch chiếu chẳng lìa, thì Dương Khí tự hay phát sanh, cùng chân tức tương vận đến Thần thất, mà Nguyên Thần được bồi dưỡng để cùng luyện vậy.”

Hỏi : ”Sao là cùng với Khí ấy luyện để hóa Thần vậy ?”

Đáp : “Đại Dược được hòa Khí cùng chuyển đến Thần thất, thì hay điễm hóa Âm trong Thần, Âm Thần được giáng phục, mà niệm lự chẳng khởi. Lại hay bồi bổ Dương trong Thần, Dương Thần giúp thêm cho Dương càng sáng, mà mê ngủ không còn. Chẳng luyện Khí hóa Thần thì chẳng được vậy.”

Hỏi : “Trong “Trực luận“ có nói ‘Phục Khí đến Đan Điền Khí huyết mà kết thai’, mà chánh văn lại nói ‘Đại Dược chuyển về Hoàng Đình là chỗ kết thai.’ Khí huyết gồm Hạ Điền, Hoàng Đình gồm Trung Điền sao lại nói chỗ kết thai ở 2 điền khác nhau ?”

Đáp : “Bắt đầu hành Đại Chu Thiên hỏa, Nguyên Thần tuy đến ở Trung Điền, lại liên hợp Hạ Điền. Nhị Khí đều có diệu dụng, tất Nguyên Thần tịch chiếu đến Trung Hạ nhị điền, cùng dung hợp, hóa thành cảnh hư không lớn, khiến nhị Khí trợ Thần kết thai, mà nhị điền đều là chôn an ổn. Nếu chỉ giữ quan hệ đến 1 điền, thì Thần bị trệ ngại, mà mất đi công dụng của Đại Viên Kính Trí, là điều chẳng nên vậy.”

Hỏi : “Trong “Trực luận“ nói về lý Thủ Trung, mong được dạy rõ.”

Đáp : “Trung ấy chẳng phải là ở giữa của 2 bên, mà Trung là ở trong hư không. Thủ không phải là bắt giữ, mà Thủ là Trí Hư vậy. Thủ Trung là chẳng bám chấp (trứ) ý đến nhị điền, cũng chẳng buông thả (túng) ý ngoài nhị điền. Là chỉ Nguyên Thần tịch chiếu nhị điền thành 1 hư cảnh vậy. Hay giữ cái thể Trung ấy, ‘1 niệm chẳng sanh, tịch nhiên chẳng động. Giữ cho đến khi ăn uống chẳng cần, mê ngủ toàn không, cũng tu đến chẳng lia, đến lúc tâm toàn vắng lặng (tịch) vậy. Hay đến chỗ tận trung thì linh quang chẳng mờ, vượt thoát trần căn. Thăng đến nhị Khí đều chẳng còn, niệm không sanh diệt, cũng tu đến chẳng lia, đến tâm Thần sáng tỏ thông suốt trọn vẹn (chiếu) vậy. Theo đó tác dụng chẳng phân, tịch chiếu cùng dùng. Suốt 10 tháng dưỡng thai cốt yếu là như vậy.”

Hỏi : “Trong “Trực luận” nói thai, lại nói thai tức, lại nói chân thai tức, xin thầy chỉ cho chỗ khác biệt.”

Đáp : “Trong 10 tháng then chốt, có Nguyên Thần tịch chiếu, làm chủ trì cho nhị Khí, nên gọi là thai. Có nhị Khí vận hành, lấy làm Nguyên Thần trợ dưỡng, nên gọi thai tức. Quên đi nhị Khí vận hành, trợ dưỡng tích lũy, mà thai Thần trọn về đại định, nên gọi chân thai tức vậy.”

Hỏi : “Xin nói rõ về Đại Chu Thiên hỏa hậu.”

Đáp : “Từ khi phục thực Đại Dược về sau, tam quan cửu khiếu đều được khai thông. Nên biết từ đó về sau nhị Khí thường sanh tự hay vận chuyển để thông đường chánh, phục thực đến hư cảnh ở 2 điền mà bồi dưỡng Nguyên Thần. 1 tháng 1 giáng tuần hoàn chẳng dừng rất là tự nhiên vậy. Có thể thấy hỏa lúc đó, tự chẳng dùng ý dẫn hỏa. Hỏa chẳng dùng ý dẫn, nếu lại khởi ý đeo bám đến hỏa sẽ làm ngưng trệ đến Nguyên Thần đại định vậy ? Duy phải chẳng thấy có tướng của hỏa, hợp chẳng có chẳng không văn hỏa mà làm Đại Chu Thiên hỏa hậu vậy. Ngoài Nguyên Thần tịch chiếu đến hư cảnh của 2 điền, lại còn được nhị Khí thường thường phát sanh, vận dưỡng chẳng dừng vậy” .

Hỏi : “10 tháng then chột ấy trải qua từng tháng đều có cảnh nghiệm, xin được dạy rõ.”

Đáp : “Lúc bắt đầu nhập định, định được 3 tháng, thì nhị Khí máy động rất nhỏ. Có nhận được động nhỏ đến hư cảnh ở rốn. Nếu giữ định được đến 4 hay 5 tháng, thì nhị Khí nhân Nguyên Thần tịch chiếu, mà đến quẻ phục, tự tận hết vọng trần mà đều về định diệt. Nguyên Thần nhân Nguyên Khí bồi đắp mà đến Dương minh, chẳng còn mê ngủ mà được chứng chân không. Nhị Khí cùng dừng, thực tính đã tuyệt, riêng chỉ còn 1 Nguyên Thần tịch chiếu, là chủ thai Tiên vậy. Giữ định đến khoảng 6, 7 tháng, chẳng khởi tâm, chẳng sanh diệt, cũng không giữ mà không còn mê ngủ. Giữ đến khoảng 8, 9 tháng, thì tịch chiếu đã lâu, 100 mạch đều dừng. Giữ đến 10 tháng thì đã đủ thuần Dương, Thần về đại định. Đến đó định hay sanh tuệ, tự có 6 thông ứng nghiệm. 6 thông là : Lậu Tận thông, thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, túc mệnh thông, tha tâm thông, Thần cảnh thông vậy. Trước lúc luyện Tinh có Lậu Tận 1 thông, đến đây có thêm 5 thông sau ứng nghiệm. Thiên nhãn thông, thì hay thấy việc trên trời. Thiên nhĩ thông, thì hay nghe được tiếng trời. Túc mệnh thông, thì hay hiểu việc đời trước. Tha tâm thông, thì biết việc sắp tới. Riêng Thần cảnh 1 thông, là thức Thần dùng sự. Nếu chẳng hay bảo vệ tâm quân, thì bị thức Thần chuyển dời, đến tự cho là tu xong, chứng được, mà ma hoan hỉ đến ở lâu trong tâm. Do vậy mà nói nhân gian họa phúc, nói vị lai sự cơ, tai họa đến chẳng nhẹ vậy. Riêng chỉ có tuệ mà chẳng dùng, thì hay chuyển thức thành trí, mới được chứng quả thai tròn vậy. Xưa nói : ’ trong 30.000 giờ không gian đoạn, hành hành tọa tọa chuyên

phân minh. ' chính là chỗ phát minh 10 tháng dưỡng thai, chỉ tại công phu miên mật tịch chiếu mà được vẹn toàn đó. '

Hỏi : “Trong “Trực luận” phần chú có nói là : Mão Dậu Tý Ngọ thì thôi Mộc Dục, mà vào cửa đầu Tiên Hoạt Tý Thời có dùng Mộc Dục. Lại trong khi 10 tháng cũng có dùng Mộc Dục, gồm cơ phòng nguy lự hiểm. Xin thầy chỉ rõ.”

Đáp : “Ngũ hành đều có chỗ trường sanh (trường sanh vị), như Trường Sanh, Mộc Dục, Quan Đái, Lâm Quan, Đế, Vương, Suy, Bệnh, Mộ, Tuyệt, Thai, Dưỡng. Từ Dần đến Hợi là trường sanh vị. Hỏa trường sanh tại Dần, Mộc Dục tại Mão, tử tại Dậu. Thủy thổ trường sanh tại Thân, Mộc Dục tại Dậu, tử tại Mão. Kim trường sanh tại Tị, Mộc Dục tại Ngọ, tử tại Tý. Mộc trường sanh tại Hợi, hưu dục tại Tý, tử tại Ngọ. Lại Mão Dậu Tý Ngọ là Mộc Dục vị, cũng là tử mà chẳng động vị vậy. Khi ấy nên tảo tâm quét sạch mọi toan tính là việc trước hết của Mộc Dục, 2 Khí chẳng động làm Mộc Dục chánh công ; lại nên biết chân Khí nấu nung, cũng là nghĩa Mộc Dục vậy. Phòng nguy lự hiểm là phòng việc chẳng tảo tâm để quét sạch niệm lự vậy. Nếu chẳng tảo tâm để quét sạch niệm lự, thì khó được chân Khí huân chung để được hiệu nghiệm của 2 Khí chẳng động. Nghĩa Mộc Dục cũng được dùng tại công phu miên mật tịch chiếu. Trong “Trực luận“ có nói : có dục phải biết dục ấy như bọt nổi trên sóng, có thể xem ngử lục để khảo sát toàn bộ cơ ấy. Rút ra trong 1 năm Mộc Dục phòng nguy hiểm cũng là chỗ đó.”

Hỏi : “Tuệ mà chẳng dùng, bắt đầu chứng thai viên. Thai viên xác chứng ra sao, mong thầy chỉ rõ.”

Đáp : “Số tháng lấy trước, nhị Khí đều không, thực mạch cả 2 đều tuyệt, có ánh sáng làm chứng cứ nơi ta. Khi ấy chẳng kể trong khi 10 tháng, hay ngoài 10 tháng, nếu có một chút hôn trầm, hoặc có 1 chút niệm tán loạn dư âm lại đều là Thần chưa thuần Dương. Tất phải tu cho đến hôn trầm tận tuyệt, tán loạn đều không, mới là thuần Dương, quả đủ thai Thần, mà nhập đến cõi Thần tiên. Phật tông nói : sơ thiên niệm trụ, nhị thiên tức trụ, tam thiên mạch trụ, tứ thiên diệt tận định. Hợp với tông này vậy.”

Tiên Phật Hợp Tông Ngũ Lục

Đệ bát

Xuất Thần Cảnh, Xuất Thần Thân Thần Pháp

Hỏi : “Trong “Trực luận“ chỗ nói ‘Thần đã thuần toàn, thai đã đầy đủ, thì chẳng nên giữ thai lâu. Dùng phép chuyển dời, từ Trung Hạ mà dời lên Thượng Đan Điền, dùng đến pháp tam niên nhũ bộ.’ Mong được chỉ đến chỗ này.”

Đáp : “Thượng Đan Điền tên là Nê Hoàn cung, là nơi gốc rễ Dương Thần quy phục. Quy phục về đó, Thần chưa tráng kiện, như trẻ thơ tuổi nhỏ, tất phải còn bú nên có tên là nhũ bộ. Nếu giữ Thần ở tiểu cảnh thượng Đan Điền thì chính là nghĩa của Thất Hoàn Đan, là pháp Đại Bội Nhũ Bộ. Pháp ấy kiêm tôn dưỡng toàn thể, vì xuất thu có công dụng lớn mà nói vậy. Để được công dụng tôn dưỡng, chẳng đeo bám (trước) ý nơi Thượng Điền, cũng chẳng buông thả (túng) ý nơi Thượng Điền. Duy chỉ một Dương Thần lặng soi đến Thượng Điền, cùng nhau dung hòa, hóa thành 1 cảnh lớn hư không để tôn dưỡng toàn thể, là việc cần giữ trong thời gian nhũ bộ. Công phu tôn dưỡng thuần thực, tự có cảnh xuất Thần. Đến cảnh xuất Thần thì Thần có thể xuất. Đúng khi xuất mà chẳng xuất, thì chẳng thể siêu thoát, khó nhập vào dòng thánh. Mà cảnh xuất Thần khi đến liền biết, đang lúc tôn dưỡng công thuần, bỗng nhiên trong định giữa không trung có lục xuất phân phân, tức là xuất Thần cảnh. Ngay khi ấy, lập tức điều Thần xuất xác, lần đầu vừa xuất ra khỏi thiên môn liền thu trở về. Xuất đến cảnh thái hư siêu thoát, thu lại vào Thượng Điền làm chỗ tôn dưỡng. Nên biết xuất thu thì ít, mà tôn dưỡng thì nhiều. Lại xuất thì tạm thôi chớ không thể lâu, nên gần mà chẳng nên xa. Mới thì xuất ra một bước rồi thu về, sau đó xuất xa vài bước rồi thu về. Lâu dần xuất đi xa hơn, tăng dần đến 1 dặm rồi thu về, sau nữa xuất đi nhiều dặm mới thu về. Cho đến trăm ngàn dặm dần dần đều xuất đến được, cho đến không chỗ nào mà chẳng đến được. Như khi trẻ thơ còn nhỏ, dễ ham chơi quên mà khó về. Hoặc có thiên ma gây rối loạn tâm quân của ta, nên cần phải tu xuất nhập cẩn thận mới có thể qua lại trong toàn thể hư không, mà hoàn tất công dụng lớn của nhũ bộ. Có lời nói : ‘Đạo cao 1 tấc, ma cao 1 trượng.’ là có ý nói đến thiên ma đó, nên câu thúc thức Thần biến hiện, hết sức bảo hộ tâm quân làm trên hết. Nếu như công phu Tối Sơ Hoàn Hư được thuần thực, thì

linh thai lặng trang, chẳng nhiễm 1 hạt bụi. Vốn không 1 vật, ma từ đâu đến được. Vậy để vượt qua các chướng ngại đó, tu sĩ cần phải coi Tối Sơ Hoàn Hư là công phu cấp thiết. Nếu mà nhũ bộ được kính cần, có thể Hoàn Hư đến 3 năm, thì Dương Thần mới được lão thành, tự có thể đạt địa thông thiên, nhập kim thạch không có gì trở ngại. Phật tông nói : ‘Vừa thành chánh giác, Như Lai xuất hiện.’ Lại nói : ‘Thần thành xuất thai, thân làm Phật tử.’ Hợp với tông này vậy.’

Tiên Phật Hợp Tông Ngũ Lục

Đệ cửu

Mạt Hậu Hoàn Hư

Hỏi : “Trong “Trực Luận“ nói ‘Thượng quan luyện Thần, cửu niên diện bích’ gọi là Mạt Hậu Hoàn Hư, chưa biết được nghĩa của Luyện Thần. Cầu thầy chỉ rõ.”

Đáp : Gọi là Luyện Thần thật ra thì không có Thần yên ở 1 chỗ nào cố định. Theo trong khi Thủ Trung Nhũ Bộ, trên lặng lẽ soi chiếu Thần. Từ đó về sau Thần chẳng tự Thần, phục quy vô cực, thể chứng hư không. Tuy trải qua ức kiếp, riêng chỉ quay về tính thường hằng, bắt đầu công phu 9 năm đều làm như vậy! Gọi 9 năm ấy, chẳng qua là muốn được sơ chứng Thần tiên. Nên biết Hoàn Hư thật chứng Thiên Tiên ấy, cho đến trong 9 năm, chẳng thấy có đại đạo để tu, cũng chẳng thấy có Tiên Phật để chứng vậy. Đến an tâm cũng tiêu hết, pháp cũng quên luôn, tịch không chỗ tịch, chiếu không chỗ chiếu, như vậy sao có thể còn gọi là Thần, chỉ là cường danh để lập pháp. Để nói về Mạt Hậu Hoàn Hư, Phật tông nói : ‘Dục chứng hư không thể, kì đẳng hư không pháp, chứng đắc hư không thời, vô thị vô phi pháp.’ (Vì muốn chứng thể hư không, đến được pháp hư không. Khi chứng được hư không, nhận ra pháp vốn chẳng phải, cũng chẳng trái, vượt trên đối đãi phân biệt của thức Thần). Hợp cùng tông này vậy.”

Tiên Phật Hạp Tông Ngũ Lục

Cát Vương Chu Thái Hòa hỏi 19 câu

Pháp danh là Thái Hòa, hào Ngôn Thủy. Tại Tông Nhân Phủ, ngọc điệp là Phái Thường, là người được Thuần Duệ hoàng đế tôn trọng.

Câu hỏi 1 : Mong được chỉ về chân đực vật, làm sao có thể phân biệt được chân đực vật. Thường nghe người xưa và thầy nói về chân đực vật, vì chưa biết trong thân sao là chân, sao là chẳng chân, nên chẳng khỏi nghi mà hỏi lại.

Đáp : Chân đực vật là Chân Tinh.

Tinh sao còn nói chân ? do tu Tiên đạo có thể lấy mà dùng nên gọi là chân. Chẳng thể dùng thì chẳng gọi là chân. Như Tinh hậu thiên giao cấu kia chẳng phải chân.

Giao cấu âm Tinh có trọng trục, hình chất chẳng thể biến hóa. Nếu lấy để phục phản làm vô hình chất Nguyên Khí mà hóa Thần Khí, thì chẳng thể hóa Khí, hóa Thần, vì không thể dùng được nên nói chẳng chân. Trang Tử Nam Hoa Kinh có nói : “Lấy vật ấy mà muốn phục quy về gốc, chẳng phải khó sao.” Trần chân nhân nói : “Tham sân ái dục chẳng hay lia, khó được an thân để sống lâu.” Bão Phác Tử nói : “Có một hạng người chuyên theo giao cấu thuật, muốn làm Thần Tiên mà chẳng tạo kim đan đại đực, bọn chúng ngu hơi bị nhiều đó.”

Tiên Thiên Nguyên Tinh chính là Chân Tinh.

Để có Thiên Hình Tiên, tất phải dùng Nguyên Khí. Mà theo Nhân Hình Tiên, cũng dùng Nguyên Khí, theo đó mà sanh Thiên, sanh Nhân, sanh Tiên, sanh Phật, đều là Khí đó. Nên nói : “Chí tĩnh chẳng động, gọi là Nguyên Khí. Tĩnh khi động gọi là Nguyên Tinh. Nguyên Tinh thật ra là Nguyên Khí, chẳng phải 2 thứ, mà cường danh là Tinh, bởi vì đó là căn cơ để tu Tiên thành đạo, bước đầu tu Tiên đều dùng Chân Tinh.

Người đời cũng hay nói về Chân Tinh, thấy lời của chư Tiên gọi Chân Tinh, lại cũng nói bừa là hiểu Chân Tinh để gạt người. Nếu chẳng được chân Tiên thân truyền, làm sao biết được Tinh là chân hay giả.

Chẳng quá chấp hậu thiên giao cấu Tinh, mạo nhận làm Chân Tinh mà thôi.

Đáng trách thay, kẻ thế gian lấy đó để mê luyện người mới học, mà chẳng phải là đã thật khổ tu khổ chí để học. Tiên đầu chẳng truyền đại đạo, nhưng mới nghe qua còn không biết chỗ để hạ thủ. Huống là kẻ nghe được lại lấy đó đem dối gạt người, lại chỉ cầu Tinh mà cho là Chân Tinh.

Hoặc có kẻ thâm hợp cùng Đạo, ngẫu nhiên cũng biết được một phần chân giả nhưng về sau lại cũng chẳng thấu triệt được diệu lý.

Lại hỏi : Lý của vấn đề này xin được chỉ lại cho rõ.

Đáp : động tĩnh sanh diệt tuần hoàn, người người đều như vậy, tuần hoàn mãi chẳng dừng. Không ngộ được là do học không được chân truyền, tuy gặp Tiên thiên mở lối vào Đạo, mà rốt cuộc chẳng được, không biết phân biệt được chân cùng chẳng chân mà dùng, bởi vì không biết đúng chỗ. Đó là người vì có dâm cầu mà làm cho Tinh hao tổn, dẫn đến hao Nguyên Khí, mà Nguyên Khí ấy vốn là khởi đầu của Khí vô hình, bị hao dần mà giảm đi, nên phải bổ xung cho đủ, mới có thể trường sanh chẳng chết. Tất phải dùng vô hình nhất dạng Nguyên Khí mà bổ, theo cách này mà nhận. Nếu có hữu hình dâm Tinh, từ nơi Khí mà biến, rơi xuống một bậc, thì chẳng thể cùng nhận, chẳng thể cùng bổ. Khi thân hình cùng Tinh hình ngăn cách, có hình cùng vô hình chẳng tương thụ, lý ấy đã vậy. Chẳng biết là Tinh sanh có lúc (chân thời), chỗ cần yếu mà chẳng biết thì chân Khí trong Tinh chẳng đủ, tức bổ Khí cũng chẳng được đủ, chẳng thể thành Tiên. Đến khi thái thủ phối hợp, cũng có lúc (chân thời). Đang lúc cần biết lại chẳng biết thì Tinh Khí chẳng được thật đủ, tức bổ Tinh cũng chẳng được đủ để hóa Khí mà chẳng thể thành Tiên. Nên biết như vậy, vì muốn đủ mà cần phải bổ, thì Nguyên Khí trong thân tự hay trường vượng tròn đủ để có thể phục thai, nhập định, xuất Thần, nhập Tiên. Cổ thánh nói : yếu yếu minh minh, trong đó có Tinh. Tinh ấy rất chân, được chỗ chân đó mới thành Tiên liễu đạo. Ngay đó đúng là nguồn Đạo. Trước phải biết như thế, mà sau ra sức để công phu, có công phu mới có thể được. Nếu người đời nghe qua mà cho là lời hảo huyền, để lại lời thô thì làm sao mà biết được.

Những kẻ theo có niệm lự mà cho là Tinh đều là loại giao cầu Tinh.

Hỏi : Sao là có niệm ?

Đáp : Có niệm là vì có dâm cầu vọng niệm. Nhân dâm niệm mà sanh Tinh, đều là giao cầu Tinh. Nhân dâm sự mà sanh Tinh, cũng là giao cầu bại Tinh. Tinh đã bại thì Khí sẽ hao thì làm sao mà được trường sanh, nên trong Hoa Nghiêm Kinh Phật nói : sơ thiên niệm trụ. Trong Lăng Nghiêm Kinh Phật nói : nếu lấy dâm thân cầu Phật diệu quả, luân chuyển tam đồ, mà chẳng thể thoát ra được. Vớ Như Lai Niết Bàn đó chẳng phải là đường lối tu chứng. Trần Hu Bạch nói : 'Đại đạo dạy người trước dùng niệm, niệm đầu chẳng trụ cũng bằng không', như vậy Tiên Phật cùng dạy : phải dứt trừ vọng niệm vậy.

Nếu theo vô niệm mà dùng Tinh, thì đúng là Tiên thiên Nguyên Tinh đó.

Hỏi : Sao là vô niệm.

Đáp : Vô niệm là không dâm cầu vọng niệm, hư cực tĩnh độc, như trước khi có trời, như trước khi có niệm, tại trong chỗ thuần là yếu minh, là Tiên Thiên Nguyên Tinh. Người đời nếu đầy đủ vô niệm thì ngộ, chưa được thầy trao truyền thiên cơ thì trọn quên mà chẳng biết dùng, hoặc biết Nguyên Tinh hư danh, mà chẳng biết được chân thời thật dụng để dùng, thì chẳng khỏi ngay trước mặt mà còn lầm.

Thứ hai, cũng có luyện, mà rốt cuộc cũng chẳng thành công, là tại sao ? Hai ấy nói về có niệm không niệm dâm Tinh Chân Tinh, dâm Tinh luyện không thành, đúng vậy. Mà có biết sơ về Chân Tinh, luyện cũng không thành công, chẳng biết được thì phải làm sao ?

Do chẳng biết phân biệt diệu lý, lại cũng chẳng biết phân biệt diệu dụng.

Chân Tinh thì từ khi hồng mộng yếu minh phân đến, huyền diệu có thể thịnh vượng lâu dài, được Tinh Khí trong thân, do vì chẳng hay trường vượng trong Tinh Khí, nếu người đã chẳng biết diệu lý lúc hái giữ (thái thủ), thì cũng chẳng biết dùng diệu công lúc thái thủ.

Chẳng qua chỉ áp đặt cho thế gian phàm phu, truyền được pháp thế gian phàm phu mà thôi.

Phàm phu pháp là việc tà dâm. Hoặc bị người châm biếm chê cười, chẳng tin nhận thuyết tà, mà chuyển sang miệng nói thanh tịnh mà thân tâm việc làm thật chẳng thanh tịnh. Miệng nói Chân Tinh mà rốt chỉ là cỏ rác không vong

huyền thuyết, đều là mưu ma chước quỷ để dối người. Cái học cơm áo đó, tham chấp mà tin làm theo, hi vọng thành tiên, còn xưng là đại ngộ.

Hỏi : “Nếu có người giữ theo chánh hạnh, thật hành thanh tịnh thì sao.”

Đáp : “Tuy có thật hành thanh tịnh, nếu chẳng được gặp Tiên truyền : được sanh đúng lúc, thái thủ phan luyện đúng lúc, cũng chẳng thể được đan thành Tiên chứng đạo, tu đến Khí tận già chết, vẫn là kẻ phàm phu, chết đi hết 1 đời. Tuyệt nhiên chẳng phải trường sanh bất tử vậy, người đời cùng Tiên gia phân biệt chân giả chẳng đồng, nên mới gọi là phàm phu pháp.”

Chết vì theo học luyện được với kẻ phàm phu, đến kỳ chẳng thành, có thể biết là được đó chẳng chân, nên biết có khác biệt như vậy vì chân được bị hiểu theo cách của người đời vậy.

Chết ấy, theo Cát vương điện hạ nói đó. Chẳng thành do chẳng biết đúng lúc được sanh, chẳng biết đúng thời thái được, nên chẳng được chân được. Chẳng hay bỏ tức trong thân, chưa phát động Nguyên Khí, nếu Khí được bỏ tức thì Đan thành. Dùng bỏ chẳng thường đủ, thì Đan ấy chẳng thành, Tiên chẳng thành. Chỉ là phàm hỏa làm sai, chẳng phải Tiên truyền chân được. Đã biết chẳng thành sao chẳng cầu chân truyền, tầm đến lý diệu dụng của được.

Do vô niệm mà được Chân Tinh, phải như thế.

Nhân vì vô niệm, thì tâm chân hư tĩnh vậy. Đến được tĩnh đốc hồng mộng, thì tự có động mà bỗng nhiên có động cơ, đúng là chân Nguyên Tinh Tiên thiên vậy. Kẻ kia nhân vốn có, có thể ngộ mà được.

Tuy có biết Chân Tinh, nếu chẳng được Nguyên Thần linh giác, như thế thì Tinh tuy chân, cũng chẳng dùng được Chân Tinh.

Hoặc có nghe thầy nói Chân Tinh, chỉ biết tên gọi Tinh thôi, do học sơ thấy ít, thời đến mà chẳng biết, chẳng hay dùng Nguyên Thần phối hợp, tế vận thái thủ, phan luyện, thì cũng chỉ là trước mặt lằm qua, làm sao biết được dùng Chân Tinh. Như thế cũng đã biết chẳng chân, là do tín nhận làm theo chẳng hết lòng đó. “Ngọc Thanh Thượng Diệu Công Đức kinh” nói : “Chẳng siêng tu trì để mất pháp, thì chẳng đặng trường sanh.” “Thiên Lai Tử Bạch Hồ Ca” nói : “Nguyệt vô canh Khí kim vô thủy, túng hữu chân diên uổng dụng tâm.” (trăng

sáng không cảnh Khí, như kim không sanh thủy, cũng vậy có chân diên, tâm còn chưa dứt niệm).

Như trên là chỗ bí diệu của trời, thật như vậy đó.

Chỗ bí diệu của trời, chẳng truyền cho kẻ không đức, chỉ truyền cho người có đức. Do cùng trời xa cách đã lâu, người có đức hợp trời, thì cùng trời như một. Nếu được truyền rồi mà chẳng tu để hợp với trời, thì cũng như chẳng được truyền. Như vậy, lấy Nguyên Thần phân biệt lúc được sanh. Làm phối hợp như chỗ được thầy dạy, thì được trường sanh chẳng chết, nhập định xuất định, Thần thông không cực. Đó là chỗ bí diệu của trời.

“Linh Bảo Độ Nhân Kinh” nói : “Công dụng của thủy hỏa, chẳng phải thánh chẳng thể truyền.”

Người thế gian chẳng được biết huyền diệu như vậy.

Thiên Tiên theo bí pháp đó mà được chứng Tiên về trời, riêng chỗ Thiên Tiên biết người thế gian làm sao biết được ? Người hay tu đức hợp trời, tức là thiên nhân mới được biết. Chẳng tu đức mà cầu hợp trời, tức là phạm phu hạ quý, đến chết cũng chẳng được biết như vậy. Nếu muốn học đạo tu Tiên trước nên cố gắng, tu hợp thiên đức.

Biển hện non thê mà chẳng coi nhẹ, phải như vậy đó.

Trong đời, kẻ có thiện căn, thánh chân chuyên tâm tu đức, tinh tiến học đạo, được thượng Tiên cao chân truyền đạo rồi. Do đó phát lời thề lớn, như hải dương sâu, như hình núi lớn, ăn năn sợ hãi những lầm lỗi đã qua, giữ gìn cấm giới. Từ đó về sau chẳng vi phạm, nếu tự tu chẳng biếng lười bê trễ, chẳng vọng truyền cho kẻ không đức, lại chẳng coi nhẹ lúc được sanh, đúng lúc mà thái được. “Độ Nhân Kinh” nói : “Trường sanh cửu thị pháp, thượng thiên kỳ cấm chí trọng.” (đối với pháp trường sanh cửu thị, trên trời coi trọng việc truyền trao)

Được chân ấy thành Thiên Tiên, tức đồng Thế Tôn Phật.

Được Nguyên Tinh chân ấy, thì Tinh Khí chuyên hóa Khí mà thành Lậu Tận thông, xuất Dương Thần mà siêu hạo hạo kiếp vận. Riêng lẽ chân đó, là Thiên Tiên Đạo, đồng Phật Đạo.

Chẳng được chân ấy, thì nói về thiên bàn về đạo, đều nói huyễn vọng chẳng thật.

Nếu chẳng biết được khi được sanh, đúng lúc thái được; thì chẳng thành Lậu Tận thông, chẳng xuất Dương Thần, siêu kiếp vận mà chỉ là một kẻ không đàm vọng ngữ mà thôi.

Ta vừa nói xong : Tinh thủy chân, được thủy chân rồi.

Cát Vương nói : như nay được nghe minh bạch lúc được sanh, mới biết chỗ Tiên đạo dùng Chân Tinh, Chân Được, mới có thể thành Lậu Tận thông, xuất Dương Thần các việc. Mới biết chẳng đồng với các chỗ học thế pháp, chỗ nói của thế pháp là từ nơi trọc Tinh mà lấy vậy.

Một khi áp dụng để tu mới yên giữ để hợp đạo.

Thầy nói tiếp :

Xưa nói : “Khởi đầu chẳng ngộ Tiên gia, rốt cuộc trở thành hỗn loạn.” Nếu được chân truyền tu hành mới được hợp. Khởi đầu tu hợp đạo sau mới được chứng quả rất ráo vậy. Hợp đạo xưa nói : “Cửu chuyển công phu, tổng nhất bản.” là như vậy.

Ngộ 1 bước thì hành 1 bước, hành 1 bước thì nhập 1 bước, nhập 1 bước thì được 1 bước. Lúc đó mới biết được cái huyền diệu chẳng thể nói hết trong lời dạy, được quả linh, mà nhanh chóng đạo.

Đã ngộ được sanh, kịp đúng lúc thái được, mà đúng lúc thì Được Chân, Tinh Chân vừa đến bèn hái Chân Tinh ấy. Công phu của Được là hành công phu hái. Tinh tùy Thần ngưng nhập Khí huyết, Chu Thiên nấu luyện chung cất. Lâu sẽ Luyện Tinh công đủ. Hóa Khí đủ mà được Đại Được, thành Lậu Tận thông trường sanh chẳng tử sơ quả. Trước biết chỗ Thiên Tiên chẳng dễ truyền, có diệu như vậy được quả trường sanh. Linh nghiệm như vậy, khoảng 100 ngày mà được trường sanh, 10 tháng mà nhập định, thai thành xuất Dương Thần, mà Thần thông không cực. Chứng đạo nhanh chóng. Sở dĩ xưa nói, thành tựu chỉ trong 1 hoặc 2 năm, chẳng tự dâm tà. Kẻ bàng môn suốt năm dâm sự đến lão, bệnh, khổ, tử, mà sau hồi chẳng kịp vậy.

Kia chẳng phải đây, nếu kết quả tu tập của người đời khác hẳn điều được học ở đây, thì đã tin nhầm tà sư mê hoặc rồi, thật đáng thương xót.

Người đời chẳng tu Tiên Đức mà vọng cầu Tiên Đạo, lại chẳng biết thật có Tiên đạo chánh lý ở thế gian này để cầu, thì làm sao biết được mà tu chứng. Lại bị tà sư xuyên tạc Tiên thư chân đạo, tà thuyết dối trá khi đời, kẻ thế gian cả tin, bị mê mà chẳng nghi ngờ, rất khó sửa đổi. Vì chất chứa lâu ngày, bị hại mà mê mất Tiên đạo, cam chịu buông trôi, làm mất gốc tính mệnh của mình vậy.

Câu hỏi 2 : Xưa nói : “Thủy nguyên thanh trọc, cần yếu là phải phân biệt.” như vậy làm sao để phân biệt.

Đáp : Thủy là ví dụ cho Chân Tinh, thanh tức Tiên thiên, trọc thuộc hậu thiên. Nguyên là nguồn sanh ra Tinh Khí. Tiên thánh ở nơi đó đã phân biệt rất rõ các điều trọng yếu, lại e rằng người đời hiểu sai lời dạy, ảnh hưởng về sau.

Tiên thánh dạy cho người đời, người đời được Tiên dẫn bước, mà lời sau giải thích bước trước vậy. Nếu phàm phu chỉ nghe phàm phu dạy, thậm chí chẳng được nghe phàm phu dạy, chỉ nghe kẻ sẵn bậy nói càn, mà nhận vọng Tinh. Hiểu sai lời thánh, tự xưng là truyền nhân của bậc giác ngộ, chẳng biết là khi dối hại người, lấy mê chỉ mê, ngàn xưa đến nay đều có như vậy, vì chẳng hướng về cội nguồn, dựa trên thật dụng mà xét đoán. Chỉ riêng nhận ra thanh trọc cần phải chú ý : trong hậu thiên lấy Tinh vô hình là thanh, lấy Tinh có hình là trọc.

Nguyên Tinh chính là Khí vô hình, chẳng có thể lấy hình mà xét. Có hình để phân biệt thì đó là hậu thiên. Nếu là hậu thiên, thì bị Thần hậu thiên làm chủ, tuy chưa thấy hình, cũng đã hao tán, chẳng được phục nguyên. Nếu Tinh chẳng hợp âm niệm âm sự, thì chẳng đến nỗi có hình, mà đã có hình, thì chân Khí đã vì âm sự mà hao tán rồi. Đó là lời nói của tà môn ngoại đạo, còn Tiên đạo tất chẳng nói như vậy.

Ô hô ! Vì lời nói ấy mà lắm kẻ phải vào địa ngục.

Phàm nói có hình vô hình đều lấy âm cầu mà phân biệt, âm bại Khí hao. Thánh xưa nói : Khí tận thì chết, là nguyên nhân để vào địa ngục. Tiên thánh

biết Nguyên Khí hay sanh người, nên dạy người luyện trụ Nguyên Khí, để người trường sanh chẳng chết.

Phải biết Tiên Thiên Nguyên Tinh do tĩnh cực mà tự động, Khí tự đủ mà nguồn được thanh. Tức là chân được vật.

Tĩnh mà động là cơ thiên địa tuần hoàn tự nhiên, Tiên đạo cũng như thế. Chẳng phải chỗ động của nhân tâm vọng niệm, nên gọi là tự động.

Nguyên Thủy Thiên Tôn Thuyết Đắc Đạo Liễu Thân Kinh nói : “Chẳng biết động tĩnh chân cơ, chẳng đạt chân thường toàn chân diệu lý, làm sao được đến đạo thành.”

Câu hỏi này phân biệt pháp thủy nguyên thanh trọc cùng câu hỏi ở chương trên trong sự đồng lý. Đồng mà hỏi khác, mà 2 câu đáp có trình bày rõ, cùng giúp nhau làm sáng nghĩa.

Mà Nguyên Thần linh giác thì hay hợp hòa, lấy giác hợp giác. Tùy mà hái giữ, tùy mà nấu luyện, chẳng tạo thế duyên niệm tưởng, dụng công một giờ, thì mầm cỏ (hoàng nha) được cao thêm một giờ, mà kim đan có thể tựu, Tiên đạo có thể trông mong.

Nguyên Tinh Nguyên Khí có giác, mà Nguyên Thần cũng có đồng giác, tức được cái diệu thời đến Thần biết. Lấy 2 chỗ giác mà phối hợp, nên nói : giác hợp tự như 1 vợ 1 chồng trước sau chẳng rời vậy.

Hứa Tinh Dương nói : “Bính giao chân Khí tồn hô hấp.”

Du Ngọc Ngô nói : “Diệu của chân cơ ở chỗ sáng suốt bên trong, lúc đông chí, thì trước ngưng đọng ở quẻ đoài, giữ tâm vắng lặng, dùng Kim cùng Hồng đồng quy đến trong lò, như mặt trời mặt trăng hợp sáng, thì Thần ngưng Khí tụ, kim dịch mới kết. Nếu không giữ vắng lặng, thì như lên lầu cao chót vót mà nhảy xuống, sẽ tự tổn thương thất bại.”

Bổn chú nói : dụng công là thái thủ phối hợp công phu thanh luyện. Mỗi lần là một Tiểu Chu Thiên hỏa hậu. Hoàng nha là chỗ Thần Khí nội luyện thành chân Khí.

Thuần Dương Tiên ông hỏi rằng : “Sao là hoàng nha ? ”

Chung Li chân nhân nói : “Chính là chân long chân hổ. Long là Dương long, xuất tại cung Li, trong chân Thủy. Hổ là Âm hổ, xuất tại cung Khảm, trong minh Hỏa.”

Bổn chú nói : Kim Đan là Kim Dịch Hoàn Đan. Tức Nguyên Thần luyện nơi Nguyên Tinh thành linh Khí, lại gọi mầm cỏ (hoàng nha), cũng gọi là đại dược. Phục thực là phục mà kết thai dưỡng Thần. Thần định mà toàn thì thành tiên. Khi kim đan thành thì mệnh trụ, Thần được định thì tính trụ. Nên nói : kim đan trụ thì có thể thành tiên, sẽ được thành tiên.

Nếu niệm tưởng trần duyên, nghĩ nghĩ tập nhiễm rồi về sau theo đó mà sinh, thì đó là chỗ đến của Thần hậu thiên tư lự. Nguồn trước này chẳng có thể dùng, do chân Khí chẳng đủ chẳng sanh hoàng nha, mà có sanh tất có tử, chắc chắn như vậy.

Người đời miệng nói học đạo, mà vọng tưởng phàm tình ái dục hơi bị nhiều. Tình dục có động thì Tinh tất sanh, Tinh sanh này, chẳng phải do tĩnh mà sanh bên trong, mà là cái họa sanh nơi ngoài thân. Nếu tĩnh đốc mà chân Khí không đủ, hoặc do nguồn trước thì chẳng có thể dùng để nội tu. Nên Nghiễm Thành Tử nói : “Tinh do không lay động mới đáng gọi là Tinh. Tinh mà lay động thì giảm dần rồi kiệt, không thể lấy để hoàn đan.” nên Trần chân nhân nói : “Tinh ít thì hoàn đan chẳng thành”. Điều này là do trần duyên tập nhiễm, dâm dục chẳng từ bỏ, đều là việc của phàm phu. Do tại dục giới ở cõi cuối, cùng phàm phu có sanh tử cùng nhau, mà cùng phàm phu đều sẽ chết.

Hoặc có thủy, tuy tự tĩnh mà động, nguồn cũng trong sạch. Nguyên Thần linh giác, tuy giác mà chẳng thật chân giác, theo đó mà đọa đến trần duyên tập nhiễm, chuyển làm chỗ thâm nhiếp của hậu thiên tư lự Thần, thì chẳng phục được thanh chân, mà vọng dùng thái thủ phan luyện, cũng không thể thành thánh quả.

Nam Nhạc Ngụy phu nhân nói : “Nếu giữ dâm dục tâm, hành thượng chân đạo, thanh cung không nhận họ tên này, mà bị khảo đến tam cung vậy. Tông đạo trách kẻ không phân biệt chân giả, chỉ quý người vui trong vắng lặng.”

Bạch Ngọc Thiềm nói : “Học Tiên vốn chẳng khó, xuất trần lìa dục mới thật là khó.”

Vương Ngọc Dương chân nhân nói : tùy tình lưu chuyển, định lạc không vong. Theo đạo khó thành công, khó tự thành đạo quả.”

Đến đây đã phân biệt được, hiểu đúng được nguồn của chân được.

Thủy nguyên là nguồn thuốc (được nguyên). Thanh chân là thuốc (được) trong sạch. Nguồn bản chẳng trong sạch thì thuốc (được) bản chẳng trong sạch. Trường sanh Tiên đạo, phải phân biệt nguồn thuốc là điều rất trọng yếu..

Lại hỏi : Nước có thể thấy được thanh trọc, làm sao có thể thấy Thần thanh trọc ?

Đáp : trong tĩnh định, Thần Khí như 1 đều tĩnh. Như vậy tĩnh thì Thần Khí cùng như 1, động thì Thần Khí cùng như 1. Xưa nói : thời đến Thần biết. Tức Thần Khí đồng động vậy.

Học giả chẳng biết Thần thanh là chẳng chấp trọc vọng niệm, tùy nguồn nước được thanh mà làm hạt giống thánh. Thần trọc là nguồn nước chấp vọng mà trọc, là hạt giống của phàm phu luân hồi. Nên các bậc thánh trước kia coi điều phân biệt này rất là cần thiết.

“Linh Bảo Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa Kinh“ nói : “Tĩnh là tĩnh. Khí là động. Một khi động tĩnh, nếu chẳng phải chí nhân, sao có thể giữ tâm được như vậy.”

Nghiêm Thành Tử nói : “Tĩnh thì tĩnh đến Thần. Ý động thì động đến Thần cơ.”

Động là theo bên ngoài mà rong ruổi theo vọng, là 2 động. Mà chẳng rong ruổi theo vọng mới hiệp được làm một, chẳng phải chân thanh thì sao mà đồng được. Nguyên Thần một khi rong ruổi ra ngoài thì Khí cũng theo, Nguyên Thần một khi nhiễm thì Tinh Khí cũng hao, chẳng đúng pháp làm sao đồng được.

Động mà thành 2 đó thì Thần chẳng biết. Nhiếp Khí về gốc cũng là 2 vậy. Nếu chẳng ngộ bản căn thì khi gặp cảnh sẽ bị tán mạn, thì có giữ đến lục căn biệt cảnh, cũng vẫn còn là 2 vậy.

Du Ngọc Ngô nói : “Điều cần yếu là kim hỏa đồng lò, do nơi người một niệm ngược về vậy.”

Thanh âm đồng hợp một vậy. Tiên đạo vốn ngược lại với căn trần. Tương xúc mà chẳng hay ngược lại, thì phải quay lại chỗ cùng trợ. Hợp làm một cũng thế.

Tức là chỗ Nguyên Thủy Thiên Tôn thuyết Đắc Đạo Liễu Thân Kinh nói : ‘ý định Thân toàn thủy nguyên thanh, ý động Thân hành thủy nguyên trợ.’

Trần Hư Bạch nói : “Tâm động thì Thân chẳng nhập, Khí thân động thì Khí chẳng nhập Thân. Nên Khâu tổ chân nhân ngay nơi tâm địa hạ thủ công phu bèn dứt trừ mọi thế sự vậy.”

“Lãng Nghiêm Kinh” cũng nói : “Trần nếu chẳng duyên, căn không nơi phối ngẫu, ngược dòng trở về một, sáu công dụng chẳng nối tiếp.”

Đó là 4 điều văn trên kết chứng về Thân Khí tĩnh động hợp nhất cùng chẳng hợp nhất. Tiên Phật cũng như nhau, mà thiên tông nhân đó nói ”Động niệm là sai” cũng cùng ý đó. Xem Khâu tổ dạy người về tâm địa khi dụng công : tức chiếu mà tịch, tịch mà chiếu. Ý minh tâm kiến tính. Thiện tâm không tướng, thiện tính không sanh. Chính là cùng thế sự có nhiều trái ngược, theo pháp trên thì buông bỏ, mọi việc đời ném xuống hết đi. Buông bỏ đến không sanh chính là tính địa. Trong Lãng Nghiêm Kinh chỗ nói, trần là việc 6 trần bên ngoài, cùng vật là duyên. Tương y trừ ý là báo, nhãn, nhĩ, tị, thiệt, thân, ý là 6 căn. Ngẫu là căn cùng trần tương đối. Tâm chẳng bám níu đến trần bên ngoài là chẳng dùng nhãn căn để thấy, mà cùng sắc trần bên ngoài đối đãi, chẳng dùng nhĩ căn để nghe, mà cùng thanh trần bên ngoài đối đãi. Phản lưu là nước chảy ngược, nên Đổng Sơn hòa thượng nói : đồng thủy nghịch lưu, tức Tiên gia phản hoàn chân nhất thủy. Được lý chân như một dòng chảy ngược, thì mệnh căn dứt, tính riêng minh linh. Công dụng của 6 căn đều chẳng dùng, thì tâm địa công thành mà được chứng.

Lại hỏi : Sao phân biệt được là thanh (trong sạch).

Đáp : “Thanh Khí là bản thể của trời. Muốn làm Thiên Tiên tất dùng thanh Khí mà theo đến bản thể của trời, thì về sau sẽ cùng trời hợp đức, là chỗ Thuần Dương Tiên ông nói : “Luyện được có thể thăng tiên.” Đàm Trường Chân tiên ông trong “Thủy Vân tập” nói : nay nếu nói về đường lối tu Tiên thì chỉ có hợp

cùng hư vô.” là nói được đồng với thiên thanh Khí, thì có thể chứng được Thiên Tiên.

Nếu có chút hình chằng diệu nào, thì chỉ đến trọng trọc của đất, mà hợp đến địa đức, chỉ chứng được địa Tiên mà thôi. Địa Tiên vì chằng lìa khỏi đất, nên gọi là địa tiên.

Sở dĩ Thuần Dương Tiên ông nói : luyện hình chỉ đến trụ thế. Có thể được bách thiên vạn ức tuổi thọ, mà chằng thể thăng lên trời.

Có chí tu Thiên Tiên, hãy lưu ý phân biệt để theo đường hướng thượng.

Câu hỏi 3 : Xưa nói : luyện Tinh là luyện không Tinh, chằng phải giao cảm Tinh. Chưa phân biệt được Nguyên Tinh và giao cảm Tinh, xin dạy cho tường tận.

Đáp : Tinh một chữ mà thật ra có Nguyên Tinh, âm Tinh khác nhau. Do nghĩa khác mà tên có khác, vì bắt đầu đã khác rồi! Nguyên Tinh ở trong thân khi tĩnh đốc, là vô hình Tinh, là Nguyên Khí, là căn yếu trước hết để tu Tiên.

Nghiêm Thành Tử đáp Hoàng Đế nói : chí đạo Tinh, yếu yếu minh minh là vậy.

Tuy hay sanh hậu thiên có hình, nếu chằng được Thần tể, cũng chỉ đến Tiên thiên vô hình, mà chằng tự làm hậu thiên. Sanh có hình tuy lâu mà chằng thái chằng luyện, cũng chỉ đến Tiên thiên tán Khí mà thôi.

Người đời có nói : thành có hình Tinh, chưa hái giữ (hái chậm), hoặc chằng hái, đều già đi mà thành hình. Nói như vậy thật là lầm to vậy. Đó là nói bậy về phòng thuật âm cấu Tinh, đã nói như thế thì chằng có thể dùng lời ấy mà cho là Tiên đạo Nguyên Tinh. Thật vậy Tiên đạo chằng giống như cách nói của thế gian.

Có Thần tể làm công dụng giao cảm, mà sau biến hóa thành hậu thiên, chằng phải tự nhiên mà thành hậu thiên. Khi ẩn đến trong tịch tĩnh, tĩnh cực mà tự động, gọi là sanh Tinh, là sanh lý tuần hoàn tự nhiên của thiên địa nhân vậy. Trong tu đan là do tĩnh cực mà sanh Tinh, nên gọi Tinh mà thật là chằng phải Tinh, nên nói Nguyên Tinh chưa vọng động mà Khí vốn tự đủ, Khí đủ thì mới thành đan, chuyển vận thai Thần mà xuất Thần vậy.

Nói lấy Tinh bổ Tinh, nhân Tinh vì dâm háo, mà Khí chẳng đủ. Tiên thánh dạy người trong thân phát xuất Nguyên Tinh, chẳng được làm cho hao tổn, phản hoàn mà bổ về nơi chưa phát động Khí cho đủ. Khi bồi bổ được đủ rồi, Tinh Khí đủ, như đồng tử 16 tuổi, tức là gốc rễ của trường sanh bất tử, nếu chẳng thể bổ túc Khí, thì Khí chẳng được bổ túc, rốt cuộc chẳng được trường sanh bất tử Tiên đạo.

“Ngọc Thanh Thượng Diệu Công Đức kinh” nói : “Chẳng siêng tu trì mà mất pháp, thì chẳng thể trường sanh.”

“Đại Hoàn Tâm Giám” nói : “Đến khi Dương sanh mà chẳng tu hành ích sanh thì không thể được trường sanh.”

Mà luyện đan chẳng được dùng giao cảm Tinh là tại sao ? Do vì ngẫu nhiên mắt tiếp xúc, tai tiếp xúc mà sanh, hoặc do niệm vọng mà sanh.

Mắt tiếp xúc là mắt ngẫu nhiên thấy dâm sắc. Tai tiếp xúc là tai ngẫu nhiên nghe dâm thanh. Niệm vọng là trong tâm ngẫu khởi dâm niệm. Đều theo đó mà sanh dâm Tinh.

Sanh chẳng từ tĩnh nên Khí chẳng đủ, Khí sanh mà chẳng đủ, vốn chẳng phải gốc đan, tức chẳng thể thành đan để trường sanh bất tử. Kia lại lấy tương kiến Tinh làm hạnh, chẳng biết là tương kiến Tinh trong đời chỉ là hậu thiên bại Tinh mà thôi.

Ngày trước Nghiễm Thành Tử đáp Hoàng Đế rằng : “Tinh không điều động có thể trường sanh.”

Trần Nê Hoàn nói : “Thụ căn dĩ ô diệt đồ thanh, Khí hải ba thiên tử như tiến.” (rễ cây đã thối lá chẳng xanh, Khí biển bủa sóng chết theo đến).

Nếu mà chỉ có bại hình, thì Khí khô mà tận vậy, làm sao ngược về Tiên thiên mà nhập đến vô hình Khí. Cho nên Tiên đạo cùng tà môn có chỗ khác là chẳng dùng dâm Tinh vậy.

Vương Trọng Dương chân nhân nói : “Hồi thủ xử tiện yếu thức hi di, đoán luyện tu tương tình diệt tận, tu hành khản cùng thể tương vi.”

(Chốn quay đầu hiểu Đạo Hi Di, đoàn luyện cùng tu tình diệt tận, người đời mau gấp tu hành đi)

Nên Tử Dương chân nhân nói :“Huyền đan là do chưa tĩnh tâm điền đã vội thái nhất Dương, Dương chẳng được chân Dương, Thần chẳng được Nguyên Thần, lấy dục niệm đem giao hội Dương mà sanh huyền đan này. Chỗ nói ngay lúc thái thăng đã đến, lại không chỗ an ổn. Chính là hậu thiên nhất bại Tinh, phóng túng mà đi. Tiên thiên lại không chủ, đó chẳng phải trường sanh đan, mà là pháp ngặt nghèo. Nguyên nhân là do lấy hậu thiên có hình thì tất có ngăn che vậy.

“Hoàng Đình Kinh” chú nói : “Học theo Tiên nhân, cứ một lần giao tiếp, thì mất đi 1 năm thuốc. Hai lần giao tiếp, thì mất đi 2 năm thuốc. Mất hết thuốc, thì chết đến thân. Là chỗ mà chân Tiên thường thận trọng vậy.”

Ngũ tử nói rõ thêm về câu trên : học Tiên thì Tinh Khí thường tụ được nhiều, nếu một khi giao cấu ắt hẳn Tinh Khí bị hao tổn, nên nói mất đi 1 năm, là nói ước chừng như vậy. Ta cho là với nhiều nguy hiểm như vậy, nếu có Tinh Khí cũng rất khó thành được. Vạn hạnh được thành được, do tránh được mỗi nguy đó, phải hết sức thận trọng giữ gìn Tinh vậy. Trương ông nói : Tiên thiên chủ từ nơi Tiên thiên mà sanh căn bản ý. Hậu thiên Tinh chẳng hao tán, thì Tiên thiên Tinh cũng chẳng hao tán. Hậu thiên thịnh, thì sanh Tiên thiên cũng thịnh. Do dâm cấu mà Tinh kiệt thì Tiên thiên Tinh Khí cũng không thể sanh, mà có bệnh Dương tuyệt. Nên nói : “Tiên thiên không nơi làm chủ.”

Trương Tử Dương nói : “Hỏa dược chẳng lia Tinh Khí Thần, nên phải biết được tài. Lại nơi sinh ra Tinh Khí Thần ấy, chẳng phải chỉ dùng Tinh Khí Thần.”

Tóm lại, nên biết luyện Nguyên Tinh, trước cần biết Tinh sanh có lúc, biết được lúc chân sanh, ngay đó hái kịp. Đúng lúc mới được Nguyên Tinh mà luyện. Nếu chẳng biết lúc chân sanh, đúng lúc mà hái, thì Nguyên Tinh chẳng được. Nếu lấy trống không mà luyện, chỉ có chết thôi.

Thơ rằng :

“Không Tinh hà cố hào Tiên thiên, phi tượng phi hình vị phán kiên.” (không Tinh sao lại gọi Tiên thiên, chẳng tượng chẳng hình trời chưa phân)

Kiền là trời. Nói về lúc trời đất chưa phân, vô hình không tượng, riêng chỉ có Khí hư không thôi. Lúc phân làm trời, thì có hình có tượng. Địa vị Nguyên Tinh có trời, mà gọi là Tiên, nên nói : “Chưa có tượng chưa có hình.”

Thái cực tĩnh thuần như có động, Tiên cơ linh khiêu tại nơi không còn gì trước nó (không tiền).

Thái cực ấy, hư cực tĩnh đốc rớt ráo, bao hàm cả Âm Dương tĩnh động. Do tĩnh đốc mà tự động, nên nói : “Tĩnh thuần có động. Như vậy, động lúc không câu định, như hoặc nhanh hoặc chậm, hoạt động mà sanh ý. Lại rằng : như có động là bắt đầu khi động cơ mới phân. Thiên thời là ví dụ cho thiên sanh, Tiên thiên Tinh tự có cái chẳng có, là ngay khi dùng tự có cái chẳng diệu dụng. Nếu động mà thành động, thì phân thiên động cực, mà chỗ sanh đều là hậu thiên. Chẳng phải chỗ Tiên Phật dùng, tất Tiên cơ có động linh khiêu, tuy nhiên như động, do là tại trời vô hình về trước, tất chẳng phải là trời có hình tượng về sau mà giữ Nguyên Khí vậy.

Mộng hồi diệu giác hoàn tu giác, thức đáo chân huyền tiện thị huyền.

(Tĩnh mộng diệu giác lại tu giác, hiểu được chân huyền theo đặng huyền)

Diệu giác là trong động mà vẫn biết được diệu. Giác tại ngoại cảnh, là nói về người đời vọng tưởng sai biệt. Giác tại nội cảnh chỉ riêng Thiên Tiên biết mà làm, riêng do Thiên Tiên truyền. Lại nữa người đời chẳng biết noi theo nên không được truyền Tiên đạo này, bởi vì cùng phạm phu ở đời có khác vậy. Tu Tiên thì tất yếu phải biết nội diệu, giác về cội nguồn. Nên ta nói rõ là : hoàn tu giác chân huyền ấy, là nói lại lời trước, diệu giác như động vậy.

Nói với kẻ tu đạo đời sau là : nói rõ mà chẳng ngộ thì chỉ phí lời nói tiên.

Câu thơ này đã chỉ tường tận thiên cơ, các vị hậu học thánh chân, Tiên Phật, thiên nhân, đều do đây tham ngộ mà tu. Chẳng phải không nơi hạ thủ. Chẳng phải nói xuông mà không chỉ chỗ hạ thủ vậy.

Câu hỏi 4 : sao là được sanh thái thủ ? sao là vận hóa luyện đan ? sao là được đan phục thực ? sao là thành Tiên liễu đạo ?

Đáp :

“Dương Khí sanh lai trần mộng tĩnh.”

Dương Khí sanh là chân Dương Tinh Khí sanh, được lấy làm dược vật. Lữ Tiên ông chỉ nơi nhất Dương sơ động là chỗ này. Trần mộng là trong 100 ngày xem nơi trong, ở cõi dục giới kẻ phàm phu mới bắt đầu tu vẫn chưa dứt tuyệt trần lao, chưa dứt trừ ma ngũ mà thấy còn có trần có mộng. Trần là lục trần trong sắc trần, thanh trần vậy. Là bậc Đại tu hành, phàm có trần, thì ngay đó như Phật nói : hiểu được sự huyền hóa của trần. Biết là mộng thì ngay đó là tỉnh giác. Mộng cùng tỉnh nguyên lai tuần hoàn không có đầu mối. Mộng cũng tỉnh lý cùng một cơ máy động, nên Hạ Vân Phong có nói : tự nhiên thời tiết, trong mộng vẫn làm chủ sự hiểu biết. Mộng tỉnh là nói ví dụ cho lúc đang có diệu giác. Câu này giải đáp được thuyết dược sanh.

“Nhiếp tình hợp tính quy kim đỉnh.”

Lấy Thần ngự Khí, ngưng Thần quy nhập đến Khí huyết.

Bạch Ngọc Thiềm nói : “Lấy ngôi thiên tập định làm thái thủ.”

Câu này giải đáp câu hỏi về thái thủ.

“Vận phù tam bách túc Chu Thiên, phục Khí tứ thời quy tĩnh định.”

Phù là Chu Thiên hỏa phù. Chu Thiên có 365 độ 4 phân lẻ một, đây nói 300 thời đủ, trong đó có Mão Dậu 2 thời Mộc Dục, dùng không số hậu vậy. Theo đó Trần Nê Hoàn cũng nói : “Đẫn thủ hỏa hào tam bách khắc, sản thành nhất khóa dạ minh châu.” (chỉ giữ hỏa hào 300 khắc, sinh thành một hạt dạ minh châu - 1 khắc = 15 phút). Phục Khí như chỗ người xưa nói, muốn trường sanh thì phải tu phục Khí. 4 thời là tứ chánh thời, lại thuận tứ quý thời, nên “Tham Đồng Khê” nói : “Thuận thời tu cần tiết.”. Tĩnh định là hỏa hậu đến chỗ huyền diệu. Một câu này giải đáp câu hỏi vận hỏa luyện đan.

“Thất nhật thiên tâm Dương phục lai.”

Cửa đầu Tiên 100 ngày bắt đầu hạ thủ công, chỉ màu nhiệm ở tiểu Dương Khí lai phục. Lúc 100 ngày công dụng đủ, thì trúc cơ thành, kim đan thu được, đến lúc 7 ngày, thì Dương Khí đầy đủ, Đại Dược nhờ thái mà được, đó là chánh Dương Khí lai phục vậy. Nếu đến lúc đó Dương chẳng lai phục, là do dược chẳng chân, khi hái chẳng hợp. Hoặc hỏa chẳng chân, chẳng hội với Chu Thiên cùng hành cùng trụ. Câu này đáp câu hỏi vận hỏa.

“Ngũ long phủng thượng côn lôn đĩnh.”

Đã luyện thành đan được đại dược, thì dùng ngũ long Tiên cơ đưa theo tam quan lên trên đỉnh, rồi chuyển giáng mà phục thực. Câu này đáp câu hỏi được đan phục thực.

“Hoàng đình thập nguyệt nghiêm linh đồng,

Giá hạc long tiêu nhâm du sính.”

Phục đan hậu mà phục nhị Khí đến hoàng đình, dưỡng thai 10 tháng mà thành Thân, Thân toàn mà sinh Dương Thân linh đồng xuất xác, siêu phàm cõi hạc bay lên ngọc kinh kim khuyết, không chỗ nào không đến được, thật là thông thiên triệt địa, biết được việc xưa nay, biết việc tương lai hay việc thành bại.

Câu hỏi 5 : Người đời học đạo đều theo một cửa mà vào, là điều tức vậy, nếu chấp chặt hô hấp mà chẳng biết làm vậy là ngăn che đạo, thì chẳng được thành công. Nay chẳng rõ thế nào là theo có nhập không ?

Đáp : Có là nói không hẳn chỉ có điều tức, buông thả hô hấp mà chẳng chăm chú đến nó, gánh vác đạo mà không chỗ làm.

Với kẻ chẳng biết theo không nhập có, cho là không có chỗ tu, thì cùng phạm phu nguyên lai chẳng khác. Văn trên nói về chấp là cũng như Phật nói đến sự ngăn che cùng pháp trói buộc, cùng văn dưới nói về túng cũng như Phật tỏ nói không phải chẳng đồng.

Ta thường lặp đi lặp lại việc này, chẳng phải chỉ có không công, mà lại có hại lớn. Ban đầu nên biết phạm phu ngoại đạo kia vì thiên chấp đoạn kiến, thường thấy, nghĩ, nói, làm, các thầy biết kiến ấy nói chẳng thể hết, làm sao đúng với Thiên Tiên đại đạo điều tức. Nên nói : nghĩa của điều tức khó nói vậy.

Khó nói là khó có thể lấy một lời mà nói thấu triệt trước sau. Với kẻ sơ cơ mà nói thì phải nói đơn giản gần gũi với khả năng của họ, lấy chậm rồi dần dần được ngộ. Khi bước thô thiển đã thấu suốt, thì về sau có thể nói Tinh thâm. Chân tu thật ngộ. Học giả chưa từng có chẳng ngộ cạn mà được nhập sâu, chẳng ngộ thô lại có thể nhập diệu được vậy.

Từ khi ngộ rồi, mà về sau mới có thể nói.

Hỏi : Không biết tham ngộ đến chỗ nào, xin được chỉ rõ.

Đáp : Điều tức là dùng sơ cơ Tiểu Chu Thiên hỏa hậu, nghĩa là gồm có tiến hỏa thối phù, Mộc Dục ôn dưỡng, cứ 1 hơi ra rồi 1 hơi vào là 1 tức.

Tiên gia gọi là thái cực, Phật cùng với chư tổ gọi là viên tướng.

Chẳng hô chẳng hấp cũng là tức.

Tiên chân gọi là không cực trong thái cực. Phật cùng với chư tổ truyền trao cái bên trong của vòng tròn (nói lên thể hư), cho nên có ví dụ về xe trâu (Kinh Diệu Pháp Liên Hoa).

Theo hơi hô hấp nếu tâm cùng tức chẳng tương y là chẳng điều. Vì Thần chẳng hay theo cùng với Khí, Thần Khí chẳng từng phối hợp mà lại chia lìa, gian cách chẳng điều, chỉ có giao tịnh thì điều. “Hoàng Đình Kinh” chú nói : “Xuất vi hô Khí, nhập vi hấp Khí, hô hấp gian, tâm đương tồn chi.” (xuất là hơi thở ra, nhập là hơi thở vào, trong khoảng hơi ra hơi vào đó, tâm đang ở đó). Lại Phật nói : tùy thuận theo hơi thở, mà theo cái diệu tự nhiên vậy. Điều nói tâm tức cần yếu là phải tương y, nếu tương y mà cường chế chấp trứ, hô hấp mà chẳng tùy thuận tự nhiên, thì cũng chẳng điều.

Tâm tức y rồi, nếu lại phóng túng hành động không biết kèm chế thì chẳng theo đúng đường đi của chân tức, thì cũng chẳng điều.

Lúc tâm tức tương y đó, hành thì cùng hành, trụ thì cùng trụ. Hành cùng chỗ hành, trụ cùng chỗ trụ không chút nào chẳng tương y, do vậy mà gọi là điều chân tức. Đạo là hoàng xích 2 đạo. Thần Khí đồng hành tất do đạo. Do đạo này mà thái thủ, mà hay được Khí phanh luyện, mà hay thành đan thai tức, mà hay trùng hòa đại định, chẳng theo như thế thì chẳng thể được Khí thành đan mà định Thần.

Đó là chỗ cổ Tiên gọi là hành mà chẳng Tinh vậy.

Môn nhân hỏi Đan Dương Chân Nhân, đệ tử hành đạo đã lâu, vẫn chưa sáng đạo là tại sao ? Chân nhân nói : hành chẳng Tinh.

Theo chân tức đạo, hành thái nhanh thì gần, phóng dăng mà chẳng điều.

Hành quý nhanh, mà kị thái nhanh. Sợ thái nhanh, tự nổi thô (phù ?) mà chẳng thành tức đạo, nếu thô mà chẳng đúng đường, thì Thần Khí đều tự tán mạn mà chẳng ngưng tụ, tâm tức tuy y mà chẳng được tương y thành công.

Hành hoãn thì trệ, có đồng cùng hô hấp cũng sẽ thành đại bệnh.

Hoãn thì Thần Khí trệ mà chẳng hành, hoặc muốn hành mà chẳng thấy có Thần Khí hành, hoặc muốn hành tất nhờ đến hô hấp có Khí theo cùng. Mà hô hấp hoàn toàn chẳng nên chấp trứ, hô hấp Khí nếu một khi chấp trứ, bèn khởi tà hỏa mà thành tật bệnh.

Chỗ xưa cho rằng chẳng luyện hô hấp Khí như thế thì cũng chẳng điều. “Hoa Nghiêm Kinh” nói : “Vi tiền Như Lai sở hành đạo, chẳng trì chẳng tốc, thâm đế kinh hành thị dã.” (noi theo chỗ hành đạo của Như Lai thì chẳng chậm chẳng nhanh, xét rõ thường làm như vậy)

Lai hỏi : Rốt cuộc làm sao mà gọi là điều ?

Đáp : Nhanh mà chẳng phóng đảng. Chậm mà chẳng trệ ngại.

Thuần Dương chân nhân nói : “Nhiều điện bôn vân phi nhật nguyệt, khu long tẩu hổ xuất kiên khôn.” (chớp giạt mây bay ngoài nhật nguyệt, xua rồng đuổi cọp khỏi kiên khôn ?)

Tự nhiên hay do chân tức đạo vậy.

Du Ngọc Ngô nói : “Hỏa hậu tiến thôi, chẳng được có một chút xú sai khác, mà về sau trong khoản 9 lần chuyển biến, có thể giữ được không sai.”

”Bất kiến kỳ hữu, vị chi vật trợ.” (chẳng thấy là có, cho nên chẳng giúp).

Chân tức tự có mà chẳng có, nếu vọng chấp là có, mà trợ giúp sẽ làm lớn thêm tà kiến.

”Bất kiến kỳ vô, vị chi vật vong.” (chẳng thấy là không, cho nên chẳng quên)

Chân tức gốc là không mà tự chẳng không, nếu khởi vọng chấp là không, thì chẳng thành chân tức.

Chẳng có chẳng không, chẳng thấy chẳng chẳng thấy.

Thấy có thấy không, đều là thiên kiến. Là đoạn kiến thường kiến, đều có hại đến chân tức, nên đều chẳng phải.

Hợp theo tự nhiên cùng theo đại đạo.

Thấy có thấy không đều là tà kiến, bám chấp sai lệch. Chẳng thấy có không, mới là dùng ý. Chấp trứ thì chẳng tránh khỏi cái hại thiên chấp, làm sao thành đan để được đại dược, tất phải hợp theo tự nhiên mà về sau có thể cùng về đại đạo.

Như thế có 1 hô 1 hấp, chẳng được chẳng như vậy.

Nếu chẳng như vậy, thì hỏa hậu ấy sai mất mà chẳng hợp lý trời, tất chẳng thành đan chứng đạo.

Lai hỏi : Khi chẳng hô chẳng hấp thì hơi thở ra sao ?

Đáp : trải qua sẽ biết có huyền diệu trong đó.

Mã Đan Dương Chân nhân nói : “Điều tức chẳng được bám chấp (trứ) đến mũi miệng, phải điều cái dùng của hơi thở, thì tự nhiên hơi thở định.”

Chẳng phải rần sức nín thở.

Lưu Hải Thiềm nói : “Mạc tương bế Khí vi chân Khí, sở tức án đồ câu vị thị.”(chẳng dùng nín thở mà cho là chân Khí, đếm hơi xét đến cũng chưa phải.)

Nín thở lâu thì phải thở lại gấp mà chẳng điều.

Nín thở là ngoại đạo tà thuật cường chế nín thở đến chỗ cùng cực đó, vẫn chẳng phải tự nhiên chân tức hay không cực nên nói chẳng điều.

Thiền gia nói : “Chuyển được thân, thô được Khí, cũng từ ý này mà sau có thể xưng là thiện na trụ trụ tượng tử.”

Thiền là tĩnh. Na là hơi thở (tức). Nói đến hơi thở trong lúc tĩnh định vậy. Vãng trụ tượng tử, cũng nói về hơi thở. Như người chống gậy đi đường, ví dụ cho người tu Phật, tâm nương hơi thở, mà về sau mới lia trần lia cảnh, giải thoát mà kiến tính. Kẻ có chí lớn muốn tu hành, tâm nếu chẳng nương hơi thở mà thiền định thì chỉ đến ngoại đạo, làm phàm phu khẩu đầu thiền mà thôi.

Cũng chẳng phóng túng hơi thở.

Lưu nói : “Chuyên Khí trí nhu Thần cửu lưu, vãng lai chân tức tự du du” (Đến khi Khí hoàn toàn mềm nhẹ mới giữ Thần được lâu, chân tức qua lại thông thả như đi dạo mát). Nói chẳng có thể phóng túng như phàm phu, câu trên ép nín thở đã trả lời về chấp hô hấp rồi. Câu này nói về túng Khí là trả lời câu túng hô hấp vậy.

Phóng túng thì mất mà thành không, biết mà chẳng điều.

Đã phóng túng chẳng soi chiếu để quản thúc, thì niệm chẳng tại hơi thở, cũng chẳng biết đến hơi thở, thì tức làm sao được điều.

Thiện gia còn nói : “Vị đạo thủy cùng sơn tận xứ, thả tương tác bạn quá thời quang.” (Chưa đến chỗ sơn cùng thủy tận, hãy làm theo bạn qua từng ngày) Cũng là ý này mà sau có thể hay nhiếp tâm tịch diệt.

Lại hỏi : sao là đại dùng ?

Đáp : xưa nói : “Tự có thiên nhiên chân hỏa hậu, chẳng tu sài thán cập xuy hư.” (tự có thiên nhiên chân hỏa hậu, chẳng tu đốt lò (sài thán ?) cùng hít thở.)

“Sanh Thiên Đắc Đạo Kinh” nói : “Mắt tâm bên trong xem chân Khí, lấy thanh tịnh quang minh, thăm thăm mênh mêng, mờ tối lạng lẽ, chánh đạt không vi, an tĩnh 6 căn, tịch chiếu 8 thức, ngũ uẩn đều không, chứng diệu tam nguyên, được đạo thành chân, tự nhiên tu đến.”

Trong Phật kinh chỗ nói Phật lý, đều theo như vậy.

Như vậy là tự nhiên định tĩnh, định tĩnh chẳng lấy, đầu sào trăm thước, tiến thêm một bước. Đến chốn an ổn lâu dài.

Phật nói là khinh an.

An là hòa.

Phật gọi là pháp hỉ, cũng gọi là thiên duyệt.

Hòa mà hay trùng, trùng mà không cực, trùng hòa lý được.

Trùng hòa lý ấy, tức là chỗ trong “Nhập đạo kính” nói : “Tiên thiên Khí, hậu thiên Khí, đắc chi giả, thường tự túy.”

“Linh Quang Tập” nói : “Diên đảo tuần hoàn tự túy nhân.” (điên đảo tuần hoàn như người say.)

“Thúy Hư Thiên” nói : “Cốt nhục dung hòa đô bất tri.” (xương thịt dung hòa cũng chẳng hay)

Vương Trọng Dương chân nhân nói : “Tâm tự tại, mịch tiêu diêu, tiệm tiệm quy thiên định.” (để được tiêu dao tự tại phải thiên định lâu dài), đều nói về nghĩa trên vậy.

Tức là chỗ “Hoa nghiêm kinh” nói : “Dĩ định ưu tâm, cứu cánh không dư giả.” (tâm thường được định, được đến niết bàn)

“Phạm Nạp Giới Kinh” cũng nói : “Như như nhất đế, mà hành đến không sanh không. Nhất thiết Phật thánh hiền, đều đồng không sanh không.”

Không sanh đến không là chốn rốt ráo tịch diệt, chính là chỗ cùng không lại hay cùng tận, lý không tức không dư niết bàn cũng đồng đến cõi Tiên an vui mà trùng, trùng về không cực.

Mà chân tức bên trong có thật tướng của hơi thở. Nếu không phải không thì không tức cũng chẳng có lỗi, vì không tức mà thật là có vậy.

Đã gọi chân tức thì cùng phạm tức chẳng đồng. Nói chân tức là vì bên trong có thật tướng của chân tức. Thật tướng là từ không không mà không tức. Bắt đầu có thể nhập định đến chân không tức là địa vị chân không. Nếu chẳng hay không không mà dồn ép thì chẳng phải không tức mà là hạo nhiên, là phạm tức, chẳng phải chân tức vậy. Nên “Trung Hòa Tập” nói : “Thủ tự hữu, khước như vô.” (giữ tự có, bỏ như không) ngầm nói diệu dùng bên trong của chân tức! Chân tức đó, là con đường tắt yếu để nhập niết bàn tịch diệt. Phạm tức thì phải đọa phạm phu chẳng thoát sanh tử luân hồi. Học giả nên biết nghĩa đoạn văn này chỉ ra cách tập ban đầu, là nguyên nhân để nhập định.

Chẳng tức thì không tướng, không tướng thì thật chẳng thấy có, mà cũng chẳng thấy không.

Văn trên nói bắt đầu tập định, tuy muốn đạt đến không thở, nhưng có tập để được không mà chưa được không, nên nói : thật có. Đến khi được chẳng thở trong thời gian lâu mà được định đến không, hoàn toàn không có tướng của

phàm tức, đã là tướng của không tức, thì ngay nơi không tức mà đại định, mà chứng thánh, chứng tính địa. Nếu còn khởi một niệm, cho rằng có thấy hoặc chẳng thấy, thì chẳng phải là định. Nói chung chẳng khởi niệm phân biệt có không, theo như vậy được chân định, mà về sau có thể Hoàn Hư.

Sở dĩ không mà chẳng không, chẳng không mà không mà do chẳng khởi niệm cho là không, chẳng khởi niệm cho là chẳng phải không, ngay đó được không, là chân không. Tức là chỗ Vương Trọng Dương chân nhân nói ”Hư không phản chiếu hư không cảnh, chiếu xuất chân không không chẳng không.” Tức là chỗ Thế Tôn nói ”Không, bất không Như Lai tàng” đều nói về lý này.

Ngay lúc chẳng không, nếu khởi lên ý niệm cho là chẳng không, là đọa thường kiến bám chấp vào chẳng không. Mà nếu không, chính là chiếu (soi) mà thường tịch (lặng) vậy. Trong lúc không đó, mà khởi lên ý niệm cho là không, là đọa đoạn kiến bám chấp vào không. Mà nếu chẳng không, chính là chiếu (soi) mà thường tịch (lặng) vậy. Phật tông có phân biệt rõ, chẳng mỗi đước mà cho là tự có linh quang diệu cổ kim, nên nói : không chẳng không là chân Như Lai tàng. Lại nói rất ráo tại tịch chiếu song tu, tịch chiếu cùng quên (vong) mà dùng. Cả Tiên Phật 2 tông nói không, nói tịch, nói hữu, nói vô, đều nói tâm tức tương y định. Nói tâm tính, thì có hơi thở ở trong. Nói hơi thở (tức), thì có tâm ở trong. Nếu ngoài tâm, ngoài tính, thì chẳng hay định được hơi thở (tức). Ngoài hơi thở (tức), thì chẳng được tính định, tâm định. Học giả chẳng có thể chấp văn hiểu sai, mà đọa không vong, chẳng chứng quả. Ráng mà hiểu được chỗ Tiên Phật hội tông cùng chỉ ra.

Ngộ được chân không thật tính, mà điều chân tức này. Tức nếu chẳng điều được, rất cuộc khó được đại định.

Vốn lấy tâm làm chủ thể mà định tức, tức nếu chẳng điều thì chẳng định, thì tâm tính chẳng định, làm sao hợp đạo.

Phó Đại Sĩ nói : “Lục niên tuyệt lĩnh vi hà nhân. Đại định điều hòa Khí cùng Thần, nhất bách khắc trung đô nhất tức, phương tri đại đạo hiển tam thừa.”

“Sáu năm núi tuyết làm mỗi việc :

Đại định điều hòa Khí với Thần

Suốt 100 khắc liền một hơi

Mới biết 3 xe trong đại đạo” (3 xe - xem kinh Pháp Hoa)

Người có thể thở hơi này mà lia được hơi này, mới có thể nhập diệt tận định vậy.

Hơi thở mà lia được hay không là nói đến vạn pháp được về 1 cùng chẳng được về 1. Diệt tận định thì tâm không còn sanh diệt, hơi thở chẳng còn ra vào, được chân đại định vậy.

Than ôi ;

Cảnh tỉnh người sau học lời lẽ Tiên Phật thánh chân vậy.

Diệt tận định mà sau mới có thể từ định mà xuất.

Chưa nhập đến diệt tận định mà vọng xuất, kẻ ấy sẽ bị tẩu đàng, Phật tông gọi là nhập ma, đều chẳng phải chỗ gọi là xuất định, mà cũng không hiện được Thần thông. Chính là có thói đọa nguy hiểm, nên có cách bảo vệ.

Thần thông cảnh giới hướng thượng, đều do có Hoàn Hư hợp đạo mà được.

Diệt tận sanh diệt, xuất do nơi định mà xuất, xuất mà Thần hay thông đạt không chướng ngại, chẳng vì chỗ lục trần chướng ngại mà chẳng thông mới là chân Thần thông. Mà hay lên trời xuống đất, 6 thông 10 thông, trăm ngàn vạn ức, không chỗ nào chẳng thông, đó là tới chỗ chứng Hoàn Hư hợp đạo.

Câu hỏi 6 : Nói về được hỏa, phân chia chưa hiểu được, vì có một lần đã được nghe dạy là : Thần là hỏa, Khí là được, lấy Thần cõi (ngự) Khí, là lấy hỏa luyện được, như vậy Thần và Khí là 2 món. Lúc khác lại nghe, hỏa tức là được, được tức là hỏa, nói vậy là hỏa được chẳng phân, Thần Khí là một. Có lúc lại nghe khác nữa, lúc hái là được, lúc luyện là hỏa, vậy thì Thần Khí đều có thể nói được, đều có thể nói hỏa. Sao có 3 cách nói chẳng đồng vậy ?

Đáp : Đồng.

Hỏi : Câu nói khác nhau sao lý lại đồng ?

Đáp : Đều là lấy Thần ngự Khí, lúc hái thì Khí quay về trong Thần, Thần Khí hợp một, mà cùng thẳng cùng giáng mà được được, nên gọi là được. Có thể ngay đó được hồng vật, mà tên là chân diên.

Phàm nói chân diên, nói chân hồng, nói chân tức, đều trong Tiên đạo hợp cả 2 lại mà nói, nếu còn phân 2, chẳng hợp nhất, thì chẳng có thể gọi là chân. Đó là phàm tức, phàm diên, phàm hồng mà thôi.

Luyện thời Thần quay về Khí huyết, Thần Khí hỗn dung mà đồng hành đồng trụ, vì có hỏa, nên gọi là hỏa. Có thể ngay đó được diên vật, mà tên là chân hồng.

Chân diên là chỗ thái thủ quy căn Tinh Khí trong thân. Chân hồng là trung tâm phối hợp Tinh Khí mà làm, là Thần là chủ để thái thủ phan luyện. Gồm chung mà nói trong khi công phu lâu dài có diên, gọi là chân diên. Trong diên có hồng, nên gọi là hồng. Đó là diệu nghĩa mà người đời chẳng biết. Nên Khâu chân nhân nói : “Bạch nhật đồng hành, vãn lai đồng miên đồng ngộạ.” (Suốt ngày cùng làm, qua lại cùng ngủ, cùng nằm), chính là nói về Thần Khí chẳng lìa.

Gồm chung lại thì 2 vật hợp làm một vậy.

Lý Ngọc Khê nói : “Lấy Thần ngự Khí để thái được, lấy Khí hợp phù để hành hỏa.” Đều nói Thần Khí hợp nhất, mà cùng làm cùng chỗ.

Là được là hỏa, làm 1 làm 2, sao lại chẳng thể.

Trong”Linh Bảo Độ Nhân kinh” Nguyên Thủy Thiên Tôn nói : “Ngay lúc Thần Khí diệu hợp thái không không thể, tự nhiên chẳng còn thuộc Âm Dương, tự không còn sanh tử, thăng nhập vô hình, ngay đó chứng được đạo vị, nên gọi là được đạo.”

Ta có 1 bài thơ như sau :

Vị ngôn hỏa được tổng giai phi

(Nói là hỏa được đều chẳng phải.)

Ngoài hỏa được mà mượn tên là hỏa được, vì các bậc thánh chân từ diệu dùng của Thần Khí mà phát minh, 2 ấy bèn hợp làm 1, nên thánh chân thường gọi là tịnh nhất.

Nhật nguyệt tề luân ngự Khí phi.

(Trời trăng xoay vòng cõi Khí bay.)

Nhật dụ cho Thần, nguyệt dụ cho Khí. Nhật nguyệt có cùng độ số mà hoạt động, Thần Khí cùng tương tùy mà thi hành, tương y mà dùng trụ nơi trong (trụ lý). Mà Thần vốn không, nên biết có lúc thành tự có. Khí vốn có, khi không cùng lúc thành tự không. Có không chẳng đồng, chẳng tương hợp, tất do hô hấp Khí mà hợp, nên Tiên thánh đều dụ lấy hỏa luyện dược, chẳng vậy thì tất chẳng thể sử Thần hợp cùng Khí, cũng chẳng thể hành hoặc trụ đúng pháp. Khâu chân nhân nói : “Vận hành chu hồi danh hữu kính lộ, bắt đặc trung Khí oát toàn, tất bất chuyển.” (Xoay vòng vận hành đi lại nên gọi đường tắt, chẳng được trong Khí chủ động quay lại thì chẳng chuyển) Nên ta nói : cỡi Khí bay (ngự Khí phi).

Tý tịnh hậu thăng thiên thượng khứ,

Ngọ đồng tiền giáng địa trung hồi.

(Giờ Tý đều từ sau dẫn đi lên trên trời,

Giờ Ngọ đều từ trước dẫn về trong đất)

Thuần Dương Kỳ Quân nói : ”Tý hậu ngộ tiền định tức tọa, giáp tích song luân côn lân quá.” (Sau Tý trước Ngọ ngồi định hơi thở, theo đường Giáp Tích Song Luân vượt qua núi Côn Lôn.)

Là nói giờ Tý Thần Khí cùng tịnh, theo sau thăng lên, giờ Ngọ Thần Khí đồng đến trước giáng xuống mà tuần hoàn.

Lịch Thần thập nhị giai lưu phục.

(Trong 12 giờ đều giữ gìn ẩn lặng)

12 giờ trong thân, đều là nói về Thần Khí. Trong lúc hành hỏa hậu thì Thần Khí cùng hành, đến lúc hỏa hậu lưu phục thì Thần Khí cùng trụ.

Quán đỉnh tam song mặc chuyển di.

Quán đỉnh là giữ nguồn nước Nguyên Tinh chân nhất, ngược bay về trên mà quán chú đến đỉnh, đó là nói về thái dược. Phật tông chư bồ tát tu hành ở từng nơi, thuyết pháp giảng kinh, thì trước Tiên bắt đầu quán đỉnh, là nói theo ví dụ này, sao chư tăng lại chẳng biết chẳng xét, khiến Phật giáo không được Tinh nghiêm. Là do chẳng trừ dâm để sớm lìa dục giới, li dục phạm hạnh tuy được nghe nói rất cuộc không có đất để dùng. Tam song là : Vĩ Gian, Ngọc Châm,

Giáp Tích là 3 cửa cùng Tích Cốt lưỡng bàng đều trong 1 khiếu, gồm hoàng xích 2 đường, 3 cửa đều trong 2 khiếu, nên nói : tam song mặc chuyển di, Thần Khí theo 3 cửa 2 khiếu bên trong lạng lẽ chuyển vận tuần hoàn.

Cổ thánh tạm gọi là hỏa dược, chẳng ngoài Thần Khí nương tựa lẫn nhau.

Ngay nơi câu ”Ngưng Thần nhập Khí huyệt” mà hiểu được việc lớn của Tiên Phật tu hành.

Câu hỏi 7 : Xin hỏi người xưa có ví dụ như mèo rình chuột là nghĩa gì ?

Đáp : Đó là ví dụ cho lấy tính nhiếp tình, lấy Thần gọi Khí. Khi mèo rình chuột thì 4 chân trên đất giữ im lìm chẳng lay động là nói đến tâm chuyên ý thành. Tức là chỗ Lữ Tiên ông nói ”Trai giới về sau nhất Dương sanh”.

Hai mắt lom lom, hết lòng lo một việc bắt chuột.

Nghĩa là hết sức cẩn thận để khỏi phải phạm sai lầm trước mắt.

Trong “Âm Phù Kinh” nói : “Cơ tại mục.” (mắt)

Tức là chỗ “Lãng Nghiêm Kinh” nói : “Phật nói với A Nan rằng, nếu chẳng biết tâm và con mắt ở đâu, thì chẳng hay giảng phục trần lao.”

Lại nói, trường sanh cửu thị, chỗ Phật nói chánh pháp nhãn tàng đều nói đến nghĩa đó.

Như vậy nghĩa của cơ tại mục Tiên Phật đều nói như nhau.

Xét đến nghĩa của tịch nhiên chẳng động, là nói tóm tắt biết trắng giữ đen biết hùng giữ thư lúc 100 ngày nhìn vào trong.

Lời Tiên gia nói có thể hiểu kim sắc trắng được sinh ra từ thủy sắc đen, khi trong đen mà sinh ra trắng, lúc chuyển thành trắng đó, Hùng là Dương là Nguyên Tinh Khí trong thận thủy. Hùng là Âm ví dụ cho thận thủy, cuối câu cũng nói lên nghĩa này.

Có thể chẳng ngày đêm tĩnh tư để trừ lục tặc được sao.

Như Phật Thế Tôn tu hành từng ở tại tuyết sơn 6 năm, ngày đêm tĩnh tư để trừ lục tặc. Lục tặc là nhãn nhĩ tị thiệt thân ý, trong 6 căn vọng khởi sắc thanh hương vị xúc pháp là lục tặc. Tĩnh tư là tịch tĩnh mà giữ chánh định chánh niệm,

đến suốt 12 giờ chẳng gián đoạn, nếu sanh 1 dục niệm, thì tâm lớn bị hại mà đọa xuống dục giới, thế nên cần phải nhanh chóng giữ lấy chánh niệm để trừ.

Muốn được thuần thục chẳng hai, phải biết dùng chí chẳng phân, ngưng Thần nhìn vào trong 10 tháng vậy.

Lời Tiên gia nói nhìn vào trong để luyện Khí hóa Thần.

Nên biết Phật cũng thường nhắc các đệ tử phải ngồi thiền trong phòng vắng hăng giữ chánh niệm.

Theo lời Phật dạy trong Viên Giác Kinh, có thể biết lời dạy của Tiên Phật đều cùng dùng ví dụ mèo rình chuột.

Lấy mèo ví dụ chủ nhân, lấy chuột ví dụ chân Dương dục vật. Rình là ví dụ cho thái dục. Bắt đầu phải làm như vậy, qua giai đoạn đó thì phải quên mèo quên chuột, phải bỏ rình mà sau có thể liễu đạo. Ta nay luyện từ nguồn nước giờ Tý, lại phải biết việc đến sau kia, tức dục sanh có cơ. Nếu chẳng hiểu chân Dương sanh cơ thì sao có thể cùng theo đến rốt của chân cơ, đã vậy thì cũng như mèo rình chỗ trống. Nếu biết Dương sanh chân cơ mà chẳng biết được lúc thu hái (thái), thì chân cơ chẳng thể quy căn phục mệnh, mà thành khô tọa ngoan không, thì cũng ví như mèo rình chỗ trống. Tuy có thân tâm tự nhiên sanh cơ, rốt cuộc cũng chỉ là làm qua trước mắt.

Do vậy mà phải nói để tránh làm con mèo ngu đó.

Câu hỏi 8 : Sao gọi là trùng hòa ?

Đáp : Trùng hòa là nói diệu nghĩa về hơi thở trong khi chẳng thở.

Vịnh Khứ Tập nói : “Trùng hòa là tối huyền lý lúc nhị Khí trộn chung, đủ đầy trong trời đất, bốc nóng trong thân thể.”

Trời đất trộn đủ trong thân này, cả người sung mãn cùng khắp, nếu có một chút chẳng đủ, thì không gọi là trùng hòa. Chung Ly chân nhân nói : “Vận Chu Thiên, thì hỏa khởi phần thân.” Phần thân nghĩa là lúc hơi thở tràn đầy bốc nóng vậy.

Chẳng phải chỗ trở ngại hô hấp, cũng chẳng phải chỗ trình bày thăng giáng.

Có hô hấp thì không được trùng hòa, nếu hấp thăng hô giáng chẳng dừng thì chẳng thể cùng trùng hòa thay phiên tuần hoàn. Để trùng hòa tất phải lìa chỗ trở ngại hô hấp, lìa chỗ trình bày thăng giáng, làm được như vậy mới là trùng hòa diệu xứ.

Mộc Dục nên nói đương nhiên, thủ trung cũng xưng mật pháp.

Trong giai đoạn 100 ngày luyện công dụng Tiểu Chu Thiên gọi là Mộc Dục. Trong giai đoạn 10 tháng luyện công dụng Đại Chu Thiên gọi là thủ trung. Thủ trung ấy, chẳng bám chấp sai lệch mà đọa thường pháp, cũng chẳng bám chấp vào không mà đọa đoạn pháp, lấy có nhập không, tất nhiên sẽ hợp trung đạo mà tự nhiên nên gọi là thủ trung. Chính là chỗ nói về trùng hòa diệu dụng. Hậu lai thánh chân Tiên Phật, được thầy dạy đầy đủ, tu tập sẽ được ấn chứng giải ngộ đến đó. Lưu Trường Sanh chân nhân nói : “Trùng hòa Khí dưỡng Thần.”

Người đời chẳng biết điều tức ra sao. Ta nói điều tức hòa mà có thể trùng vậy.

Vương Trọng Dương chân nhân nói : “Thường toàn hô hấp định suyễn tức, thật không khó, hội dưỡng Khí Thần điều trùng hòa, cũng rất dễ.” Lại nói : “Thần Khí trùng hòa thành đại dục.”

Người đời chẳng biết đến đây, cần phòng nguy lự hiểm chỗ nào. Ta nói đề phòng vì chẳng hòa mà chẳng được trùng là điều nguy hiểm đó.

Chẳng hòa thì đọa đến cường chế bàng môn tà pháp, chẳng phải chẳng không mà không dừng, sao lại được trùng.

Chỉ có hòa mới có thể trùng, chẳng hòa thì chẳng thể trùng.

Hai câu trên đã nói rõ 4 nghĩa.

Thái dục, luyện dục, dã chiến là chỗ hành của Tiên cơ Phật pháp khi hành.

Thủ thành là chỗ trụ của Tiên cơ Phật pháp khi trụ.

Kết thai cũng như vậy mà dưỡng thai cũng như vậy.

Kia nói từ 100 ngày đến 10 tháng, trong tiểu Đại Chu Thiên hỏa hậu khi ấy đều chẳng ngoài trùng hòa. Tích Lưu Trường Sanh chân nhân nói : “Trùng hòa

kết khảm li.” là nói giai đoạn 100 ngày. Nói : “Trùng hòa Khí dưỡng Thần”, là nói giai đoạn 10 tháng.

Lại hỏi : Cảnh tượng của trùng hòa như thế nào ?

Đáp : “Chẳng thiên lệch chẳng dựa nương”.

Thiên lệch dựa nương là câu chấp, có giúp mà chẳng trung.

Không vượt quá, cùng chưa đến.

Chẳng dùng ý thái cấp mà vượt quá, chẳng dùng ý thái hoãn mà chưa đến.

Chẳng tạt chẳng từ.

Chẳng tạt nhanh mà sao lãng thành phù đặng, chẳng từ hoãn mà tổn thất thành ra đình trệ.

Chẳng không chẳng có.

Chẳng tưng phóng cho là không, mà thật tự có. Chẳng cường chấp giữ có, mà thật tự không. Tức là phải không mà chẳng không, chẳng không mà không. Trừ được 8 bệnh ấy mới hòa mà có thể trùng, có nó thì chẳng hay trùng.

Lại hỏi : tác dụng của trùng hòa là gì ?

Đáp : như vợ chồng cùng nhau gánh vác.

Tâm và hơi thở cùng nương tựa nhau.

Âm Dương hợp nhất. Cả hai Tinh diệu, hợp mà ngưng.

Ở thì cùng làm, chẳng trước chẳng sau.

Nếu Tâm theo ý mà động, trước thì đọa đến bàng môn đạo dẫn, sau thì chẳng làm chủ được chuyển vận. Điều chẳng phải thật nghĩa của hợp hòa. Điều ấy rất nguy hiểm nên phải đề phòng. Lời Phật cũng nói : tùy thuận.

Đêm thì cùng ở, chẳng bức chẳng lia.

Hơi thở theo tâm mà dừng. Thông thì thái quá, đến trùng mà chẳng hòa. Lìa thì chẳng cấp, đến trùng mà chẳng hòa. Chẳng hòa là nguy hiểm.

Như chỗ ta hiểu trùng hòa có tác dụng là chân tam muội.

Nếu bám chấp tiền hậu bức lia, đều sai trùng hòa. Trùng hòa chính là diệu nghĩa thiền định. Còn Tam muội thì trong Hoa Nghiêm Kinh nói : “Chân thụ dùng trong chánh định.”

Câu hỏi 9 : Nơi nào phải phòng nguy lự hiểm ?

Đáp : Từ đầu đến cuối, mỗi việc đều có nguy hiểm, nay chỉ lược nói vì không thể coi nhẹ mà phải tuân luật trời nghiêm cấm nên chẳng dám nói rõ. Chỉ nói sơ qua một số điều sau :

Như được sanh có lúc, nếu chẳng biết đúng lúc được sanh mà phạm sai lầm trước mặt là nguy hiểm. Thái được có trạng thái của nó, chưa đúng lúc hoặc trễ nãi mà chẳng được Chân Tinh, chân Khí là nguy hiểm.

Tiên đạo được sanh đúng lúc, cùng lời thể tục đối gạt người chẳng đồng, nếu không đúng lúc, tuy có thái được mà không được được. Trong chỗ không mà cho là được, chẳng phải chân được thì chẳng thể thành đan, hoài công không ích. Đúng lúc sanh mà hái, chân hậu đến bèn hái ngay, mà sau mới có thể được Chân Tinh chân Khí.

Hỏa hậu hành Chu Thiên, sai sót mà ra ngoài hoàng xích nhị đạo, mờ mịt chẳng thấy được chỗ cần noi theo, là nguy hiểm.

Hỏa hành đến từ sau giờ Tý trước giờ Ngọ, có hoàng xích 2 đường, đó là Chu Thiên hỏa, vào giờ Tý ở phía sau nghịch vận. Phải như vậy, nếu sai sót theo đường khác mà làm thì mệnh mông mịt mờ chẳng thấy đường ngằm, do hành hỏa sai sẽ chẳng tựu hộ đỉnh để luyện đan, thật là nguy hiểm nên đề phòng đó.

Tiên hỏa chẳng tiến đến chỗ nên dừng, hoặc chẳng đến chỗ nên đến, ngay đó lại gia tăng phần số. Thối hỏa chẳng biết chỗ lui, ngay đó lại giảm đi trình hạn, chẳng hợp mà thiếu sót Tiên cơ, là nguy hiểm.

Chỗ nên dừng trong ”Hoàng Đình kinh chú” nói : “Xuất nhân hô hấp, câu nhập đan điền.” Trình hạn là không được chẳng đủ làm nhỏ lửa, sẽ không trường vượng để biến hóa; không được thái quá làm to lửa, hỏa luân chẳng hay chuyển vận mà cháy mạnh, ngọn lửa không thể chế ngự.

Trần Nê Hoàn nói : “Thái thủ có pháp, vận dùng có độ, cân lượng có thời thủy hỏa có cấp độ, cùng khéo léo của trù thiêm tiến thoái, sâu xa của Mộc Dục giao kết, không thể chẳng phòng nguy lự hiểm.”

Bạch chân nhân nói : “Khi ôn dưỡng, dùng tâm chẳng cẩn thận, chẳng đề phòng nguy hiểm, thì chẳng phát hiện kịp hống chạy diên bay.”

Hỏa đủ mà chẳng biết dùng hỏa sẽ bị cái nguy tổn thương đan.

Thôi chân nhân trong Nhập Dược Kinh nói : “Hỏa hậu túc, mạc thương đan”

Chung Li nói : “Đan thực chẳng tu hành hỏa hậu, canh hành hỏa hậu tất thương đan.”

Trương Tử Dương nói : “Tu luyện trở về phải biết đủ thì dừng, nếu chỉ trì hành theo ý riêng của mình thì khó tránh khỏi một phen lao nhọc.”

Được dược trùng quan, mà khiêu chẳng được chân thông, sẽ có dược bại nguy hiểm. Điều đó cho biết trước dược thất chẳng thể thái để tu luyện về sau, do vì dược lực của đan còn yếu, chẳng thể trường sanh, cũng chẳng thể trùng quan, mà dược cũng sẽ mất đi nên chẳng khác phạm phu.

Quan khiêu sơ thông mà chẳng thể thăng tam quan đề tụ, nghi ngờ mà thói tán là nguy hiểm.

Tụ, do Thần làm chủ, nếu chẳng Tinh thành dũng mãnh tiến ngay một mạch để thấu tam quan, mà có một chút chậm trễ, thì hỏa bị lui mất, thì làm mà chẳng được gì.

Qua tam quan có nguy hiểm tại Thước Kiều.

Thước Kiều vốn không lối có thể thông. Mượn kiều để thông hành. Chử Thước là của hướng nam cung ly, Tâm Thần là nghĩa của chu tước. Toàn bằng Tâm Thần lĩnh Khí đưa qua chỗ ấy, nên ví dụ là Thước Kiều, lúc đưa qua mà chẳng hợp Tiên cơ thì có nguy hiểm.

Qua Thước kiều nguy hiểm ở chỗ phục thực về hoàng đình, bước bước tại đầu sào, tiến 1 bước không bám chấp ở bước, nếu bám chấp hư không nơi 1 bước, sẽ có nguy hiểm lớn.

Trọng Dương chân nhân nói : trên chót đầu sào hãy tìm tòi.”

Luyện Dương Thần mà Âm vi tế chưa dứt, Thần thai tự mà ma chương xuất hiện cả trăm là nguy lớn vì thiếu sót. Không phải cảnh xuất mà vọng xuất, là nguy hiểm. Có cảnh xuất đến mà chẳng xuất, cho đến ngay khi đang xuất cũng chẳng phải không nguy hiểm, như xuất định mà nhập định, nguy hiểm rất nhiều không thể nói hết. Như vậy có nhiều nguy hiểm, đều nên xét đến, không để bỏ sót, bước qua được rồi, gần đến siêu thoát sanh tử luân hồi, thật chứng trường sanh chẳng tử, hướng làm có đường lối, cùng đạo tương ứng, về sau chứng được hư không, mới là không nguy hiểm, chính là chỗ nói vạn vật có hư hoại, hư không chẳng hư hoại vậy.

Câu hỏi 10 : Thế nào là Mộc Dục (tắm gội) ? Vì sao gọi là Mộc Dục ?

Đáp : Mộc Dục là pháp yếu để luyện Tinh luyện Khí, là hỏa hậu bí cơ. Cơ bí pháp yếu nên chẳng thể nói thẳng dễ bị người coi nhẹ mà gọi là Mộc Dục.

Mộc Dục là gốc của 2 ngôi Mão Dậu để nói về thuyết sanh tử : Đến giờ Mão Dậu, ở đây là ví dụ sẽ nói rõ ở văn sau, khi Thế Tôn hành Thần thuyết pháp cũng có lấy Mộc Dục làm ví dụ, có thể thấy Tiên Phật có tương đồng yếu pháp. Tại lúc Tiểu Chu Thiên, lại có tên là Âm Phù, cho đến chẳng hành có số hỏa, mà dùng không số để hợp đến có số, là chỗ “Ngọc Hoàng Ngọc Quyết” nói : “Âm nghĩa là tối. Phù nghĩa là hợp. Xét hợp thiên địa cơ, thao vận trường sanh thể nên gọi Âm Phù. Tại Đại Chu Thiên lại gọi là Phần Thân Tam Muội Hỏa.

Ý nói điều gì ? Là chỉ về ngũ hành ? Tại nơi thế đạo, riêng có nói về lý sanh tử, tức là 1 : Trường Sanh, 2 : Mộc Dục, 3 : Quan Đái, 4 : Lâm Quan, 5 : Đế Vương, 6 : Suy, 7 : Bệnh, 8 : Tử, 9 : Mộ, 10 : Tuyệt, 11 : Thai, 12 : Dưỡng đó là 12 vì sao.

Ấy là phó thác đến Sứ Dân 12 Thần vị, thuyết này nói : hỏa sanh tại Dân, Kim sanh tại Tị, Thủy Thổ cả hai sanh tại Thân, Mộc sanh tại Hợi. Ngũ hành kiền Dương sanh đến 4 nơi đó. Dương tử vị tức là ngũ hành Âm kiền sanh vị, Âm tử vị tức là Dương sanh vị, cũng là chữ ví dụ chỗ kia chết mà chỗ ta sống, là nghĩa của chết bên này tức là sanh đến bên kia, thánh chân dùng cơ đại sự sanh tử của con người tại pháp Mộc Dục, là mượn để ví dụ vậy.

Có sống tất có chết, biết lo đến cái chết thì có thể sống.

Nói thiên địa Âm Dương cùng người có sự tương đồng, chưa từng có sanh mà chẳng chết, chưa từng có chết mà chẳng sanh. Tiên gia luyện đan pháp cho rằng : Hỏa trường sanh tại Dần, thứ hai Mộc Dục tại Mão, mượn Mão ngôi mộc giữ tên mà gọi nơi giờ Mão dùng cơ, lấy Âm Phù làm hỏa hậu vậy. Lại nói Thủy trường sanh tại Thân, thứ hai Mộc Dục tại Dậu, mượn ngôi Dậu tên Mộc Dục mà dụ giờ Dậu dùng cơ, cũng Âm Phù làm hỏa hậu vậy.

Vậy chính cách nhìn nhận Âm Phù tức là Mộc Dục mà Hoàng Đế, Li Sơn lão mẫu Lý Thuyên trong ”Âm Phù Thuyết” đã nói rõ.

Mão Dậu ở trong ngôi tứ chánh.

Mão tại chánh đông, Dậu tại chánh tây, TÝ tại chánh bắc, Ngọ tại chánh nam. Nhập Dục Kính cũng nói tứ chánh.

Mà 2 hành Kim Mộc đâu thể không theo lý trường sanh Mộc Dục nơi Tý Ngọ.

Như Kim trường sanh tại Tị, thì Mộc Dục tại Ngọ vị. Mộc trường sanh tại Hợi, thì Mộc Dục tại Tý.

Lại Thôi chân nhân trong “Nhập Dục Kính” nói : “Khán tứ chánh” là vậy.

Thôi chân nhân xưa nay tiết lộ chẳng quá 3 từ.

Vương Trọng Dương chân nhân nói : Tý Ngọ trùng hòa liên Mão Dậu, xuân đông thu hạ tương huê.

Đạt Ma nói : “Nhất thời dùng lục hậu, nhị hậu thái mưu ni. Tứ hậu biệt hữu diệu dụng”, là nói về điều này.

Lại hỏi : Người người đều nói Mão Dậu Mộc Dục chẳng hành hỏa hậu, nay nói yếu pháp, nói bí cơ, vậy có hỏa hậu hay không, có đồng với lời chúng nói hay không ?

Người đời cố chấp nói rằng chẳng hành hỏa, hoàn toàn không có hỏa hậu. Do chẳng ngộ Tiên truyền, nên chẳng biết. Xưa nói : chẳng hành hỏa hậu, lý ấy là chỗ thấy biết của sơ học phạm phu chẳng có tu hành. Chỗ thấy đó chẳng thể dùng để tu hành, lời nói ấy chẳng thể dùng để tu hành. truyền lan ra thành một nhóm sai lầm, tuyệt không 1 người tin thật có pháp có cơ, riêng chỉ có Ngũ Thủ

một mình nói pháp nói cơ. Đến như các lời nói pháp thế gian kia, rốt chẳng biết chúng nói hoặc phải hoặc trái, Ngũ Tử đều bác phải, bác trái, chỉ theo kết quả thu được từ thực hành mà dạy. Há chẳng biết lời dạy của chân Tiên có thể dùng để khảo chứng.

Đáp : Thánh chân nói Tứ thời hóa, lấy chẳng hành có số hậu để làm hậu, đó là lời nói ẩn.

Sách ”Tham Đồng Khế” Ngụy Bá Dương chân nhân nói : “Nhĩ mục khẩu tam bảo bế tắc, vật lệnh thông li, Khí nội doanh vệ, khảm nãi bất dụng. Thông đoái hợp, bất dĩ đàm hi, ngôn thuận hồng mông.” (Tai mắt miệng 3 báu đóng kín, chớ để thông li, Khí trong doanh vệ, khảm nãi bất dụng, thông đoái hợp, không thể nói một ít lời, chỉ nói là thuận hồng mông).

Trần Nê Hoàn chân nhân nói : “Mộc Dục giao kết áo.”

Lục Tử trong chú “Ngộ Kỳ Thiên” nói : “Mão Dậu chẳng tiến hóa, lấy chân Khí huân chung mà làm Mộc Dục”. Câu này đã làm rõ ẩn ngữ, là lời tiết lộ lẽ chân.

Không phải hoàn toàn không hóa hậu mà cũng chẳng ngoài nó, ta được nghe lời thánh sư mà biết được lẽ chân.

Thánh sư là các vị ngài ghê da hổ : Trương chân nhân, Lý Hư Am chân nhân, Tào Hoàn Dương chân nhân, tam thánh tự chứng chân mà truyền đạo chân.

Sách phái Ân Tiên cũng nói như vậy.

Tức sách của Ngụy Trần 6 bậc.

Thật chẳng phải lầm lỗi đến với chúng mà do chúng tự làm, bọn nó theo lời bên ngoài của Tiên thánh ẩn ngôn, mà thốt ra chỗ thấy biết ngu mê tự đắc, nói Mão tây 2 thời Mộc Dục, cho là tất cả chẳng hành hóa hậu, rồi khoe khoan điều này, đem tri kiến sai lầm tạo ra sách giả, khéo nói mê đời, còn người thế gian vì học ít thấy cạn, nghe mà cả tin theo lời ấy lại cho là có thể cứu đời. Ta trong bài vịnh đã nói :

Thế xưng Mộc Dục bất hành hóa,

Thả đạo xuy hư kí hướng thù,
Yếu tương tứ chánh dung trừu bồ,
Tài đắc kim đan nhất lạp quy.

Dịch nghĩa :

Kẻ cho Mộc Dục chẳng hành hỏa

Lời ấy không chỉ nẻo về đạo

Cần theo tứ chánh pháp thêm bớt

Mới đặng kim đan một hạt về.

Cũng lấy lời ấy nói với người đời sau. Hiền chân phân rõ vậy. Đòi lời nói chỉ cho là chẳng hành hỏa hậu có số về sau là Mộc Dục yếu pháp bí cơ. Hậu thánh siêng năng tu chân thật ngộ tất sẽ chứng được đến đây. Nhưng có phải ngòi hai tám tháng Mão Dậu chẳng hành hỏa hậu mà làm Mộc Dục ư ? Có thể biết rõ là chẳng phải vậy. Theo lời ấy mà biết phi pháp tại đó. Trọng Dương chân nhân nói : “Tý Ngọ câu vô, hà tu Mão Dậu – Tý Ngọ đều không, sao phải tu Mão Dậu”. Bạch Ngọc Thiềm chân nhân nói : “Không khứ không lai không tiến thoái, bất tăng bất giảm bất trừu thêm” – (Không qua không lại không tới lui, chẳng thêm chẳng bớt chẳng khuyết bồi). Chung Ly chân nhân nói : “Nhất niên Mộc Dục phòng nguy hiểm”. Tiết Tử Hiền chân nhân cũng nói : “Nhất niên mật dục canh phòng nguy”. Đều có thể làm chứng. Lấy lời ấy làm chứng mà biết 10 tháng hoài thai đều lấy Mộc Dục làm chân truyền, không thể chỉ cho là hai tám 2 tháng làm Mộc Dục mà nói lầm, là sai vậy.

Đã nói trọn một năm đều Mộc Dục, thì biết tháng hai tám trong năm tối mà có chân nguyên thông thiên. Đạo kinh nói : được lớn vậy, trùng hòa mà bền lâu. Điều ấy cũng nói ngoài hai thời Mộc Dục kia, cần yếu là lâu dài. Tóm lại đã răn dạy người phải phòng nguy, thì tất có trạng thái của Mộc Dục mà đề phòng chẳng có Mộc Dục, nếu kẻ kia chẳng hành hỏa, sao lại có điều nguy hiểm phải phòng. Ta nay có lời răn cùng hậu thánh, có nghi thì suy xét kỹ lời nói trên.

Lại hỏi : “Người xưa vì sao nói nhị bát nguyệt, mà không nói cho dễ hiểu hơn ? ”

Đáp : “Lời xưa nói nhị bát nguyệt, do noi theo Mão Dậu vậy. Hỏa Mộc Dục công phu vào giờ Mão Dậu, hư trống mà giúp cho Đại Chu Thiên, nên gọi là dục.”

Theo lý thì chớ chấp lời hư dối, làm mê lầm ngàn năm.

Theo lời trên chỉ rõ về Mộc Dục cơ, như Phật dùng thiện xảo phương tiện mà thuyết pháp, sao có thể cưỡng chấp làm thật, chẳng hành hỏa mà làm hồng, thành mối hại cho đại đan! Lại lầm mà hại đến học giả tín tâm sau này!

Lại có lời Tử Dương chân nhân nói : “Hỏa hậu chẳng dùng thời”.

Hỏa hậu dùng Tiểu Chu Thiên, có 12 giờ, hết giờ thì có khoản giữa. Hành Đại Chu Thiên hỏa, chẳng dùng giờ thì không khoản giữa. Giờ nếu chẳng dùng, chẳng gián đoạn, thì sao có thể chấp nhận được việc lấy nhị bát hai tháng làm khoản giữa.

Lại nói, Mộc Dục pháp ấy giờ Mão Dậu luôn giữ hư trống. Thạch Hạnh Lâm cũng nói : Đông chí chẳng tại giờ Tý, Mộc Dục cũng chẳng phải Mão Dậu. Đều nói Tiểu Chu Thiên lại chẳng dùng giờ giấc mà chỉ giữ hư trống là Mộc Dục. Vậy mà nói Đại Chu Thiên có thể thật dùng tháng làm Mộc Dục sao ? Ta đã nói : Chẳng hướng chân trời tìm Tý Ngọ, sao lại đến trong lịch số để tìm Mão Dậu vậy, nếu cho rằng dưỡng thai mà bỏ đi công phu nhị bát hai tháng, thì Thần Khí tán mà trái đạo vậy.

Trong khi 10 tháng công phu Đại Chu Thiên dưỡng thai tức, đều là chuyển Thần nhập định. Nếu chẳng hành hỏa, thì chẳng thể chuyển Thần. Chẳng nhập định thì Khí chẳng hóa Thần, sao có thể được thành Dương Thần mà xuất ra ngoài thân.

Thường phụ nhân mang thai mà nói nhị bát hai tháng chẳng mang sao.

Dù cho phụ nhân không có cái lý hai tháng chẳng dưỡng thai, cũng cắt bỏ lời nói cho là tu Tiên dưỡng thai không có công phu của hai tháng, là lời chẳng lợi cho thai, bỏ đi mà không nghi.

Nay phá bỏ nghi vấn lâu đời, tiết lộ điều che dấu xưa nay. Cùng với quyển ”Thiên Tiên Chánh Lý Trực Luận” của ta mà thường xem sẽ phát minh được nhiều lợi ích. Hậu thánh chân Tiên Phật gặp được thiên nhân Thần sư truyền thụ

đạo, tự ta ở Khâu Tổ Trường Xuân chân nhân đích phái, theo đó đã ấn chứng qua, mà sau có thể coi là chân tri Tiên đạo Mộc Dục.

Trương Tử Dương nói : địa ngục chẳng giam người truyền đạo, dạy giữ kinh sách độ ba thầy.

Phụ lục

Hòa Cát Vương Chu Thái Hòa thi nhị thủ.

Đạo nương một chữ tạo nền móng.

Đạo tại không cực vốn vô hình không số, mà sanh có hình có số. Một là thái cực. Nhất sanh nhị là Âm Dương. Nhị sanh tam là Tinh Khí Thần. Tam sanh vạn, biến hóa không cùng.

Vận hóa theo tâm diệu chuyển dời.

Luyện Tinh hóa Khí lấy tâm làm chủ tể để biến đổi vậy, luyện Khí hóa Thần cũng tâm chứng để biến đổi thành, vận hóa chuyển dời đều có tâm này, chẳng ngoài tâm. Cho đến luyện Thần Hoàn Hư, được hư linh độc diệu, không chấp trứ huyễn vọng làm hư không ấy, thật là không tâm diệu dụng. Cũng chẳng ngoài tâm chánh, là thuyết tam giới đều là tâm vậy.

Kim tự thủy hương hoàn bạch dịch.

Bạch kim sanh đến hắc diên trong thủy, ví dụ cho trong thận thủy sanh chân Dương Khí. Bạch kiên kim là đoàn kim vậy.

Mộc do bính huyết phản thanh lê.

Bính huyết, ở nam phương hỏa địa. Nói hồng mộc màu xanh do bính đình hỏa sanh xuất, cho đến hồi phản đến bính nội, là hồng xuất sa, nghĩa của sa là ví dụ giữ gìn bên ngoài để Thần phục ngưng phản vào trong vậy.

Đan ngưng Thần Khí tên Huyền Cốc.

Huyền Cốc tức là Khí huyết. Thần ngưng Khí ngưng đến Huyền Cốc, Khí ngưng Thần cũng ngưng, cả hai đều ngưng mà thành đan, nên nói đan ngưng. Tức là nói ngưng Thần về Khí huyết.

Tinh cùng Cương hợp chiếu Bích Khê.

Bích Khê tức là Thần thủy hoa trì. Cương là tên của sao bắc đầu đệ thất phá quân, là chỉ về ngôi bậc trong Độn pháp, là sao cát thai trong ba sao Thai ở trước sao Cương. Cùng với sao Cương tất cả có 12 ngôi, tức là thuyết Đầu Bính vận Chu Thiên. Vậy quanh Cương thai là Thần hành tức là Khí hành. Chiếu Bích Khê là nói Thần trụ tức Khí trụ vậy.

Đãi đảo không ngân kiều Bắc cảnh.

Ngân Âm Dàn là nói không bến bờ, không biên giới. Chữ khôi Âm ương, chữ bắc Âm trát, là nói đến hồng môn hỗn độn. Tức là lúc trùng hư không cảnh giới, đồng với chữ diệt ở nhà Phật khi nói về sanh diệt.

Hoàng đình chúc tọa bạn di hi.

Di hi là chẳng thấy chẳng nghe vậy. Hoàng đình là trung quan. Độc tọa là tuyệt đối đãi. Bạn di hi tức là lấy Phật tịch diệt làm tông vậy.

Kỳ nhị

Tinh Dương tăng vi trăm giao lai.

Đời Tấn, Hứa Tinh Dương chân quân đến Trường Sa phủ chém con Tinh có sừng.

Nhất kiếm công Thần kính tự hồi.

Chém xong rồi quay về Nam Xương.

Thiên nhị bách niên ngô phục chí.

Từ khi Tinh Dương quay về đến nay đã 1200 năm, ta cho là không phải trên sông giao đấu với con Tinh, mà nói đến trăm trận thủy trong giao Tinh.

Kỉ vi nhất khiêu Khí trọng khai.

Nhất khiêu là huyền quan nhất khiêu. Khí trọng khai là Tiên thiên nhất Khí sanh sanh chẳng dừng, khai rồi lại khai. Thái cực có thời, thời đến Thần biết, mà chỗ ta gọi là giác thật chẳng phải giác, chính là nói phục giác chân huyền.

Đan ngưng ngọc đỉnh phong sanh nhĩ.

Tam bảo hợp luyện đến trong đỉnh, chân Dương cùng kỳ tính ngưng kết mà thành đan. Ngọc đỉnh là cổ nhân dùng kim lô ngọc đỉnh ví dụ cho Khí huyết.

Đan đã ngưng, là Đại Dược huyền châu, đến lúc thu hái trước có gió thổi đến, sau lỗ tai có tiếng gió đến thì Đại Dược cũng đến.

Hòa phục kim lô tức chú thai.

Ba chữ dưới làm rõ bốn chữ trên. Tức chú thai là an Thần định tức, nói bồi thai hoàn Thần, giờ giờ hơi thở đều định thì thành thai, thai thành thì hơi thở tự trụ. Chẳng xuất chẳng nhập, Thần và hơi thở thường trụ mà thẳng đến diệt tận định vậy.

Thử đạo cứu tương không dùng xử.

Trọn 10 tháng hoàn Thần định tính, theo có nhập không mà thật chứng không, sanh lấy không vi tịch diệt làm công dụng lớn vậy.

Cầu sanh xá ngã canh tâm thù.

Câu này có thể hiểu theo hai cách : một là nay người cầu trường sanh đạo nơi ta, đã được hỏi chánh pháp Tiên đạo, nhưng lại chẳng buông bỏ ngã sở thuyết mà riêng theo tà thuyết, vì nó đã quen như thế. Còn cách nữa là người cầu đạo, cả đời chỉ mong ngộ đạo, chứng đạo tất do theo ta, tin tưởng bền lòng mà tinh mật công phu, kẻ khác không thể ngăn nổi.

Tiên Phật Hợp Tông Ngũ Lục

Ngũ Thái Sơ hỏi sáu điều

Pháp danh Thái Sơ, hào kiến sơ,

Đệ tứ thúc phụ tử, chân Dương thân đệ.

Câu hỏi 1 : Công phu tu chân nên bắt đầu từ đâu ?

Đáp : Tiên đạo trước hết chẳng ngoài luyện Dương Tinh để hóa Khí.

Tiên gia trước lấy Nguyên Tinh phản hoàn đến trong thân phục quy Nguyên Khí. Phật gia cũng nói giới dâm dục để ra khỏi dục giới, đều cùng ý nghĩa là trừ dâm. Khởi đầu nếu chẳng phải vậy, thì bị lạc không vong. Nếu một khi chết đi, phải chịu vạn sanh vạn tử, luân hồi chẳng đoạn, 6 đường khó ra. Nếu người hay lia dục là thanh tịnh phạm hành, thành được quả li dục, là thanh tịnh phạm đức, là chân cơ để chuyển Thần nhập định vậy. Trong nhà Phật, tinh Triết Giang có

pháp trừ dâm lia dục do từ núi Thiên Thai Trí Khải hòa thượng truyền dạy. Tương truyền anh của Trí Khải sau khi tu hành từng gặp Trương Quả Lão chân nhân và được chân nhân ngợi khen.

Ở tuổi nhỏ vì Thần Khí thịnh vượng, động tĩnh tuần hoàn nhanh.

Do diên hồng chẳng thiếu, nên dục sanh cũng nhanh.

Dương Khí sanh mà sau thái thủ phanh luyện, ngay khi nhất Dương sanh mà ra công giáng ngày, chính là chỗ nói nhất Dương sơ động, trung tiêu lậu vĩnh. Bèn có dục mà sau hành hỏa vậy.

Chung Ly chân nhân nói : Tu hành không khó là người tuổi trẻ. Tuổi trẻ tu hành do căn nguyên tròn đủ bền chắc, tu mau có kết quả, chỉ khoảng 1.000 ngày có thể đại thành. Lại khó được là trung niên, trung niên cần phải trước bồi bổ cho hoàn bị, sau mới hạ thủ tiến công; trước phải phản lão hoàn đồng sau mới siêu phàm nhập thánh.

Người lớn tuổi thì Thần Khí suy, vì tuổi già mà diên hồng đều thiếu vậy.

Thuần Dương 64 tuổi mới gặp Chung Ly, Bạch Ngọc Thiềm 64 tuổi mới gặp Trần Nê Hoàn, Mã Tự Nhiên 64 tuổi mới gặp Lưu Hải Thiềm, Lưu Lãng Nhiên Tử cũng 64 tuổi mới gặp thầy, Lưu Khoan đời Hán Linh Đế chức Khí ti đồ thái úy khi học đạo đã 73 tuổi được Thanh Cốc Tiên sanh truyền đạo mà đạo thành. Thúy Hư Thiên nói : “Già trẻ khác nhau có dễ khó.”, Mã Đan Dương nói : “Người có lòng theo đạo ngay lập tức quay về gìn giữ, chớ để năm tháng trôi qua, khi tuổi còn trẻ nên sớm cứu tính mệnh, chớ để thân này héo khô.”

Động tĩnh tuần hoàn nếu chậm, thì dùng pháp hỗ trợ xao trúc cổ cầm để hoá quy chiêu phượng, mà về sau Âm đủ Dương về cho kịp làm thuốc.

Điều này trong Ngô Kỳ thiên cũng có nói.

Lại nói, chẳng định thì dục chẳng sanh.

Điều này trong Ngọc Thanh Kim Tứ Bí Văn có nói.

Trọng Dương chân nhân nói : “Thuần Âm mà tu thì dùng hỏa đoàn luyện, khi được Dương Khí phát sanh, Thần minh tự đến vậy.”

Thần minh là Chân Tinh nguyên Dương diệu giác.

Long Mi Tử cũng nói : “Phong luân kích động sản chân diên, đô nhân cực hoàn sanh động” đều nói như nhau. Đều có cơ đã tạo từ trước mà sau sanh được. Lấy để hành hóa vậy.

Trong Linh Bảo Tất Pháp, Chung Ly nói : “Tuổi cao tu trì, trước phải nói về cứu hộ, sau mới bỏ ích, từ nhỏ ra công gom lại đến trung thành, trung thành gom đến phản lão hoàn đồng là luyện hình trụ thể vậy.

Huyền diệu thiên cơ này người đời chẳng biết được như thế. Chỉ chấp nhận già rồi chết chứ nào biết được lý này.

Trọng Dương chân nhân nói : “Đã hoàn ngộ quay đầu trở lại, lối Bồng lai rảo bước dễ dàng.”

Nay ta nói : có được khẩu Khí này đều có thể làm.

Phàm có một hơi hô hấp Khí ra vào mũi miệng, đều do nơi Nguyên Khí hóa sanh. Có một hơi ấy tức là có Nguyên Khí, là có căn bản để trường sanh mà có thể tu hành thành tiên. Mã Đan Dương nói : “Khí chẳng dừng, Thần có thể bền, trước bỏ được ý mã tâm viên, dụng công giữ gìn an trụ, tự nhiên được tính mệnh đình trụ.”

Cũng ý này trong Hoàng Đình kinh nói : “120 năm có thể hoàn.” Tổ sư Trọng Dương chân nhân nói : “Chớ cho trăm tuổi tu hành trễ, chỉ tại trong tâm chịu trở về.”

Trần Nê Hoàn nói : “Nếu muốn sống lâu cứu tuổi già, hãy trừ dâm dục dứt bàng môn.”

Nhất nói : Cổ nhân 80 tuổi khó hoàn đan.

Nê Hoàn nói : “Nếu muốn giữ hình bền trụ thể, trừ phi vận hóa luyện Thần đan.”

Lão tử tự nói : trên đầu trắng.

Lão tử là Lý lão quân vậy. Tức là Thái Thanh Thái Xích Thiên Thái Thượng Lão Quân phân Thần hóa hiện xuống thế. Từ khi Nguyên Thủy thiên tôn bắt đầu từ thành kiếp cho đến kiếp phôi (? ? ?), kế mở ra thành kiếp phân Thần hóa sanh đại đạo quân cho đến kiếp phôi, gồm 4 kiếp, kế mở làm thành kiếp thứ 5,

mà trước hết lại phân Thần hóa sanh lão quân làm chủ Thái Thanh, nhân vì trải qua 5 kiếp mà xưng là lão, đầu đã bạc trắng. Kịp lão quân phân Thần đến cõi trần, cũng tóc trắng như người già, nên nói trên đầu trắng, tự nói tu trì, chỉ rằng người tuổi già đều có thể tu thành, cần yếu là tinh tiến để cầu thành. Mã Đan Dương cũng khuyến khích nói : “60 có thể tu bỏ lâu, dù cho chúng nhân nói chậm liễu đạo, vó ngựa thời gian chưa phải trễ.”. Lại nói : Tuổi 80 có 4 người rất muốn phát tâm tu, chớ chê già chẳng thể sống; Khí chưa dứt đều có thể tu trì, công phu trước hết là phải nhanh chóng trừ tâm.”

Bạch Ngọc Thiềm nói : “Nay cho 90 là chết, nhưng trên tuổi ấy lại có người diện mạo như trẻ con.” Câu này nói tuy già nhưng có thể tu vậy. Cát Tiên ông nói : “Ta nay đã 60, thừa sức thoát tam đồ.” Vương Trọng Dương chân nhân nói : “Năm mươi hai năm ngày qua nhanh, tuổi bảy mươi chóng theo đến liền, đường luân hồi phía trước hiểm nguy, mất thân người vạn kiếp khó gặp, khi tu thường cảnh tỉnh điều này.”

Lưu Lăng nhiên nói : “Chớ để tuổi già theo đến, đâu biết tương lai thế nào.” Đan Dương nói : “Tìm suy rất gấp để tu trì, nhanh chóng tu trì thoát hiểm ngay, tính mệnh thân này thật cấp bách, một hơi không lại đất vui thay.” Chí nguyện tỉnh ngộ mau tu trì. Điều Khí thô thuận lối Thần tiên.”

Suy lão sẽ đến, lại cứ để cho đến, sẽ bị lụy vì chẳng quyết tâm tu gấp vậy. Tuổi trẻ sự thấy biết chưa chậm lụt, có thể tu mà cứ để tâm buông lung lười biếng như vậy rồi đến già chết. Chung li nói : “Qua khỏi một năm mất một năm, qua khỏi một ngày mất một ngày.” Đan Dương nói : “Gặp một ngày ở tuổi bảy mươi, chính là ngày thứ 25.000. Qua khỏi một ngày mất một ngày. Thân người như ánh mặt trời tây”. Lại nói : “Tuổi thọ dễ gì đến một trăm, xưa nay bảy mươi đã hiếm thấy.”

Trương Tử Dương nói : “Chẳng tu như đèn ra trước gió, 6 nẻo luân hồi chớ trách trời.”

Có duyên mới gặp, mới biết vạn cổ Tiên chân giục người hãy sớm tu mà nhắc nhở vậy.

Câu hỏi 2 : Xin chỉ rõ về lúc khởi đầu phải dụng công ra sao ?

Đáp : ở người phàm Khí cùng Thần đều ban ngày chủ động mà ban đêm chủ tĩnh. Theo thiên đạo thì ban ngày sanh động sanh Dương đến tĩnh, sang đêm thì trở về tĩnh. Người cũng thuận theo trời, theo ngày động đêm tĩnh vậy.

Động tác hươu tức (hơi thở bớt dần) nơi người cũng thuận theo trời vậy.

Cần tu hành yên tĩnh, chớ chẳng phải chỉ riêng áp dụng ban đêm.

Du Ngọc Ngô nói : “Sức tu luyện lâu, đêm không mộng寐. Tuy đang ngủ, Thần cũng chẳng mê, lúc tỉnh chẳng chờ lay dậy, cũng tự tỉnh giấc.” Hạ Ngôn Phong nói : “Tự nhiên thời tiết, trong mộng đã biết.”

Tĩnh mà phục động, thì dùng cả hai. Về điều này Thuần Dương Tử có nói “động thì thi công, tĩnh thì miên huấn.”

Như ta vào năm Vạn Lịch xuân Nhâm Dần, công phu của ban đầu 100 ngày, vào phòng để luyện Tinh hóa Khí, giữ 1 tháng tập đều, được 1 tháng tinh tiến, thời đến Thần biết, vận một Chu Thiên quay lại Dầu Bính, thăm hiểu chỗ Thế Tôn thấy sao Mai rực sáng mà ngộ lẽ đạo, hợp diệu dùng nơi ta.

Chỗ cổ Tiên nói ”Bắc đẩu vọng nam khán thiên sư” và chỗ nói ”Bắc đẩu lý tàng thân” đều giống nhau.

Từ đó về sau, một đêm hành qua khoản ba hay năm lần Chu Thiên, đến bảy tám Chu Thiên, lại đến hơn mười Chu Thiên, thời gian công phu suốt đêm không ngừng, Tinh tận hóa Khí, hỏa hậu đầy đủ mới được chỉ hỏa cảnh mà dừng.

Đan Dương nói pháp : “Nói ra chỗ hạ thủ hoàn thành công phu, sự riêng biết ấy người nghe chẳng thể hình dung được.”

Khoảng hơn hai tháng, cuối tháng thứ ba sẽ thành đại dược. Xưa nói bách nhật trúc cơ làm tin vậy!

Trọng Dương chân nhân nói : “Ngủ thì giữ gìn tâm vượn ý ngựa, tỉnh đi hái lại ngọc quỳnh.” Mỗi giờ đều theo đó, công phu ấy chỉ trong 100 ngày thì trong tâm sẽ liễu tri.

Tích Tào Hoàn Dương lão sư lúc hạ thủ công phu lúc tuổi 30, Thần thanh tịnh Khí đủ đầy, ban đêm vắng lặng công phu chuyên cần.

Nhân duyên trần thế không thể ràng buộc.

Chẳng đến 50 ngày, mà hỏa đủ đến kỳ thái đại dược, chỉ 5 ngày mà được.

Công phu thi hành nhờ tinh cần mà được Đại Dược dễ vậy.

Mắt có ánh sáng vàng, mũi có Khí động, sau tai có gió thổi, sau não có tiếng chim Thứu kêu.

Thứu là loại chim nước, tức là cò trắng (?) vậy. Sau não trong hư không nếu có tiếng chim kêu vang chẳng ngừng, là điềm báo trước Đại Dược sắp đến. Thế Tôn nói : Thứu lĩnh (non thứu). Lại nói : Thứu sào quán hạng (tổ chim treo cao ngang cổ) là vậy.

Thân có rung động, Đan Điền có hỏa châu hợp tụ, trên xung dưới đột, chính là lục chủng kiến nghiệm vậy.

Lục chủng là lục căn có chỗ chứng quả nghiệm thấy vậy. Du Ngọc Ngô nói Tham Đồng Khê chú, cũng có lục chủng ứng nghiệm nói cũng như vậy. Trong Hoa Nghiêm Kinh, Thế Tôn cũng có lục chủng chấn động cũng cùng ý nghĩa.

Khi lửa tắt sẽ tự nhiên đến cửa diệu.

Hỏa châu ấy là không Tinh Nguyên Khí luyện thành kim đan Đại Dược như hỏa châu vậy. Cửa diệu là muốn tự vượt hết qua tam quan.

Ngay đó lại hỏi : Sao là muốn vượt qua tam quan ?

Đáp : Tích Tào lão sư nói : “Ngựa chạy đường quen.” Trần Nê Hoàn nói : “Kế tiếp bàng quang như lò lửa, bên trong hai quả thận như nước sôi, đã được động xung tâm nguyên.” Đều nói ra cảnh kim đan đại dược.

Mới biết Thiên Tiên kim đan đại đạo riêng dễ đến thế, mà đồng đến Phật. Thầy ta riêng sớm được thành tựu, đó là do biết tu, siêng tu Tiên đạo, mới thật là trọng phu vậy. Lại phải khởi thủ được đúng lúc, hoàn Dương Tinh, Dương Khí, hóa Dương Thần mà xuất vậy. Nếu sở chứng chẳng được Dương Tinh, Dương Khí, Dương Thần, phải đọa nơi ngoại đạo Âm Thần các loại ấy, đều do

chẳng biết khởi thủ đúng lúc vậy, sau này kẻ học trong cửa của ta, sao có thể chẳng coi trọng lúc khởi thủ, đều phải cấp thiết tra cứu sớm vậy.

Câu cuối đã hết lòng khuyên răn rồi đó.

Câu hỏi 3 : Dừng (chỉ) hỏa hậu sao là chí yếu ?

Đáp : Dược thực đan thành thì phải dừng (chỉ) hỏa.

Hỏi : Chỉ hỏa có phải là dừng mà chẳng hành, hay là dừng rồi sau sẽ hành nữa, hành mà sau sẽ dừng nữa.

Đáp : Luyện đan pháp lấy hỏa nấu thuốc (dược) dùng Tiểu Chu Thiên hỏa vậy. Dược đã thực đan đã thành thì chẳng dùng hỏa, mà phải dùng Tiểu Chu Thiên hỏa, ngay đó ra công hành thái đại dược, thì dược dần dần dược thấy chẳng sanh ra ngoài, đã chẳng sanh ra ngoài, cần gì phải dùng hỏa mạnh, nên phải dùng (chỉ) hỏa. Nếu dược đại dược, thì cùng Đại Chu Thiên không hậu không vi hỏa, để luyện Khí hóa Thần. Cả tiểu cùng đại ấy, có hoặc không, công phu chẳng đồng vậy, nên phải dùng hỏa ấy, toàn nhiên chẳng dùng.

Lúc Đan dược chưa thành thực, thì không phải lúc dừng hỏa.

Có hỏa đủ thấy dược, tức đan thành mà dược, mới đúng lúc nên dừng thì dừng, là hợp thời. Đan chưa thành thì không phải lúc dừng hỏa, chẳng dược dừng hỏa, mà ngay đó lại phải tinh tiến hỏa, để luyện cho đến thành đan rồi sau mới dừng.

Nếu đan đã thành thực mà chẳng thấy chỉ hỏa cảnh, chỉ hỏa phải trải qua thời gian rất lâu, mà giữ hỏa ấm dưỡng đan giữ Dương Tinh Dương Khí nơi đan điền, thì chỉ tạm dược trường sanh chẳng tử.

Cát Tiên ông nói : “Cổ hình bảo Thần chẳng phải kết quả rốt ráo. Trọn vẫn chưa thoát phàm thai phàm chất. Do có tử sanh ở đó, không phải là chứng thánh.

Dược vật chân hỏa hậu, chân luyện pháp, do chân mà thành đại dược, mới thành xuất thế thánh chân, sao lại chẳng biết chỉ hỏa. Là do học giả từ trước đến nay tích tu công hành kém, ngày nay chí nguyện đến cầu trường sanh chẳng tử, dược lâu dài thay cho mạng ngắn, dược hưởng phú quý an nhàn. Lại Tiên sư cũng chỉ phép trường sanh theo lòng mong cầu. Giữ Tinh Khí trụ đến Đan Điền ấm áp, tắt chẳng tử. Như Trần Hi Di đã nói : “Lưu dược Dương Tinh, quyết định

trường sanh”. Phàm phu tiết Tinh đều do từ Đan Điền Nguyên Khí phát mà hóa, xét Tiên với phàm, thì Đan Điền là nơi có thể giữ có thể tiết, cơ cũng có thể sanh có thể tử. Nếu lưu Tinh giữ đến đây. Lâu lâu mà lại tiết, đồng với phàm phu thường thấy, nên chẳng thoát phàm phu tử sanh, nếu giữ lại được thì có thể hóa Thần.

Để có siêu thoát phục thực, chuyển Thần nhập định, xuất Thần, đều tại đúng lúc cần dùng (chỉ) hỏa hậu thì dùng (chỉ) hỏa, là cửa đầu Tiên huyền cơ siêu phàm nhập thánh, chẳng được giúp hỏa, phải dùng để thái kim đan Đại Dược đến hỗn độn bảy ngày.

Trước trình bày trong cửa ấy. Nhân nói thái dược là Khí sơ Dương. Thái dịch cần dùng quạt ở sau, công phu một hơi thở qua nhanh mà có thể được dược. Đạt Ma nói : “Nhị hậu thái mưu ni.” Là nói điều này. Kịp nấu luyện chưng cất, bỏ được Nguyên Khí đã đủ, thì Dương thịnh mà có thể thấy hình, nhưng Khí sao lại có hình, chẳng hình chất vậy. Ấy là có từ hỏa nhiệt vô hình . Xưa nói : Đan Điền lửa cháy, hai thận nước sôi, gọi là hỏa châu vậy. Khi có cảnh này, mà sau mới xuất Thần biến hóa có hình, làm thân ngoại thân, đó là trong không sanh có, thái mà sau sanh vậy. Mà thái nếu có khó, thì ra công thái đến bảy ngày cũng có; nếu chẳng như thế thì chẳng được.

Trừ 1 ngày, 2 ngày, 3 ngày trước, ít mà chẳng hay được đan ngoại, đến trong 4 ngày, 5 ngày, 6 ngày, 7 ngày, trong đó hoặc có 1 ngày được Đan Điền lửa cháy, hai thận như nước sôi.

Đơn điền lửa cháy là nội cảnh. Hai thận như nước sôi là ngoại cảnh.

Gió thổi sau tai.

Gió thổi sẽ nghe được tiếng của gió..

Chim Thúu kêu trên núi Kinh Sơn.

Trên Ngọc Chảm quan tên Ngọc Kinh Sơn, tức chỗ sau não. Tiên gia có ví dụ tiếng chim kêu, kỳ thật là tự có vậy. Phật gia có ví dụ thúu lĩnh, cũng nói đến tự có Thúu kêu, chẳng phải thật có chim Thúu kêu trên núi.

Lúc ấy thấy trước mắt có ánh sáng vàng.

Mắt thấy ánh sáng tròn đủ như ánh sáng vàng, Dương Khí phục hoàn viên mãn. Tiên gia có nói kim quang, Phật gia cũng có kim quang minh kinh.

Trong Đan Điền có một hạt Đại Dược rồi vậy.

Nói Đan Điền trong có hỏa châu, tức là chỗ nói nhất lập đao chủ, là nói một hạt lại sinh một hạt, theo đó mà tạo vậy.

Là chỗ Thế Tôn nói : hỏa hóa về sau, thu giữ Xá Lợi.

Hỏa hóa về sau đồng với Tiên gia gọi Tiểu Chu Thiên hậu vậy. Thu Xá Lợi đồng với Tiên gia ví dụ cho thái Đại Dược được huyền châu.

Còn gọi là thủy lý huyền châu.

Hoàng đế lấy võng tượng được huyền châu. Võng tượng cũng như nói không tượng, tức là lấy không vi công, không tượng hỏa, để cầu huyền châu ý.

Có người gọi là thanh long xá nữ thái thủ mà nói rằng : long nữ hiến châu. Dược đến đó, đặc không lậu quả, chúng không lượng thọ.

Sơ chứng trường sanh hậu, siêu kiếp vận đều do được như thế mà thành chứng quả.

Bắt đầu có thể đến bất chợt mà chẳng biết xét vậy, điều này trong trực luận đã chỉ rõ cho người rồi ở mục : chỉ hỏa cảnh.

Câu hỏi 4 : Người đời phân đông chẳng biết chỉ hỏa pháp, về sau chỗ chứng thế nào ?

Tiên thánh chẳng nói chỉ hỏa, dù đã đọc nhiều Tiên thư để lại, cũng chẳng biết yếu pháp này, trong đó hoặc thấy có nói, cũng chẳng biết biết là nói bí yếu, đã chẳng biết Tiên cơ, thì chẳng thể chứng Tiên quả, không biết kẻ ấy về sau có thể quay lại để chứng thậm quả hay không.

Đáp : chỉ có thể trường sanh chẳng tử, làm dục giới sơ thành quả, là nhân Tiên vậy. Nếu giữ được 1 ngày, là một ngày nhân Tiên chẳng tử.

Dương Tinh thịnh mãn là gốc rễ của trường sanh, do về đến đan điền, mà sau có thể được đầy đủ, đầy đủ mà giữ được trong đó, thì chẳng sai lệch mà được trường sanh, giữ tạm được tạm, giữ lâu được lâu. Nên Thuần Dương tổ sư nói : “Người đời chẳng giữ được lòng, kiên khôn trời đất chỉ mong tung hoành.”

100, 1.000, 10.000 năm kiếp làm bất tử nhân tiên, tức là chừng ấy năm kiếp bền giữ công phu vậy.

Vương Quả Trai nói : “1 ngày có 12 giờ, giờ giờ chẳng dứt. 1 năm 12 tháng, tháng tháng còn hoài.

Hải Khách Luận nói : “Nếu hay lia phòng thất, Nguyên Khí thường chẳng mất, mạng có thể giữ lâu.”

Lại hỏi : “Dùng pháp để giữ như thế nào ? ”

Đáp : “Dương Tinh ngưng tụ sẽ kết đan, là cơ chẳng tử, giữ tại Hạ Điền, cùng chẳng rời vòng nhỏ eo lưng, chung cất để ôn dưỡng.”

Thai Túc Kinh nói : “Biết Thần Khí có thể được trường sanh, giữ vững hư không để dưỡng Thần Khí.” Lại nói : “Nếu muốn trường sanh, Thần Khí tương trụ.” Thái Thượng Cửu Yếu Tâm Ấn Kinh nói : tồn Thần mà thủ Khí, là hình tượng phục quy, nên gọi là Thần quy quy hàm, trong thủy có Khí. Gọi Thần Khí vì gốc rễ đều tại nơi đó.

Chẳng lại tiết lậu, thì chân Khí thường trụ, cho nên chẳng tử, có chân Khí đủ, thì không có đường chết.

Chung Li tổ nói : “Chân thủy chân hỏa hợp nhất, luyện thành đại dược, giữ mãi nơi đan điền, hạo kiếp chẳng tử, thọ bằng trời đất.” Thai Túc Kinh nói : “Khí nhập thân sau thì sống.” Thiên Chân Hoàng Nhân nói : “Khí chẳng tán, thì mệnh chẳng vong, mệnh chẳng vong, thì hình chẳng diệt”. Tiên kinh nói : “Hoàn Tinh thai tức, diên thọ không cực.” Trọng Dương tổ nói : “Tích chân Khí tại đan điền, thì người chẳng chết.”

Nếu chẳng giữ lâu nơi Hạ Điền, thì chân Khí có thể phân tán, đến dục cảnh mà cơ cũng có thể hỏng.

Tiểu Tử Hư nói : “Quả báo đến gần mới tu Đạo, luyện Tinh chẳng trụ cũng bằng không.”

Phải tắt yếu biết lúc hỏa đáng dừng thì dừng. Sau khi dừng mới có thể thái Đại Dược mà siêu thoát hướng thượng, mà được thứ nhất trong lục thông là Lậu Tận thông.

Lậu Tận thông thì Dương Tinh không lậu, thành Thần thông là lục thông căn bản.

Nam căn như đồng tử vậy. Tức Hoa Nghiêm Kinh nói : cụ tượng phu hình, thành tựu Như Lai mã âm tàng tướng.

Tức già có thể trở lại thành trẻ thơ. Tinh vốn có tiết khiếu, tu thành không còn tiết khiếu. Tinh khô rồi tu thành trọn đủ đại nhân thân, nam căn như đồng tử. Tích Thế Tôn tu Như Lai lúc thành tam thập nhị tướng, một là Âm tàng như mã hoàng, mã hoàng hay rút ngắn, thận hành tự co rút, là nói ví dụ này. Điều này giống ở người tu chứng. Nếu giả xưng Phật tông mà thật là ngoại đạo thì chẳng có chứng nghiệm này.

Chẳng biết dừng lửa (chỉ hỏa) thì chẳng thể dùng được công thu hái (thái được) để cầu Đại Dược mà siêu thoát, làm sao được thành chân liễu đạo vậy! Biết dừng để thái mà được dược lực đủ để thông quan, thật do dược luyện từ nguồn nước trong đến khi hỏa đủ, biết đúng lúc để dừng, thì chẳng phí sức vậy.

5 câu này đã nói tu chân, chứng thật vậy, sẽ được thành tiên.

Nếu dược chẳng ứng thì thái chẳng được. Tức như Khâu chân nhân nói : “Hỏa thiếu thì kim Tinh chẳng thể bốc lên”.

Tu sĩ chẳng biết hỏa có cảnh để dừng, cũng chẳng biết chưa đến cảnh thì chẳng được dừng, nếu dừng sai hỏa sẽ bị thiếu, thì chân Khí không đủ, Đại Dược không thành. Tuy thái mà chẳng có dược, thì nên làm lại cho đúng. Khuyến răn học giả, quan trọng là phải biết ngay lúc chỉ hỏa cảnh đến.

Hoặc dược dược đến mà lực chẳng đủ để thông quan, là do chỉ biết nguồn nước ban đầu mà chưa biết điều dược, chẳng kịp đến đúng lúc hái (thái) làm Khí bị suy, tuy dược dược nhưng do lực của Khí yếu nên chẳng thể trùng quan để thành đại đạo.

Lúc Dược sanh nếu thái sớm, thì chẳng chân mà sanh Khí quá nhỏ yếu. Do vì ban đầu chẳng dùng lâu. Nếu làm dùng Khí quá nhỏ yếu, thì không thể thành công lớn.

Lấy vậy mà giữ lâu ở đan điền, cũng có thể làm trường sanh nhân tiên. Như Khí đủ thì cũng lưu được Dương Tinh, quyết định trường sanh làm hiệu quả nhỏ.

Từ đó cho đến khi Khí đủ, càng chẳng dám vọng tiết cho phàm phu vậy.

Chính là chỗ được 800 tuổi dễ như tiếng gõ đồng tiền. Sao lại lấy tiếng gõ đồng tiền làm chứng cứ chứng. Do vì đến đó, chỉ thấy xung thọ, chẳng thấy có Thần thông, vì làm theo thái bổ tiểu thuật cho nên chỉ được một ít hiệu nghiệm. Chẳng biết túc Khí của Tiên thiên tự nhiên, nên chẳng được công phu Tiên thiên túc Khí. Có thể chỉ được sống lâu đến 800, chẳng có thể thoát khỏi sanh tử để siêu kiếp vận, hạng này cần phải chứng đến Khí túc.

Có người 700 tuổi gọi là Lão cổ trùy (ngọn tháp già), như đệ tử Phật là Già Diệp vậy

Lão cổ trùy là nói ngôi thẳng vững vàng như bảo tháp. Tích Thế Tôn nói chẳng thể chẳng sanh tử, được như a la hán. Nếu như a la hán không sanh tử, thì hưởng thượng có thể siêu kiếp vận. Chẳng được không sanh tử, rốt cuộc có sanh tử chẳng thể tránh, nên chỉ thấy cùng thời xung đến 700 năm.

Có 1072 năm như Bảo Thai Hòa Thượng vậy.

Nhắc đến Bảo Thai Hòa Thượng, cũng từ đất Tây mà đến Đông, gặp Đạt Ma đến Đông độ.

Đều là loại đó, đều chẳng thể trải qua niên kiếp, mà mong thọ ngang thiên địa, siêu kiếp vận. Riêng biết chỉ hóa được được mà thông quan, rồi đến phục thực nhập định xuất Thần. Nên trong Linh Bảo Độ Nhân Kinh có nói về Đạo : “Đạo thọ không cực, Tuổi thọ của trời có khi hết, tuổi thọ của người không định. Chân cùng đạo thông, tuổi thọ không số.” chính là chỗ nói trường sanh cửu thị, thọ lịch không cực.

Lữ Tổ chân nhân nói : “Nhất điểm nguyên Dương, lấy luyện hình hóa Khí, sử hình hóa Khí, siêu phàm mà nhập thánh phẩm, lấy 3.600 năm làm 1 năm, 3.600 năm làm 1 kiếp, 3.600 kiếp làm 1 hạo kiếp, hạo hạo kiếp chẳng biết năm tháng lúc nào, mà cùng thiên địa trường cửu.” Tiên kinh nói : “Phục đan thủ nhất, được đủ cùng trời.”

Vì sao biết tu mà về sau có sự thối lui lớn như vậy. Tích Chung Li Tiên ông nói “Đan thực chẳng tu hành hỏa hậu, thêm hành hỏa hậu tất thương đan.” Trương Tử Dương cũng nói : “Chưa luyện hoàn đan tu luyện nhanh, luyện liễu hoàn tu biết đủ dừng. Nếu lòng vẫn giữ theo hướng cũ, chẳng khỏi một phen phải nhọc nhằn.” Lại Di Lặc nói : “Trãi qua 8 vạn kiếp, rốt cũng lạc không vong.” Hậu thánh sao có thể chẳng gấp biết đến chỉ hỏa hậu vậy.

Câu hỏi 5 : sao là Chu Thiên hỏa hậu ?

Đáp : “Chu Thiên như mặt trời, mặt trăng vận hành trong bầu trời, một ngày một đêm đi 1 vòng”.

Lại hỏi : “Nhật nguyệt hỏa hậu, sao lại cũng thế, ứng theo ví dụ một vòng ?

Đáp : “Thiên thể chu vi 360 độ có dư, mà hỏa hậu cũng 360 có dư vậy, cùng giống nhau vậy. Theo mặt trời trong một ngày mà nói, bắt đầu từ dưới đất mà chuyển dần lên, ngược lên đến giữa trời, rồi trở xuống đến dưới đất, đi như vậy qua 360 độ là một vòng.

Hứa Tinh Dương nói : “Thần vận Khí hóa, trên thì đầu trời, dưới thì cuối đất.”

Mỗi ngày một vòng, cứ sáng ngày là lại một vòng, hợp 360 vòng lại thành một năm, còn lúc luyện đan hỏa hậu, cùng Thần Khí bắt đầu tịnh hành, cũng từ dưới đất, nghịch thăng đến trên trời.

Trên trời kiên là đầu vậy, dưới đất khôn là bụng dưới. Xưa nói hoàng hà nước chảy ngược, hoặc nói tào Khê nước chảy ngược, hoặc nói đồng thủy nước chảy ngược cũng là quay về đến dưới đất thành một vòng. Theo lý của trời, đó là nói ví dụ một vòng nơi thân vậy. Lại 360 ngày trong năm, ví dụ 360 vòng cũng là nói về lúc luyện hỏa hậu vậy.

Đây đã nói rõ Chu Thiên, trả lời xong câu trên.

Du Ngọc Ngô nói : “Nếu muốn về thiên quan, chuyển địa trục. trên dưới tương ứng, thì một hơi thở là một Chu Thiên.” Lại nói : “Trên thăng dưới giáng, một lần khởi một lần lớn, bồi hồi đến Tý Ngọ.” Hàn Tiêu Diêu nói : “Pháp luân cần chuyển thường tu chuyển, chỉ tại trong thân người chẳng thấy.” Lại nói :”

Bánh xe pháp quay được chẳng dừng, niệm niệm chẳng rời xe tự chuyển.” đã nói hết bên trong, chỉ ra bí quyết thông huyền.

Mà nói 360 vòng, gồm nói 360 ngày một năm, tức là trong thân có tượng 1 năm, để hoàn phục lại phần hao Khí trong thân qua 1 năm. Xưa nay thánh chân đều hay ví dụ như vậy.

Lại hỏi : Trong thân tạo hóa làm sao có 360 mà hợp với 360 vòng của trời ?

Đáp : “Hứa Tinh Dương chân quân nói : ‘216 dùng tại giờ Dương. Nói giờ Dương thì Dương dùng số 9.

Dịch hào từ nói : kiền sách 216, khôn sách 144.

Tý đến Tỵ là 6 giờ Dương, thì $4 \times 9 = 36$ độ vậy. Nói 144 chuyển sang âm. Nói giờ Âm thì Âm dùng số 6. Ngọ đến Hợi là 6 giờ âm, cứ $4 \times 6 = 24$ độ vậy. Hợp được 360, chính là cùng với độ số của trời nên ở trên đã dùng để thí dụ.

Lại hỏi : “Cổ Tiên khi nói đều chia ra Tiểu Chu Thiên, Đại Chu Thiên, thì lấy gì để phân biệt đại hay tiểu, không lẽ lấy 360 vòng để dạy mà còn có tên khác ? ”

Đáp : “Tinh Dương nói chỗ dùng của Tiểu Chu Thiên có 360 số vậy.

Chung Li Tiên tổ nói : “Một năm Mộc Dục phòng nguy hiểm”, là chỗ dùng của Đại Chu Thiên không có 360 số vậy.

Trương Tử Dương lại nói : “Riêng một giai đoạn Đại Chu Thiên, có nguy hiểm lớn”, không có thể so sánh với hỏa hậu ngày thường.” Nói là hỏa hậu ngày thường, là theo trước trong lúc 100 ngày chỗ dùng của Tiểu Chu Thiên vậy. Nói chẳng có thể đảo lộn được, chính là phân biệt Tiểu Chu Thiên có tượng số, Đại Chu Thiên chẳng hạn độ số, có chỗ dùng khác nhau. Tiểu Chu Thiên dùng đến khi hóa Khí.

Trong 100 ngày luyện Tinh hóa Khí vậy.

Trong huyền diệu có Tý Ngọ 12 giờ Dương hỏa Âm phù.

Xưa nói, Tý đến Tỵ là 6 giờ Dương, tiến Dương hỏa. Ngọ đến Hợi là 6 giờ âm, thôi Âm phù. Đến khi Ngũ Tử nhận mật chỉ nơi Tào chân nhân, trong 12 giờ, giờ giờ đều có minh hỏa Âm phù. Phàm tiến thì gọi là tiến Dương hỏa,

phàm thổi thì gọi là thổi Âm phù. Cũng dùng Dương gọi là hỏa, dùng Âm gọi là phù. Vâng lời chân nhân nhìn rồi lại nhìn nữa mà chẳng bỏ. Ngũ tử ý muốn hỏi lại chân nhân, than rằng, nhận nơi thiên mệnh chẳng có thể vi phạm (không được phép nói rõ).

Mão Dậu hai giờ Mộc Dục vậy. Lại “Hoa Nghiêm Kinh” cũng nói : “Chư vật định hay ứng thời chuyển diệu pháp luân”.

Hoàng Phủ Lý Đạo nói : “Trong 12 giờ không được gián đoạn.” Du Ngọc Ngô nói : “Thiên đạo không một hơi chẳng vận, đan đạo không một hơi gián đoạn”.

Đại Chu Thiên dùng đến khi hóa Thần. Trong khi 10 tháng luyện Khí hóa Thần vậy.

Nơi trong huyền diệu có chẳng thở, hơi thở như có như không, hơi thở nương theo không thở mà trở thành không thở vậy.

Hứa Tinh Dương nói : “Có hỏa tùy giao biến, không hỏa toại không sanh.”

Như thế mà nói hỏa hậu Chu Thiên, điều này nhà Phật ít khi nói đến.

Góp lại từ trực luận trong hỏa hậu kinh, cùng với ngữ lục trong các câu hỏi đáp, mới gom được lý thuyết về hỏa hậu.

Mà huyền diệu hợp đến thiên cơ phải do tại chân tham thật ngộ. Ngồi trên bồ đoàn mà thử nghiệm mới có thật biết. Còn những lời nói ra rốt cuộc chẳng thể cho là đã tròn đủ.

Tham ngộ, thì mới có tâm đắc. Nếu chỉ biết qua miệng nói tai nghe, sợ sau đến khi tâm ngộ, lại sanh ra nghi lớn (mà không biết hỏi ai).

Câu hỏi 6 : “Vâng theo lời dạy, Tinh tuy chân, mà chẳng dùng được Chân Tinh là tại sao ?”

Trường hợp đã biết Tinh chân, hoặc đã dùng được Tinh chân, nếu lại chẳng dùng được nữa, có phải là do thiên cơ chưa được chân mà dùng hay không.

Đáp : “Bởi vì chưa điều được vậy.”

Trước tất nhiên phải điều Được, điều lúc sanh, hợp đến ngay lúc vừa sanh. Điều định được cơ, mà sau dụng công phu để thái. Điều thì cũng như gọi thái

gọi luyện ở công phu trước, không phải hỏa yếu, mà phải hành hỏa khi dụng công để điều vậy.

Lại hỏi : “Từ xưa đến nay, chỉ nói điều tức làm hỏa hậu, đâu có nói điều được, mà nay sao bắt đầu có nói đến ? ”

Đáp : “Đây là thiên cơ hết sức bí mật của vạn thánh vạn chân vậy. Chỉ vì tiền thánh cao chân, phụng trì thiên tôn quy định, dấu đi chớ chẳng dám coi nhẹ nói ra. Thánh chân thành đạo sau này đều phải được như vậy. Người thế do căn khí nhỏ chẳng được như vậy nên chẳng thể thành đạo. Ta cùng với kim liên pháp quyển từ nhiều kiếp tu đến nay, vì chưa nghe được câu này, nên chẳng được chân để có thể được Nguyên Khí trường sanh chẳng tử, chẳng thể thành Tiên liễu đạo. Lòng thành nay sinh ra mới gặp, được nghe lão sư Tào Hoàn Dương chân nhân nói : ‘Mang lý thâm nhân điều ngoại được, không trung sanh hữu thái Tiên thiên ’ (Trộm lấy cái an nhân trong chỗ bận rộn để điều ngoại được, trong không sanh có hái Tiên thiên). Câu này do Lý Hư Am chân nhân truyền miệng lại, là Thiên Tiên kim đan bí quyết. Vì chẳng muốn riêng dùng một mình, lại sợ kẻ hậu lai chẳng biết có một cơ như vậy, muốn cho mọi người cùng biết, mới thốt lời thỉnh cầu, nhưng không được phép, chứng liễu chỉ được thổ lộ một câu tiêu tức (lên xuống tuần hoàn) cùng hậu lai thánh chân, hãy theo câu này để tìm ra cái người chân thật ban đầu, mới có được phần kim đan thành đạo. Nếu chẳng cầu nơi câu này, thật là không duyên với đan đạo. Chính là câu ‘Nói hết vạn lời đều không phải, bởi cùng kim đan sự chẳng đồng. ’ Trần Nê Hoàn nói : ‘Nếu ngoài kim dịch hoàn đan quyết, chỉ phải mất công nhọc tinh Thần. ’ Điều được chính là điều kim dịch vậy.”

Lại hỏi : “Thế nào là dùng điều pháp ? ”

Đáp : “Lúc được sanh thì phải điều, điều hợp cho đến lúc thái. Mà 2 phái tà chánh đều nói được sanh có lúc (thời), nay người đòi biết thời, đều là chỗ tà thuyết bàng môn gọi là thời, chẳng phải chỗ Thiên Tiên thánh đạo gọi là thời.”

Người dâm tà chẳng tin tu tiên, xa lánh chân đạo, mê chấp cho dâm sự là đạo, mà chẳng dùng lúc (thời) điều được theo đúng pháp. Nếu đúng Thiên Tiên thánh đạo, tất điều được đúng thời, mà sau mới có thể theo đến việc thiên

thượng, phải hết sức lánh xa thuyết tà dâm, chỉ sợ đệ tử trong đạo tin lầm, mà phải chịu mất đi tính mệnh hiện tại, oán hối chẳng kịp.

Người nếu chẳng tin, hãy xem qua những biểu hiện bên ngoài những hiểu biết, việc làm, đem so sánh sẽ thấy chẳng hợp với Tiên đạo. 100 ngày, 10 tháng là kỳ hạn có ấn chứng, không trải qua năm tháng lao nhọc, làm nhưng không thành. Gặp lại thầy trước từng thi hành qua đó, đều không thành công mà cũng chết, mới thấy tà thuyết hư giả, mới biết cùng Thiên Tiên đạo nói được chẳng giống nhau. Điều được lại rất dễ, riêng chỉ có Thiên Tiên mới biết để điều ứng được thành Thiên Tiên, được nghe, biết, điều. Phàm người đời chẳng được biết, chẳng thể điều vậy. Chẳng thể điều, thì lúc Tinh sanh, già non chẳng giống nhau, nếu dùng bỏ Tinh thì có chỗ chẳng đồng.

Bạch Ngọc Thiềm nói : “Được vật chẳng Tinh, Thần đan chẳng linh.”

Như vậy đan Tiên phải như pháp dụng công điều được, điều được được sanh Khí đủ, mới có thể thái luyện bỏ Tinh, để được đến đủ đầy như vậy.

Được chẳng biết điều, thì chẳng được đủ chân Nguyên Khí. Chẳng riêng được có lúc chẳng sanh, hoặc sanh có chậm nhanh khác nhau, thì có thái thủ mà không hiệu nghiệm, không được chứng trường sanh chẳng tử, khi ấy nên biết sai mà sửa lỗi, nếu chẳng chịu sửa thì tự bước vào địa ngục.

Nếu được chẳng điều đúng cơ mà loạn thái, tổn thất do chậm trễ hoặc quá sớm, lại thái chẳng đủ Khí, muốn bỏ Tinh mà chẳng bỏ được, muốn đầy đủ mà chẳng được đầy đủ, chỉ là tu đui luyện mù. Điều được là vào lúc được sanh, ngay chính lúc đó có thể thái bỏ chân Dương, mà thành chân được. Sanh sanh như vậy chẳng sai biệt, mà sau có thể gọi là điều. Nếu khí chẳng đủ, lại dùng Tinh mà chẳng hay bỏ, thì Đại Được chẳng thể sanh, không thể thành Thiên Tiên đại đạo.

Điều được chân giác thì được chân Khí, chẳng được chân giác thì chẳng được chân Khí. Dùng sớm quá mà gấp thái, thì chẳng đủ để thành đan. Tất yếu được khi Khí Tinh thịnh vượng, mới có thể dùng để bỏ Tinh, Tinh đã đủ đầy, thì Khí cũng đủ đầy, Tinh Khí đều đủ đầy, thì Đại Được có Khí phát sanh, gọi là Đại Được sanh. Mới có thể trùng tam quan mà thành Thần Tiên, Thiên Tiên.

Chẳng đủ đầy thì chẳng phát sanh đại dục, chẳng thể trùng mà vượt tam quan. Ngay đây biết rằng điều dục là cơ quan hết sức bí yếu.

Lại hỏi : “Khi bàn về lúc điều dục, người đời đều nói có già non phân biệt, kẻ nói như vậy có phải thật biết hay không, nay sao lại nói điều là chẳng biết chẳng hay.”

Đáp : “Thiên Tiên căn cứ trạng thái lúc dục sanh mà phân biệt già non để điều. Phạm kẻ tà đạo căn cứ hình chất của dục sanh mà phân biệt già non, mà chẳng dùng điều. Do đó chẳng giống nhau, bởi vì chẳng biết chẳng hay.”

Lại hỏi : “Sao là đúng lúc dục sanh mà điều. Sao là dục sanh hình chất.”

Đáp : “Phân tích về trạng thái lúc ấy, cùng nhau hợp đến thanh chân là Tiên Tiên thiên. Phân tích về hình chất ấy, phân tích đến trọng trọng là hậu hậu thiên.”

Lại hỏi : “Thế nào là thanh chân ? Thế nào là trọng trọng hậu.”

Đáp : “Giác giác là chân giác, điều để dục chân giác, hoàn toàn không vọng giác, mới phải thanh chân tiên. Nếu lấy vọng niệm việc tham dâm mà mong cầu ô trọng là trọng trọng. Phải biết như thế, mới được Chân Tinh mà dùng.

Xem Phật cùng tổ nói, dâm sự tức là trần cảnh, ma cảnh. Dâm niệm tức là vọng thức, biết mà còn theo trần thì nhập ma làm hạt giống tái sanh vào 6 đường. Giác mà chẳng theo trần, ở nơi trần mà hợp được giác, trong 6 cửa kia trước nhập vào 1¹, cũng như Phật pháp sơ cơ, đồng với Tiên đạo sơ cơ vậy.

Tiên Phật Hợp Tông Ngũ Lục

Ngũ Thái Nhất thập cửu vấn

Pháp danh Thái Nhất, quan danh Đạt Hành, tự tế năng.

Tử đường diệt.

Câu hỏi 1 : Cốt yếu về Tiên đạo, nghe được có 3 là : dục vật, hỏa hậu và đỉnh Khí. Thế gian nói về dục vật, đỉnh Khí chẳng đúng, do tham vọng mà gọi nữ nhân là đỉnh, giao cấu giữ Tinh là dục. Lấy ngu muội mà chỉ bày, thật là yêu nhân dâm tâm tà thuyết, mê đời dối người chẳng có chút tốt đẹp.

Trần Nê Cửu nói : “Trong thân có cả vợ chồng thật là huyền diệu vậy.”

Bạch Ngọc Thiềm nói : “Kẻ ngu bực phước chẳng đoan dâm, Vĩ Lư đóng kín hái âm của người, nguyên Dương lay động không loi, mê nhận đất cát tưởng là vàng nguyên.”

Nếu nói phòng thuật có thể thành Thần Tiên, có thể tin được sao ? Bão Phác Tử nói : người đẹp lừa dối cho là hảo sự, thêm phần trao chuốc bề ngoài, làm sai lẽ thật. Cùng gian nhân gây việc dối đời, che dấu đầu mối để cầu phụng dưỡng, dòm ngó thế lợi. Đại để kia nói ngụ nữ, mà chẳng biết đạo để theo, đâu biết chỉ một hai cô cũng đủ chết sớm.” Còn nói : “Muốn theo giao tiếp thuật để thành Thần tiên, thật là ngu hơi nhiều đó.”

Cốc Thần thiên nói : “Bàng môn nhiều kĩ xảo, đều chẳng khỏi vô thường.”

Ngọc Hoàng Bồn Hành Tập Kinh nói : “Tạp pháp khai hóa có 36.000 mỗi đạo, muốn dứt trừ tạp Khí thì phải noi theo chân đạo.”

Nay nói Tinh tuy chân mà chẳng được cái dùng của Chân Tinh, xin được chỉ cho vì sao?

Đáp : Chẳng được cái dùng của Chân Tinh nên không được huyền diệu, là nói về kẻ muốn học thanh tịnh Tiên đạo: có điều biết được lại có điều chưa biết nên không thể dùng đầy đủ. Một là không được nghe không được biết về sanh có lúc, cho nên lúc Tinh chân đến, lại mất linh giác, mà Thần chẳng phối hợp làm chủ nên chẳng thể giữ được.

Tinh chân là do người không dâm niệm, dâm sự, mà thân tâm được cảnh tượng hư cực tĩnh đốc. Đó là tĩnh cực mà động, Tinh rất chân, là chỗ người người vốn đều có. Học giả chẳng được thành Tiên, trong chân phân biệt chân cơ, mà chẳng biết trong thân ta có Tinh sanh đúng lúc, làm cho Thần không giác tri vậy. Thần đã mất linh giác, thì chẳng hay chủ tể được để thái thủ phối hợp công phu để giữ chân này quy về tĩnh, làm trường vượng mà về sau động, dần dần thái, dần dần bồi bổ, cho nên nói chẳng được cái dùng của Tinh là như vậy.

Một khi nghe biết sanh Tinh đúng lúc mà chẳng thật cầu sanh Tinh đúng lúc trong thân mình, thì cũng như nhà Nho nói “Chỉ suy nghĩ mà chẳng học thì chỉ suy nghĩ như trẻ con.”

Vì Thần chẳng được phối hợp thái thủ đúng lúc, cho nên chẳng được Tinh chân. Cho đến nên dùng cùng chẳng nên dùng là do quá sớm Khí non, quá chậm Khí tán, mà chẳng thể kết kim đan thành Đại Dược vậy.

Lúc Tinh sanh, người người đều có tự nhiên, là cái chân thật có thể xét mà dùng. Nếu kẻ thế tục ngu nhân học bâng môn tiểu thuật, vọng nhận là Tiên đạo, thật là ngu mê. Kẻ ngu đặc ý, cho là đủ mà chẳng dùng cái chân thật này, thì có mà chẳng được dùng làm chân vậy. Cho dù có bàn về thanh tịnh đại Tiên đạo, cũng tín phụng kinh thư, lấy thanh tịnh làm chân, giữ chân theo lời nói làm tin, nếu chẳng được Tiên truyền, phân biệt được chí chân theo thanh chân pháp, thì chẳng thể thật cầu thanh chân trong thân. Như vậy nếu chẳng đúng lúc chẳng non chẳng già mà dùng để thái luyện, thì Chân Tinh bị bỏ qua chẳng được dùng. Cho nên làm như thế chẳng thể bỏ Tinh hóa Khí để thành kim đan đại dược. Bởi vì chẳng dùng được Chân Tinh. Ta bảo không lạ vậy, vì người đời chẳng biết nên chẳng dùng được. Tiên đạo là sở hữu của Thiên thượng, thế gian vốn không có. Riêng cái biết của Tiên chân, chỗ dùng này người đời không thể hiểu, chính là thiên cơ vậy. Chỉ có hư văn mà chẳng có thật dụng. Nếu như có một người biết dùng, thì phải biết là đã khổ tu từ nhiều kiếp trước, đời này từ nhỏ đến lớn, đều khổ chí Tinh tu chẳng giải đãi, được Thiên Tiên giáng xuống riêng truyền, được bảo ban khẩn thiết, mới có thể dùng được. Nên nay ta nói, hậu thánh cũng phải khẩn thiết như vậy, nên suy gẫm về lời này.

Nếu kẻ kia chẳng biết mà tu sai, đương nhiên chẳng thành.

Câu này đã tổng kết hai câu trên vậy.

Lại hỏi : Người xưa đã nói: thời đến Thần biết. Mà Thần biết có phải là biết đúng lúc chân diệu hay không ?

Đáp : Phải.

Lúc chân Tinh sanh, Thần biết cơ chân, cho đến biết được cái diệu của dùng cùng chẳng dùng.

Lại hỏi : Nói về chỗ bí diệu của chân trong chân, biết là chẳng dễ được nghe, nay tôi hết lòng muốn nghe thầy có thể dạy được không ?

Đáp : Đạo phải siêng cầu mới được nghe, phải khổ tu mới thành, muốn biết con đường tinh sanh đúng lúc đó, chẳng phải chỗ người trong thế gian có thể biết. Có thể theo đạo, cho đến lìa thế gian, khổ chí, mới có thể tiến tu theo Thiên Tiên thánh chân đạo. Thật tại đại la thiên tam thanh, bốn hạng dân thiên, ba cõi trong ngoài, ba mươi sáu thiên tôn, để thánh chân là chỗ không bày tỏ, đều chẳng dám coi nhẹ mà nói ra.

(bỏ mấy dòng nói về các cõi trời)

Huyền khoa thiên tâm cảm giới rất nặng, phạm phải bị phong đao khảo, tam đồ khổ.” Thiên Tiên có lục thông, nên tự biết nhân thiện ác mà chẳng coi nhẹ. Tức là có Tiên duyên, trước được Tiên truyền, cũng chẳng dám nói ra. Không thật lòng bền chí học đạo, cũng chẳng dám coi nhẹ lời dạy, mỗi sai sót đều có tai họa đến thân, công đức dù ít, cũng chẳng dám coi nhẹ, đều có thể xét biết trước. Người siêng năng chịu khó nhọc, mới được nghe đạo, lại coi nhẹ lời dạy của thầy, nói với người khác coi thường lời dạy, toại ý mà coi nhẹ lời thầy, như Diệp Mạc Từ ba người đều bị bệnh ly mà chết sớm, do coi khinh mà ra máu ba năm. Do vậy nên biết trước có căn tu nên đời này mới tu, phải hết lòng vì phúc duyên quan hệ rất quan trọng.

Sở dĩ cõi đời không có đạo kim đan. Sống chẳng được lâu, chẳng thể siêu thoát, đều do không thanh chân. nếu xét được đến chí thanh chí chân thì dễ tu dễ thành Tiên cơ vậy.

Trần Nê Hoàn nói : “Tu Tiên riêng có cửa kim đan, kim đan cũng không có hai thứ, chỉ vì bước đầu khó ngộ vậy.”

Lại hỏi : chí thanh chí chân sao lại dễ tu dễ thành Tiên cơ?

Đáp : Nếu chẳng được chí thanh chí chân, thì Nguyên Khí chẳng đủ, không phải gốc kim đan thì dù cho người chịu bỏ nhiều tháng năm thái luyện Khí cũng chẳng thể đủ. Bởi vì thủy hỏa nấu không thích nghi. Vốn không phải là gạo, đâu thể nấu được cơm, nên nói khó tu khó thành. Nếu biết được chí thanh chí kỳ, thì có thể thái được Nguyên Khí đủ, một khi thái luyện thì được một, sao chẳng dễ tu, mỗi khi thái luyện đều được Khí, Tinh dần dần đủ mà hóa Khí đủ, trong 100 ngày thì được đến. Tinh thật không thì có thể thái, chiếu thật không thì có thể hóa, sao chẳng dễ thành. Ta nhắc các học giả, tất yếu phải xét đến thanh chân.

Chỉ có thật thanh chân, chân Dương Tinh sanh đến khi hư cực tĩnh đốc, gọi là thanh vậy. Chỉ có thanh thật chân, mới gọi là thanh chân, mới có thể dùng cơ. Nếu có Tiên truyền, mới thấy biết được. Khi mới biết, biết được Khí chưa đầy đủ, thì chẳng có thể dùng gấp được. Tất yếu thật biết khi Khí chân, có được khi Khí thật đủ, mới có thể bỏ Tinh hóa Khí, mà lấy về đủ bốn căn Khí, mới là Khí Tinh tại bả phủ. Nguyên gốc vốn đủ, chỉ vì duyên ái dục dâm vọng mà hao tổn, nên mới chẳng đủ. Nếu muốn bỏ túc, tất phải giữ căn bốn nơi phát sanh, có thể dùng để bỏ túc. Để bồi bổ lại chỗ bả phủ, chỗ tĩnh thể đã thoát mất, nếu không phải chí thanh chí chân được đủ, thì đâu thể bỏ túc cho đủ được? Phải lấy cái chẳng được chẳng giác, mà cầu Khí đủ vậy. Khí này người người đều có, giữ lấy mà dùng, người đều tự có, chẳng phải tìm cầu bên ngoài. Riêng biết đủ đó, mà về sau lấy giác Thần làm chủ, để phối hợp thái về gốc, mà lưu chuyển được đủ, để thành kim đan đại được. Để đến thanh chân, tất yếu phải xét coi chí thanh chí chân có được đủ chưa. Được đủ Khí, thì được trường sanh chẳng tử, là Tiên vậy. Biết đủ Khí, tất có thể thành Tiên được vậy, sẽ trường sanh chẳng chết, mà chẳng đầu thai trở lại vậy. Người đời chỉ hâm mộ chữ Tiên, giả xưng học đạo, mà rốt cuộc chẳng biết được lý này. Duy tự nơi mình dùng Tinh này để bỏ Tinh, Khí này để bỏ Khí, chẳng cần riêng làm theo dị thuật, sao chẳng dễ tu. Chẳng qua một trăm ngày công, thái thủ phanh luyện, trúc cơ thành đan, sao chẳng dễ thành. Đây là chân Tiên cơ vậy. Nếu truyền chẳng đến chỗ dạy của chân Tiên, chẳng sáng tỏ được chánh lý, thì hành chẳng hợp Tiên cơ, sao có thể được Chân Tinh để dùng, nên ta mới mạo phạm luật trời mà nói ra như vậy, để hiện nay và sau này nghe thánh chân nói hay nương lời nói để cầu pháp sẽ được dễ tu dễ thành thật quả, có ngày bay lên trời gặp được tam thanh đại la vậy. Ta chúc chư hậu thánh, được câu này về sau, tất ngẫm hiểu được chỗ ta muốn nói. Tuy nói ra nhiều lời, chẳng qua mô tả dấu vết đơn sơ, chỉ vì những người tìm đến cửa, những người biết nơi về chánh đạo, dễ được tu chứng, chẳng cam chịu gặp Thần chết, hiệu lực theo như ý của Lữ tổ muốn độ tận chúng sanh. Mỗi khi gặp kẻ hậu học mới nhập đạo, tín đạo chẳng hết lòng, học đạo chẳng siêng năng, tuy hay hỏi chỗ chưa cần thiết, ta vì tuân theo cấm giới cõi trời, cũng trả lời, riêng có phương tiện, chẳng dám nói chơi, đâu dám vì người sơ cơ hỏi sai mà khinh dễ nói ra lời không thật.

(bỏ mấy dòng nói về thiên khiển)

Câu hỏi 2 : Xưa nói, thánh nhân truyền được chẳng truyền hỏa, cho nên hỏa hậu ít người được biết.

Hai câu này ở trong thơ của Tiết Đạo Quang. Lại Phương Tiễn chân nhân nói : “Thánh nhân truyền được chẳng truyền hỏa, Thần Tiên che dấu điều dễ mà chẳng che dấu điều khó.”

Nay lại nghe được lại có chỗ che dấu chẳng truyền. Nếu đúng như vậy, thì chẳng thể nghe từ người đời nói. Nghe mà tin là theo người trước vậy.

Nói được chẳng truyền thì nay mới được được nghe, cùng với chỗ người đời nói chẳng đồng. Một mình ta nghe, cũng do từ nhiều kiếp trước, tích tu có công nên mới nghe được. Chẳng thế sao học giả cũng nhiều nhưng không ai biết.

Mà hỏa chẳng truyền thì sao lại nói.

Nay muốn biết rõ về về chỗ che dấu của hỏa hậu chẳng truyền.

Đáp : hỏa hậu tối yếu tự ngộ.

Tự ngộ là chẳng dám coi nhẹ mà nói, cũng chẳng phải không nói. Nghe mà phải chuyên tâm, cần khổ thành thật dùng công, cầu tất biết được chỗ tinh diệu mà thi hành hợp với cơ tinh diệu, tất được chỗ chứng quả của tinh diệu chân hỏa hậu. Nếu chẳng phải như thế, thì đọa lạc tại ngoại đạo tà pháp, mà hành Khí không đúng. Sở dĩ Mã Tự Nhiên sau khi gặp được Trương Tử Dương, tự ăn năn vì trước đã theo tà ngôn : “đạo nhân đã lạy liễu thiên thiên, hết lòng hành Khí gồm nhả nuốt, diêu cân bãi cốt đến ba canh, chỉ được mồ hôi ra như tắm.” Có sanh thì có tử, người đời đều như vậy.

Có văn học tề trường Chu Nam Dư, và võ học tú tài Hồ Mậu Nguyên cùng tu trong đạo tràng hỏi: hành hỏa hậu nếu cũng hành Khí, giáng trọng lâu nếu cũng nhả nuốt, như hai điều này, sao có thể phân biệt chỗ khác của Tiên đạo với tà môn ?

Đáp : Tiên đạo nương hô hấp hữu hình làm hỏa hậu, để hành Tiên thiên Nguyên Khí vô hình. Mà hữu hình hỏa, cũng đồng quy về vô hình, đó là chỗ tinh diệu tự nhiên. Nếu tà môn riêng hành hô hấp, lấy hữu hình để làm, sẽ dễ mang bệnh như : Chú trọng dẫn lên hái giữ, thì sinh tà hỏa, phải bệnh nhưc đầu,

bệnh mắt đỏ, thũng là chương bệnh, ho hen đàm hỏa bệnh, than thũng các chứng ... Nếu chú trọng giáng xuống, thì bị trầm thô, Khí đến làm đau thận, sa ruột, bụng trướng các chứng ... Trên dưới các bệnh, đều dễ chết, nên khác xa Tiên đạo. Tiên đạo giáng trọng lâu, là Nguyên Khí thối lui mà giáng về gốc, không phải nhả nuốt. Nhả là trong miệng có hình vật, chẳng phải vô hình Nguyên Khí. Nguyên Khí giáng về lại Khí huyết, thì được bổ Khí dưỡng Thần. Nuốt nước bọt đến tì cũng quy về trọc nịch, không thấy chứng quả, cũng cho thấy chánh tà có khác vậy.

Gặp phải lúc thuận thời hợp thì.

Thời là Tý Ngọ Mão Dậu bốn giờ, xuân hạ thu đông bốn mùa. Bốn giờ trong ngày, có trạng thái Mộc Dục trùng hòa, điều này phải thuận theo mà hợp vậy. Trong năm có bốn mùa, có mộc hỏa kim thủy hòa pháp, lấy hòa để mà trùng, điều này cũng phải thuận theo mà hợp vậy. Nên trong sách Tham Đồng Khế nói : bốn giờ thuận theo cùng Khí tương đắc, chính là phép tắc.

Nói trái điều này đều là lời nói rỗng.

Lời từ miệng nói ra, thì chẳng thể diễn tả hết những điều huyền diệu trong tâm, nên nói tâm và miệng vốn là hai vậy.

Cũng như ngoài lời nói ra còn có thể diễn đạt bằng tiếng cười vậy.

Tiếng cười cũng được nghe như lời nói mà khác lời nói. Từ miệng phát ra, để kẻ nghe cảm nhận, biết được điều muốn diễn đạt.

Về hỏa sao dùng cách nói chẳng có thể rỗng, chẳng có thể cười. Và chỗ nói trạng thái hỏa tùy vào trạng thái được sanh, cố nhiên là như vậy.

Trạng thái Hỏa khởi gọi là Tý, là hợp thân ta trong sanh cơ, cùng hoạt dùng lấy thường hư làm Tý, lấy vòng có 12 giờ vậy. Nếu thiên thời có nửa Tý, thì chẳng phải chỗ dùng của Tiên gia kim đan mà là chỗ dùng của bàng môn tà pháp. Mà hỏa Tý có hoạt dụng, cũng chẳng hay tự khởi, tất do được sanh mà được, đúng lúc khởi hỏa thái mà luyện, nên nói : tùy được sanh mà khởi hậu, cùng chỗ nói: có được mới hay tạo hóa sanh. Nên hỏa nhờ có được mà sau có thể khởi, nếu không có được thì khởi hỏa chẳng được, lại phải lấy lúc khởi gọi là

Hoạt Tý Thời, nên được sanh cũng nhân hỏa sanh Tý, mà đều xưng là Hoạt Tý Thời, dùng được sanh mà tức là hỏa sanh vậy.

Đến khi cơ hỏa được đồng dùng, có hai tình huống phải biết đó là ý có dùng và chẳng cùng dùng, tức là cùng biết chẳng cùng biết, chưa thể nói là tương tự vậy.

Đồng dùng là lấy Thần ngự (cởi) Khí. Thần hành thì Khí hành, Thần trụ thì Khí trụ, Thần Khí hợp nhất, mà chẳng xa cách. Đến đó, cần phải cùng biết, mới đúng là chẳng lìa. Nếu như chẳng dùng Thần, chẳng biết có Khí, thì chẳng thể ngự Khí. Nếu như chẳng dùng Khí, chẳng biết có Thần làm chủ, thì chẳng thể theo Thần. Như vậy đều chẳng phải là cùng biết, thì trái lẽ có dùng và chẳng cùng dùng, thì kim mộc ngăn cách. Như Khí cùng Thần đều dùng thì : Khí có thể chứng đến gốc trường sanh chẳng tử. Thần cùng Khí đều dùng thì : Thần sẽ thành Thần thông, được quả siêu kiếp. Đồng dùng thì được trường sanh quả, chẳng đồng dùng thì chẳng thoát phàm phu tử vong luân chuyển quả. Dùng mà cùng biết mới thật là cùng dùng, chẳng cùng biết thì chẳng phải là cùng. Cùng biết là Thần biết Khí hợp nhất, mà tùy theo hơi thở ngưng Thần quy nhập Khí huyết. Nếu chẳng cùng biết đã lâu, Thần hành mà chẳng biết Khí tùy hành, Thần trụ chẳng biết Khí có tùy trụ hay không, hoặc Khí hành mà Thần ngược lại, dùng mà chẳng hay, hoặc Khí trụ mà Thần chậm trễ, làm mà chẳng biết. Như vậy là Thần Khí hai thứ như xưa vẫn là hai, thì chẳng đúng theo lý để thái tử phan luyện, trúc cơ dưỡng thai, hóa Thần.

Văn nhu đúng lúc dùng tiến mà thăng, cương vũ đúng lúc dùng thôi mà giáng.

Du ngọc ngô nói : “Đan pháp trước dùng văn để thăng lên, sau dùng vũ để giáng xuống.”

Văn chẳng quá nhu, vũ chẳng quá cương.

Văn vũ pháp tất cùng thích ứng bên trong, hợp theo tự nhiên. Quá nhu thì tự chẳng đủ, quá cương thì tự thái quá.

Cương mà biến nhu, nhu mà biến cương.

Văn xong thì phải dùng vũ, vũ xong thì phải dùng văn. Cùng nhu chẳng biến nhu, thì tổn thương vì quá mức. Cùng cương chẳng biến cương, thì tổn thương vì chẳng đủ. Đều là miễn cưỡng, mà phải chẳng được sai một mảy may tuân hoàn biến hóa, mới tròn được Chu Thiên.

Thăng mà chẳng lia nhị Khí, giáng mà hay thuận tứ thời.

Lúc Thần cùng thăng thì Tiên thiên Nguyên Khí cùng hậu thiên hô hấp Khí tương tùy, lấy thăng mà chẳng lia làm thái thủ, tức là tâm tức tương y. Lúc Thần cùng giáng thì nhị Khí tùy lúc ngưng mà theo đến nhị mộc diệu đến phanh luyện.

Hỏi: Trước chỗ thánh chân kia nói, dấu đi lời dạy. Mà bảo thai tức, lại có thể dễ biết được chỗ huyền diệu chẳng ?

Đáp: Cổ thánh đều xảo dụ, chứ chẳng phải nói rõ như văn trên. Thần Khí Khí dụng, riêng câu này mỗi chữ trong câu đều nói ra điều tiên thánh chưa nói, chẳng chữ nào nói ra cả, ví dụ trên ví dụ, chỉ hậu học đến Tiểu Chu Thiên mà chẳng biết đến Đại Chu Thiên. Vì coi trọng cấm giới nên chẳng dám nói. Tại thế thánh sư, rất thông cảm mà nói nên hậu học mới được nghe vậy.

Diệu lý Tiểu Chu Thiên kia, trong cũng có hợp với lý của đại chu thai tức vậy. Sao là thai tức, lúc bắt đầu kết thai tức, theo không do có mà được, nếu không được ngay chẳng thờ (không tức) mà hoặc tạm có, có không kiêm dùng rất vi tế.

Kết thai là bước đầu để hóa Thần nhập thai. Thần ngự Nguyên Khí cùng hô hấp Khí quy đến Khí huyết căn mà làm thai, được trụ định ấy, gọi là thai kết. Mà trong Khí huyết thường tự theo Nguyên Khí cùng hô hấp Khí đều phát tán ra ngoài làm chỗ dùng hàng ngày của con người. Đến nay, thì trong gốc kia không đến được hơi thở trong thai, đến khi ấy cần phải điều phục huyền hóa, tạm có thờ để ngưng Thần trụ Khí, nên nói theo không do có. Nếu chấp là thật có hơi thở mà cường chế làm tướng của hơi thở, thì sa vào ngoại đạo tà thuyết, bàng môn hư vọng, vũ lộng đời sau đó. Chân Tiên đạo thì nhập có chẳng thấy có thờ, nên nói: nếu chỗ không thờ là có thì chẳng chấp có, chẳng không mà không vậy. Chẳng thờ ấy, vào đến có thờ mà thật vi tế, tuy nhập có, do diệu tự đến chẳng thờ, nên nói là chẳng thờ. Điều ấy Thượng Thiên Tiên thánh chân đã được. Chỗ

điều của hơi thở đó chẳng giống như ngoại đạo bàng môn chẳng thở. Do cường chế mà chẳng thở, cho đến khi hết mức thì cũng tạm có hơi thở nhỏ đến, mà đạo lý nơi theo cũng chẳng giống như bàng môn cường chế chẳng thở, tán mạn, nên nói là chân thai tức. Tức là chỗ Đạo Nhất Thiên Sư nói: “Chưa từng có trụ mà chẳng hành vậy, nhưng có mà tất không, không mà tất có.” nên nói: có không kiêm dùng.

Đến sau cùng. Thoát thai hơi thở theo có, do không mà thật không, không trong hơi thở mà tĩnh định tịch diệt, đó là chỗ gọi là vô dư niết bàn vậy.

Theo có là theo hơi thở vào làm hơi thở thai, là cái định chẳng có hơi thở. Hơi thở vi tế, có thở là có hơi thở định vậy. Chẳng phải nói là: có hơi thở hô hấp, như phàm phu hạo hạo nhiên đâu, hơi thở này trong văn trên ta có nói, thật như không vậy. Do theo không mà đến thật không, nên nói: nhân không mà thật không thì hơi thở diệt tận mà được đại định, là diệt tận định vậy. Mà không hơi thở hoặc chẳng hay tận không hơi thở, đó là hữu dư niết bàn, nói hữu dư tức chưa diệt tận, đến không còn hơi thở mà được tịch diệt, diệt đến đại định, mà thường tại đại định, mới có thể Dương Thần xuất kiến mà xuất định, thành vô dư niết bàn thật chứng vậy. Đến đó mới thật là thành Dương Thần, khi xuất định, tức “Hoa nghiêm kinh” nói : “Gọi là Như Lai xuất hiện vậy”.

Phàm lấy công phu không hơi thở làm thai, gọi là vạn pháp về một nẻo. Có cái một này sẽ nhìn dễ, dễ thấy tâm, dễ hiểu, cũng dễ nói, dễ truyền vậy. Tức là chỗ Kim Cương Kinh nói: “Sao là trụ, Phật nói: Theo như vậy mà trụ, Bồ Tát theo như chỗ dạy mà trụ, phải như vậy.”

Chẳng còn hơi thở là thai vậy, là lấy pháp trong hơi thở thai, để cầu chứng không hơi thở vậy. Xưa có người hỏi về thai tức, Tiểu Tử Hư chân nhân đáp : “Hay giữ chân nhất, thì hơi thở chẳng vào ra, là nói tâm nương theo một hơi thở để trụ định. Khi định được thuần nhất, hơi thở vào ra tự không còn. Nếu có hơi thở vào ra là chưa được thuần nhất, là thường kiến. Duy có nơi một hơi thở thai, mà thấy được tâm, sẽ biết chỗ gọi là vạn pháp quy nhất, chính là điều này.” Gọi là nương tựa pháp, là nương về chỗ này, là chân thai tức. Nên trong “Lăng Nghiêm kinh” Phật nói : “Nếu chẳng biết được chỗ ở của Tâm và con mắt thì chẳng thể giáng phục được trần lao.” Lại trong “Kim Cương kinh” nói

“Ứng vô sở trụ” tức là nói trụ nơi không trụ, tức là đạo thai, nên biết như vậy.”
Tức là nói “Ngộ Phật tri kiến, nhập Phật tri kiến, tập học thiền định” vậy. Tất nhiên theo như câu nói: “Tâm noi theo chân tức, tam muội mà định trụ, thì chẳng chạy theo lục trần để sinh mê hoặc, mà lục căn ứng theo cùng trụ, như thế là chánh định sẽ thành chánh giác. Do vậy Phật được trụ định pháp mà thành Phật, cũng trong trụ định pháp mà dạy như vậy. Bồ tát khi tu Phật như trong “Hoa Nghiêm kinh” nói : “Bồ tát trụ nơi Phật trụ.” Lại trong “Kim Cương kinh” cũng nói : “Bồ Tát muốn tu Phật, theo như chỗ Phật đã dạy mà trụ, cũng hay chứng được thành Phật.”

Lấy đại định không hơi thở mà trọn thành thai, thì một đường thẳng đến không vậy.

Nói về chỗ chứng diệt tận định, Trần Nê Hoàn nói : “Hu tâm ngưng Thần được Thần Khí, cùng với hơi thở định chẳng ra vào, là đại định.” Triệu chân nhân pháp ngữ nói: “Chân hỏa không trạng thái, nay người chớ nhận sai, cần nên biết đúng ý, không đến cũng không đi.”

Không là không cả Tiên thiên hậu thiên hai Khí vậy.

Nguyên Khí theo hai khí hô hấp mà đến, đến khi không còn ra vào nữa, thì chứng đại định.

Không còn tâm sanh diệt thì động tĩnh đã quay về vậy.

Phàm phu tâm có sanh, sau có diệt, động mà có tĩnh, cùng nhau tuần hoàn chẳng dừng. Người tu hành được đại định, hoàn toàn không sanh diệt, động tĩnh tuần hoàn, tức tánh chứng tịch diệt vậy.

Sáu mạch đều ngưng mà tính chân tịch là diệt tận định vậy.

Trần Nê Hoàn nói : “Ta trải qua công phu sau một năm, sáu mạch theo hơi thở về gốc, chính là nói công phu mười tháng thật chứng vậy.” Sáu mạch là ba bộ thốn quan xích ở hai tay. Mạch trụ noi theo hơi thở đã trụ trước, hơi thở tuy trụ, còn phải đến diệt tận mà về sau mạch trụ. Nên “Hoa Nghiêm kinh” nói: “Nhị thiên tức trụ, tam thiên mạch trụ, tứ thiên diệt tận định vậy.” đều nói về hơi thở cùng mạch đều diệt tận định.

Lại Trọng Dương chân nhân nói : “Đã không giảm, lại không tăng, chẳng sanh chẳng diệt một đường lên.”

Nói một đường lên là trụ mà chẳng hành. Cảnh tượng của diệt tĩnh tận về sau, tức là nghĩa Thế Tôn chẳng từ chỗ ngồi đứng dậy.

“Kim Cương kinh” cũng nói : “Bồ tát theo pháp, từ nơi không chỗ trụ mà hành bố thí.”

Liễu tâm tất trước phải y pháp mà trụ, tâm đã trụ rồi. Nếu chẳng xả pháp mà trụ pháp lâu, thì pháp lại ràn buộc tâm, làm cho lục trần ràn buộc tâm, nên chẳng liễu tâm, thì làm sao được thường lạc ngã tịnh, nên nói: “Đừng trụ pháp mà phải xả bỏ pháp.”

“Nhu Tàng kinh” cũng nói : “Thường dùng tịnh niệm, trụ vô thượng giác.”

Tịnh niệm là chẳng niệm sanh chẳng niệm diệt, đã chẳng trụ nơi trần vọng, cũng chẳng cho là có pháp niệm. Vô thượng giác là Phật giác trên hết, viên mãn giác, mà không có thể trên được, trụ đến đó thì chúng tôi thượng thượng thừa. Tức là linh quang diệu cổ kim cực chứng vậy.

Lại nói : “An trụ tịch tĩnh chư thiên định nhập đến đường bất tử vậy”.

An trụ tịch tĩnh ấy, Phật nói: đại định mà thường hướng đến vô dư niết bàn, tự nhiên thường vui vậy. Thiên định trí là định trong chân giác. Người an định thiên định chánh giác theo đường bất tử mà được bất tử. Đó chính là chỗ Thế Tôn thật chứng. Tăng nhân đời sau lại chẳng biết Phật chứng bất tử. Không tín Phật trọn bất tử, sớm bỏ thiên định mà chẳng tu, đều cam tâm tử vong thành không vong đoạn kiến.

Không thấy được chỗ diệu của mắt, lại cũng chẳng biết được chỗ diệu của Tâm.

Kia chứng nhập Phật tri kiến, là chỗ cực chứng của Tâm và mắt. Cái thấy diệu này, chẳng thấy sắc, chẳng thấy không, lìa cảnh mà thấy. Cái biết diệu này, không nghĩ bàn về chỗ được biết, lìa trần cảnh mà biết, chứng được đến chỗ không tri kiến, không Phật địa, mới thật là về đến không vậy.

Nhưng nếu cho là không có tri kiến thì không phải, rơi vào mịt mờ, chẳng phải diệu giác vậy.

Không là không có pháp để làm, không có thấy chấp tướng là chân không vậy. Biết thấy đó là chánh giác chánh tri kiến, chẳng phải pháp thế gian của phàm phu chấp tướng tri kiến, chẳng phải ngoại đạo đoạn không tri kiến vậy. Trong lúc không đó, dùng Phật pháp chánh giác chánh tri kiến do định lực đó mà về sau thường được không. Nếu không phải chánh tri kiến, thì người không có chủ tể, thì Thần chẳng thể ngưng Khí huyết, chẳng thể nhập, chẳng có viên mãn thai Thần mà xuất định. Đạo tại mê muội không biết không vong, chẳng thành chánh giác. Mê muội là tối tăm chẳng sáng, ví dụ cho người không biết. Diệu giác là chỗ chánh giác Tinh diệu, chứng nhập đồng hư huyền diệu cảnh, lúc đến không thiên địa, giác riêng tại giác đạo viên mãn mà siêu kiếp vậy. Giác đã viên mãn, tức là diệu giác. Do mới giác, bốn giác vốn không có chỗ đến mới là giác đạo. Tất do Tiên Phật chánh tri kiến mới vào mà thành. Nên nói, không tri kiến thì không thể nên. Trần Nê Hoàn nói : “Không tâm không niệm Thần mãi tối, an hay ngưng tụ thành thai tiên.”

Nếu cho là “không thì chẳng có thể tri kiến” thì không được. Kẻ ấy chẳng biết được phục tính chân thể vậy.

Không là tâm không sanh diệt, dùng hơi thở định đến không xuất nhập mà cùng về không. Không sanh diệt thì không vọng giác, mà đến chánh giác. Không xuất nhập thì không vọng động mà có thiền định chân tịch tĩnh, mới là chân không. Không xuất nhập mới có tịch định. Không sanh diệt thì có giác chiếu. Như thế sẽ riêng có Phật tri kiến. Nên nói là chẳng có thể thuyết, chẳng tri kiến. Nếu tà nhân thế gian nói lời dối trá, tự xưng biết Tiên Phật, vọng nói chẳng có thể tri kiến, chỉ là kẻ chẳng biết được nghĩa của tịch mà thường chiếu, vì chẳng trụ chánh giác. Sao lại giả danh là Tiên, là Phật. Cái chánh giác vốn là tính chân thể của ta, do trong tâm người vốn tự có, nhân do từ chánh giác tri kiến mà thấy lại được tính thể. Tính thể tức là Tiên Phật. Kẻ chẳng biết Tiên Phật chánh lý, trái ngược với không liễu chánh giác tri kiến, phải đạo ngoan không. Sao lại chẳng phục tính chân thể mà thành Tiên Phật, do vậy đều chẳng thành siêu kiếp chánh quả, thật là làm lẫn lộn. “Nội Bí Chân Tàng kinh” nói : “Đại thừa đạo, lia nhất thiết tướng, lia nhất thiết hành, giác pháp không tịch, giác không chỗ giác, tịch không chỗ tịch, không giác mà giác, không tịch mà tịch, là vô thượng đạo.”

Tổng kết văn trên đã biết giác, biết kiến, để thành chánh quả.

Điều diệu ngộ thâm nhập mật tu mật chứng, đâu thể dùng lời để diễn tả.

Mật tu chứng đến Tinh diệu đại dụng, ngộ đến chí Tinh diệu địa, nên nói diệu ngộ đạo tàng nội. “Diệu Pháp Liên Hoa chân kinh” nói : “Chẳng trệ có không, vĩnh tuyệt sanh diệt, gọi là chân nhân.”

Ta dùng nhiều lời để diễn tả ý nghĩa của lời dạy chẳng ngoài việc giúp cho tâm ngộ được trong muôn một.

Nói không nhất thiết là nhiều hay ít. Tâm hiểu được mới làm theo đúng.

Ta chẳng cho là có chuyện truyền hỏa. Từ lời nghe được mà làm được mới biết là được vậy.

Truyền hỏa thì nói ít, tất phải thường nhập mới thấu đáo. Lời văn để chỉ đến chỗ tâm ngộ thâm nhập. Phải quyết liệt tinh cần, mới là thật ngộ thật tu. Vạn hạnh, vạn hạnh.

Câu hỏi 3 : “Trong Trúc luận có nói: cùng hơi thở vào mở, ta chuyển đến kiên, lấy sáu, thăng chẳng giáng. Cùng hơi thở ra đóng, ta chuyển đến khôn, lấy sáu giáng chẳng thăng, chỗ này huyền thâm, thật chẳng thể hiểu, xin được dạy lại.

Nói về hành hỏa, khi hít vào thì thuận theo hơi vào mà đến kiên, kiên là trời, ở đầu, ở trên. Nên nói, thăng chẳng giáng, không phải hoàn toàn chẳng giáng, cũng lấy đóng mở, mà chẳng chú trọng đến giáng, chỉ chú trọng đến thăng, chỉ thấy thăng chẳng thấy giáng. Khi thở ra, thì thuận theo hơi ra mà đến khôn, khôn là đất, ở bụng, ở dưới. Nên nói, giáng chẳng thăng, không phải hoàn toàn chẳng thăng, chỉ là coi nhẹ thăng, coi như không mà chỉ chú trọng đến giáng, chỉ thấy có giáng, chẳng thấy có thăng.

Đáp : Xưa Chung Li tiên ông lúc độ Thuận Dương ông đã nói : có thể thăng thời chẳng có thể giáng. Đó tức là diệu dùng của hít vào vậy.

Ta nói có thể giáng thời cũng chẳng có thể thăng. Đó tức là diệu dùng của thở ra vậy.

Bảo là khi nhất Dương sơ động. Dương Tinh sanh mà ví dụ hoạt tý thời vậy.

Không Tinh lưu bố mà muốn xuống. Nguyên Tinh gốc tại đan điền, nếu sanh Tinh, thì tất muốn đi xuống đến âm căn, ta chẳng cho đi xuống mà ngược về đến gốc, không thăng không được, nên phải thăng gọi là thái thủ.

Nên ở 6 giờ dương, theo Tý mà sau thăng.

6 giờ Dương là từ Sửu đến Tị, Giờ Tý về sau thì như Thuần Dương tổ nói : Sau Tý trước Ngọ ngồi định hơi thở, theo giáp tích song quan qua núi côn lôn như đi chơi xuân.

Đều thăng, lấy thăng làm thái thủ.

Dương sanh tùy dùng hỏa, Tý. Cũng nói, Tý kia mà thái thủ, tức sau Tý thăng. 6 giờ Dương đều dùng thăng mà điều dục Khí quy đến kiên, tức là chỗ nói hoàn Tinh bổ não vậy.

Trong cơ đó không có lý giáng thì chẳng giáng. Thăng mà chuyển về đến bản căn huyết. Về đến gốc, tức ngưng Thần nhập Khí huyết.

Vào lúc 6 giờ Âm, theo Ngọ trước cùng giáng mà giáng.

Phàm thái thủ phanh luyện, nơi thân thể trong giờ Ngọ mà giáng, đây chỉ do Trương Tử Dương trong Kim Dan Tứ Bách Tự đã lộ kỳ cơ, nên Ngọ cần chú trọng mà nói là giáng.

Dùng giáng để giáng. 6 giờ âm thì phải chú trọng dùng giáng. Giáng tức là phanh luyện. Phanh luyện tất dùng đỉnh Khí, tức là Đan Điền Khí huyết.

Khi đó, không có đường thăng, thì chẳng thăng.

Chẳng thăng là tuy có thăng giáng chuyển vận, như bắc đấu thiên cương, nếu chẳng thăng, nên giữ công tại giáng mà luyện.

Môn nhân Hồ Thái Chân hỏi : Sao là 6 giờ Dương đều dùng thăng, lục Âm đều dùng giáng ?

Đáp : Phàm dùng hỏa tất theo Tý mà bắt đầu, giờ Tý dùng 6 Dương là chỗ làm của Tiên, nhân Chân Tinh dễ chạy xuống cần phải điều ngược về trên, để thăng mà về. Được thăng đến trên rồi. Đến Ngọ về sau, Dương Khí đã hoàn toàn, cần phải chưng cất lâu dài, do trong Khí căn huyết dùng công, để bổ điền

Khí huyết đầy đủ, không thể chẳng về dưới Khí huyết, đương nhiên phải như thế.

Chỗ diệu của thăng giáng, nhờ dùng điền đảo mới được kỳ diệu.

Thăng thời có giáng mà như không giáng, giáng thời có thăng mà thật như không thăng. Chỗ diệu này chính là điền đảo, tức là dùng thăng giáng điền đảo vậy.

Điều này vạn chân đều cho là thiên cơ ở đó. Tu sĩ có thể chẳng biết sao. Lại Trọng Dương chân nhân nói : “Sau Tý xem giờ biết ngày ngắn, Trước Ngọ ngồi xem biết ngắn dài.” Đây có thể làm chứng. Học giả có thể lấy đây để ẩn chứng.

Câu hỏi 4 : Trong trực luận cho đỉnh Khí dùng tại Hạ Đan điền, đặt trong Đan điền vậy, nay nghe lời dạy là kiên khôn làm đỉnh Khí, tuy đều xuất từ lời người xưa, chẳng biết là đồng hay khác vậy ?

Đáp : Không phải là hai nhưng dùng thì có khác.

Chỗ khác đó, có dùng trong công phu 100 ngày luyện Tinh hóa Khí làm trúc cơ vậy. Có dùng trong công phu 10 tháng, luyện Khí hóa Thần nhập định thai thành, mà xuất Âm Thần vậy.

Nay nói là đỉnh khí ấy, thích hợp để dùng lúc 100 ngày luyện Tinh hóa Khí, phạm thái Khí từ dưới, tất hướng lên trên đến thiên đỉnh.

Hạ Khí là Chân Tinh Dương Khí trong thận vậy. Lại địa Khí vốn chẳng tự thăng lên, do thái mà thăng lên. Khâu trường xuân chân nhân nói : “Địa Khí vốn chẳng thăng, nhân thiên Khí hạ xuống hỗn hợp đến hết mức, trở lại thăng hoặc dẫn theo mà lên đến tận thiên đỉnh cực cao ở trên vậy.”

Lấy khí ở trên để hướng xuống đến trong bụng (địa phúc).

Khí ở trên là nói thiên Khí ví dụ cho Thần trong tâm. Tiểu Tử Hư chân nhân nói : “Nhật nguyệt trên trời chuyển xuống đất, Thiên quyền từ đáy bể bay lên trời, kiên khôn nhật nguyệt vốn chẳng chuyển, đều do sao Đẩu¹ chuyển cơ này.

Điều này nói đến dùng kiên khôn vậy.

Bạch Ngọc Thiềm nói : “Trên đến thiên cốc, hạ đến Âm đoạn, hai cảnh gặp nhau, tạo thành một khối.” cũng đồng nghĩa.

Nên nói : “về gốc tự có lối về gốc, phục mệnh sao lại không có cửa phục mệnh”, đều nói về kiên khôn, còn gọi là quan khiêu. Nếu nói bỏ kiên khôn mà chia riêng đỉnh Khí thì chẳng phải vậy.

Lại hỏi : Sao lại có cái lý hướng trên hướng xuống ?

Đáp : Thuần Dương Tiên ông đã nói : “Khảm li điền đảo, kim mộc phù trầm.” là nói về điều này.

Phần này đã nói rõ về đỉnh Khí dùng điền đảo, kiêm phát minh chỗ được vật dùng điền đảo.

Là do tại thận Nguyên Tinh thuộc thủy.

Thận có khảm thuộc thủy, Nguyên Tinh tuy là Khí, cũng gọi là chân nhất thủy. Vốn hay chảy xuống nên dễ đến âm căn.

Tinh bản thể là Nguyên Tinh, chứa ở dùng thì gọi là âm Tinh. Thường nương bám âm căn để dùng, nên tinh thì ẩn ở Khí huyết, động thì đến âm căn.

Mà ngũ tạng đều có Tinh Khí, theo đường dẫn mà chảy đến chứa sau 24 khoản đốt sống lưng (thuộc mạch đốc).

Ngũ tạng có đường dẫn, có quan hệ đến chỗ chứa ở khoản đốt sống lưng, để thông hành Khí ngũ tạng. Phàm lúc âm cấu, một thân trong ngoài riêng chỉ có lưng là dùng Khí lực. Nên ngũ tạng Khí tùy thông thân Khí đều tụ đến đó để hóa thành Tinh theo đó mà lậu tiết. Nên người mất khí lực do âm sự, đều đau lưng, nên yếu chỉ của Tiên cơ, đều do nơi đó (mạch đốc) mà đi ngược lên trên để trở về.

Muốn nghịch mà về, tất do theo hướng lên, thường hướng trên thì lia tập Khí, mà được chân Khí. Tập Khí là nói việc âm cấu. Phật kinh nói : “Đem nước biển lên thái tử đỉnh” cũng như vậy.

Tiên cơ dẫn Nguyên Tinh Khí thẳng đến thượng điền, gọi là hoàn Tinh bổ não, lại gọi là tinh hồ quán đỉnh. Chư bồ tát Phật pháp cũng gọi là phối hồ quán đỉnh. Tiên Phật xuống tay, cùng dùng ví dụ này.

Tại trên Nguyên Thần phát động, đều y niệm lực mà dùng. Vốn lửa nóng bốc lên, dễ xuất nhập đến mắt tai mũi lưỡi, muốn ngược lại để trở về, lại hướng

xuống đến Tinh Khí mà cùng ngược trở về đến Khí huyết, đã hướng xuống Khí huyết thì lia ngoại cảnh mà tận thoát tứ sanh vậy.

Các niệm lự như mắt niệm lự thì dùng để xem, tai niệm lự thì dùng để nghe.... Để thoát tứ sanh¹ thì mắt chẳng trụ sắc mà chẳng sanh sắc tâm ma, tai chẳng trụ tiếng mà chẳng sanh nghe tâm ma, mũi chẳng trụ hương mà tâm chẳng sanh hương ma, lưỡi chẳng trụ vị mà tâm chẳng sanh vị ma, đều nói lia hết ngoại cảnh sắc thanh hương vị mà tâm thoát bốn thức, đều được buông xuống để chứng vậy.

Tức như chương Thế Tôn thuyết pháp ở long cung Sa kiết đà. Đó là nói về Hạ Đan Điền.

Lại đến long cung Già la nhập định. Đó là nói về Tiên gia Trung Đan Điền nhập định trong 7 ngày chẳng khởi dậy.

Lai hỏi : Trung hạ nhị điền làm đỉnh Khí lý ấy là gì?

Đáp : Hạ Điền tức lúc luyện Tinh hóa Khí đã nói rõ rồi.

Tam Thập Lục bộ tôn kinh nói : “Chân tinh tại thận, Tinh tự trở về Hạ Đan điền. Chân Khí tại tâm, Khí tự về nguồn.”

Mà “Hoa Nghiêm kinh” cũng nói : “Nhất thiết chư Phật từ rôn đều phóng ánh sáng, gọi là bồ tát thọ sanh đèn tự tại”.

Trương Tử Dương nói : “Hoàng đình làm đỉnh, Khí huyết làm lò. Hoàng đình chính tại trên Khí huyết.” Vương Trọng Dương chân nhân nói : “Phía trong rôn, trong Đan Điền có Hoàng Đình cung.” xưa nói : một điểm rơi vào hoàng đình thật là chỗ này.

Một đoạn văn trên, đều nói về Hạ Điền. Đoạn văn dưới, đều nói dùng Trung điền.

Mà Trung điền là để luyện Khí hóa Thần vậy. Trọng Dương chân nhân trong “Toàn chân tập” nói : “Xá nương hi anh, Tý đẹp trừ hết bên trên, trung điền đều hướng minh đường mà vượt.” Lại nói : “Thu được chân kim chắc lại cứng, bỏ ra giáng cung rán giữ gìn, trong cung hiện đầy ánh sáng diệu.” Đàm Trường Chân chân nhân nói : “Muốn tìm chân không, chỉ ở trong chỗ tận tĩnh của núi nam.” “Cốc Thần thiên” nói : “Cả trăm lần Mộc Dục để dời đến đỉnh.” Thuần

Dương ông nói : “Một khi lên trên trong cung trưởng, vạn thiên quân ma chẳng dám cùng.” Còn trong “Bổn hành kinh” Thế Tôn nói : “Đến bờ nam sông hằng, an ổn trụ định như núi tu di.” Lại Đạt Ma tổ trong “Thai tức luận” nói : “Luyện thai tức là luyện Khí định tâm. Thường Khí hơi thở luân chuyển đến tâm, thì chẳng chấp Khí vạn vật, nếu chẳng định tâm theo hơi thở thì thiên cũng bằng không vậy.”

Đoạn trên đã nói rõ về Đan Điền, bên trong sinh ra 3000 câu hỏi, đây cùng giúp nhau sáng tỏ, người chân tu thật ngộ cần phải biết trước, dùng đúng chỗ trung Đan Điền, mà sau có thể thành Dương Thần.

Trước luyện Tinh để hóa Khí, dùng Thượng điền Kiên, Hạ Điền Khôn.

Tức chỗ Tử Dương chân nhân nói, kiên khôn làm đỉnh Khí. Như kinh “Dịch” nói, kiên là đầu, khôn là bụng vậy.

Chỗ tận cùng của trên dưới cả hai đều trống không ở Trung điền (?), nên Thiên Hoàng chân nhân nói : lấy hình làm lò, đầu làm đỉnh vậy. Tinh mẫn đến não, hỏa luyện thành đan. Bạch Ngọc Thiềm cũng nói : “Đỉnh dùng kiên khôn, dược tu qua thở” cùng như vậy. Lúc hóa Thần dùng tại Trung điền. Mã Đan Dương chân nhân nói : “Bảo dưỡng Hạ Điền không rỉ lọt, đổi dời lối đỏ luyện Trung đan.” Lối đỏ: tâm thuộc hỏa màu đỏ.

Thường nếu rộng rãi ở chỗ trung, hạ mà thành một. Như Thế Tôn đến sắc thiên, hai cõi trung gian, tạo các phùng bảy báo. Như ba ngàn đại thiên thế giới, thuyết thậm thâm Phật pháp, pháp được trụ lâu, tức là nghĩa này. Mà trước đoạn này là đi kinh hành trên đường trống.

Nói thượng điền, cũng là đường Thần Khí của ta đi qua. Đạo có công phu ba xe, đều có tam điền là đường quay về, là chỗ phải đi qua vậy. Nếu dùng lúc sơ thành thì trụ đến Hạ Điền. Dùng lúc trung thành thì trụ đến trung điền. Dùng lúc đại thành thì trụ đến thượng điền. Đó là nói về trụ chỗ không trụ của ta vậy.

Lúc luyện Thần Hoàn Hư, chỉ riêng hư tịch đến thượng điền.

Thượng Đan Điền ấy Tiên gọi là : nê hoàn. Phật nói : Niết bàn. Lại nói : Phật sự chẳng tròn, rốt cuộc chẳng đến Niết bàn.

Chẳng dùng Trung hạ hai điền, Khí phải không mà Thần cũng trống vậy.

Đến địa vị ấy, lấy không phản hoàn, công phu hóa Thần hóa Khí chẳng dùng ở phản hoàn hóa Khí Thần.

Nói theo tam điền, tùy lúc dùng khác nhau nên có cách nói khác nhau. Người học có duyên, nghe được các lời dạy khác nhau ấy, phải suy xét mà định luận.

Câu hỏi 5 : Trong pháp có ngũ long phủng thánh, trước đây chưa được nghe qua. Có phải thánh xưa kia không có nói tên đó ? Xin được chỉ rõ.

Đáp : Có mà không nhiều, đều trong công pháp mà dùng các tên để ví dụ vậy.

Cổ thánh Tiên Phật, dùng lời ví dụ để thuyết pháp, độ người. Pháp chẳng nói ra thì người chẳng biết, cầu chẳng được. Về sau làm sao được siêu phàm nhập thánh, nhưng nếu nói thẳng, luật trời minh khoa, cấm nặng thiên cơ, lại chẳng dám coi nhẹ mà phạm minh khảo. Chỉ lấy ý nghĩa gần giống đến đạo pháp mà ví dụ. Muốn cho hậu nhân nhờ nghe tên mà biết được thật dụng, tức theo chỗ dùng mà được chứng thánh quả. Đề lập ra tên ví dụ, lại có nhiều tên chẳng đồng mà công chỉ có một.

Tích Thế Tôn Phật ví dụ nói: lô nha xuyên tất (mầm cỏ mọc lên).

Vương Trọng Dương chân nhân cũng nói : “Nếu người tu định tam bảo, chuyển vận phải về chỗ nào? Trước dùng pháp lô nha xuyên tất vận Khí, mà sau bảy lần vận hoàn đan.” Lại nói :“Lô nha xuyên tất, trên dưới bánh xe quạt nước, hoàn Tinh bổ não, thủy hỏa cùng đi, điều này cho thấy Tiên Tông, cũng đồng Phật pháp.” Mà hậu thế phạm ngu, chẳng biết ví dụ mà cho là thật có xuyên tất. Lại có nơi ngồi trên tảng đá nhai mầm cỏ lau mà cho là xuyên tất sao ?

Đạt Ma tổ sư ví dụ nói : chiết lô độ giang (bẻ cành lau để làm phương tiện qua sông). Lúc Lương Vũ đế dời đô đến Kim Lăng được 8 năm 11 tháng, Tổ từ phương Bắc qua sông đến Thiệu Lâm, lúc ấy bên bờ sông đâu có cành lau nào để mà bẻ. Chẳng biết Phật cùng tổ đều dùng lô làm ví dụ, biển cùng sông ví dụ cho biển đục sông ái, sóng khổ đập vùi, nước tây giang, hoàng hà nước chảy ngược, cũng là ví dụ.

Lại có vị tăng người Hồ qua sông, ân hận chẳng dùng cỏ lau để qua, mà qua sông có thể dùng cỏ lau sao ?

Trước đây Đạt Ma tại nam Thiên Trúc quốc, muốn đông du khai mở Đạo, do vì đông thổ có khí tượng đại thừa. Cho nên quốc vương dùng thuyền lớn, thật rất coi trọng bảo vệ để qua biển. Gồm 3 thuyền lớn khác nhau để dùng cho 3 mùa mà cập bờ biển Nghiễm Châu, việc ấy có nói trong Truyền Đăng Lục phần ngũ đăng hội.

Không mà có điều là ví dụ mà kẻ trọc ác ngu phu chấp cho là thật có cảnh trong lời nói, dối trá gạt người, cũng xưng là tu vậy.

Lại hỏi : “Ngũ long phủng thánh cũng là ví dụ, cũng ví dụ từ cổ nhân sao ? hay là nay mới ví dụ ?”

Đáp : Trước đời Phật, trong “Huyền đế kinh” nói : “Từ kiếp sơ đã có Thái Cổ tu chứng đạo, đến Hiên Viên Hoàng Đế 57 năm, vào năm Giáp Tý, cũng siêu phàm chất mà dưỡng Thần thai, đã dùng pháp này vậy. Sau truyền pháp tượng đến Vũ Củng Sơn, chỗ gọi xá thân nhai, mà thoát phàm thai vậy. Nói Ngũ Long Phủng Thánh, nhập thánh vị là ví dụ để hậu nhân độ nhân tâm, không ân cần sao? Nên tu Tiên sĩ được ngộ chân Tiên truyền đạo, được nghe mà còn trọc ác, thì cũng như kẻ phạm phu không được nghe vậy.

Nguyên Thủy Thiên Tôn dạy Chân Vũ Diệu kinh nói : Tịnh Nhạc quốc vương cùng Thiên Thắng phu nhân nằm mộng thấy nuốt mặt trời mà có Thần, mang thai 14 tháng, đến kiếp thứ 5 là khai hoàng kiếp, năm đầu Giáp Thân ba tháng lẻ ba ngày, giờ Ngọ, có chỗ nói ngày Giáp Dần. Sinh đến vương cung, Thần linh dũng mãnh, chẳng chịu thống lĩnh vương vị, riêng chỉ thích tu hành. Nhiếp khảm li, thật tình về gốc phục vị. Được Ngọc Thanh thánh tổ, Tử Hư nguyên quân truyền đạo thành, sau đến Hoàng Đế 57 năm, giáp tý 9 tháng lẻ 9 ngày, ban ngày bay lên trời. Lại xem Tịnh Nhạc quốc tại lầu khuê, ông ở biển nước ngoài. Chỗ thật luyện ở Vũ Củng cách xa biển nơi ông ở, lại bác bỏ điều sách thánh nói, trước trải qua 82 chỗ biến hóa mà sau thành đạo. Đó là thái thượng có 82 biến hóa vậy. Trọc ác ở đời không nghe được, người đời trọc ác làm việc trọc ác, không hết lòng tu chân, để gì nghe được. Không duyên gặp tiên, Tiên chẳng nói cho, ngu chẳng được nghe. Đến chết cũng không nghe

được. Phủng thánh ấy không khác ở chỗ làm, cho đến Tiên Phật siêu phàm nhập thánh chỗ đồng dụng, đều dùng là trùng thấu tam quan bí pháp, chẳng phải chỗ phàm thế kia nói, dù người đời gặp lời nói như thế, nghe rồi cũng như không, chẳng biết dùng ra sao. Không thể biết được tam quan bí pháp. Nên Trần Nê Hoàn chân nhân nói : “Tối ỉn không quá cửu khúc loan” là vậy.

Tích tổ sư của ta là hồ bì tọa Trương chân nhân.

Chân nhân họ Trương, pháp danh là Tĩnh Hư. Năm Tuyên Đức vương tử sanh tại Bi Châu, thuộc Bắc Tông Long Môn Tiên phái của Khâu chân nhân, được đạo đến Thục Bích Dương Động. Nhận lời dạy của thầy trước mà theo giáo môn. Chu hành tứ bộ châu, đến tây phiên, qua bắc phiên, về Trung hoa. Tuy có Đại Minh Gia Tĩnh hoàng đế cầu, thỉnh mà chẳng khăng đến để phục mệnh. Thường lấy da cạp trái ra để ngồi, nên thời đó 10 phương đều gọi là Hồ Bì Trương. Thường lặng lẽ đến Vũ Cùg Sơn.

Ngồi ở Vũ Cùg Sơn, đèo Hồ Nhĩ, trong hang đá, chẳng cùng người đời gặp gỡ, chỉ hiện thân khi gặp học nhân tránh đời biết được tên ngài, xin thổ lộ bí cơ, về sau tại Lô Giang huyện truyền lại cho Lý Hư Am.

Lý Hư Am, pháp danh Chân Nguyên. Đời vua Gia Tĩnh năm Ất Dậu sanh tại Lô Giang huyện thành tây. Bắt đầu dùng nghề y để độ đời, dựng am ở ngoài thành, gặp thầy rất trễ, từ 19 tuổi đến 55, đời vua Vạn Lịch, năm Kỷ Mão, mới được Trương chân nhân tận truyền nội ngoại kim đan, Thiên Tiên đại đạo, đạt thánh siêu phàm, công thành hiển thánh. Hư Am chân nhân khẩu thụ đến Nam Xương huyện, hướng nam núi Vũ Dương cho Tào Hoàn Dương.

Tào Hoàn Dương vào đời Gia Tĩnh vương năm Tuất, 3 ngày trước tết nguyên đán lúc 16 tuổi sanh Thần, bỏ hết nhà cửa ngàn vàng mà học đạo, cam chịu nghèo khổ, siêng tu được ngũ long bông thánh, chuyên Thần nhập định làm hoài thai. Đến đời Thiên Khải vương năm Tuất 6 tháng 12 ngày bèn xuất Dương Thần, vào Tân Kiến, Huyền Tây, Tây Sơn ngó vách Hoàn Hư, mà đại ỉn.

Hoàn Dương chân nhân lại khẩu thụ đến ta cùng nữ phụ Chân Dương được Tiên phái tên là Thủ Hư, nên nghe được nghe như thế.

Phàm tu Tiên đạo giả, biết như vậy mà hành, được như vậy mà chứng, thì được trường sanh chẳng tử, mà vĩnh viễn không còn sanh tử. Thần thông không cực mới là chứng thánh. Nếu chẳng như thế, chẳng được như vậy, thì chẳng thể thoát ly sanh tử, chẳng khỏi lục đạo luân hồi, đó là thánh phàm chia nẻo đã nói hết thiên cơ.

Được cùng nghe pháp, còn có Hùng Tú Am, cũng tên là Thủ Hư, Đặng Thiệu Nguyên tên Thủ Không, sau hai vị ấy mới gặp Huyền Tây Sơn cũng là họ Tiên, được Tào lão sư đặt tên là Hi Hoàn, cũng gọi Thủ Huyền đó là các người trong nhóm. Hư Am được nghe như thế mà chứng đạo, đại hiển Thần thông, tế thế cứu dân.

Vào một năm kia trời đại hạn, không nước để làm ruộng, đã nhiều thầy cầu đảo đều chẳng được mưa. Chúng quan dân khẩn cầu Lý chân nhân cầu mưa để cứu dân. Chân nhân chỉ lặng lẽ, chấp tay hướng lên trời niệm thầm câu số, tức thì mây đen bay đến, đầy khắp cả trời, trong chốc lát mưa lớn như xối. các áp lân cận cũng nhờ vậy mà được nước. Mỗi tay đưa lên tảng đá năm sáu ngàn cân mà vẫn thấy nhẹ, nên chẳng biết đã dùng hết sức chưa, Thần thông tối đa, kể không thể hết.

Tiên về ở ẩn vào đời vua Vạn Lịch năm Ất Mão.

Đời vua Huyền Tể tham lam vô độ, muốn gặp chân nhân để cầu phục thực điếm hóa. Chân nhân chẳng chịu cho gặp. Vì mạng sống, vua đến Cừ Liên Sơn nhưng người nhà không cho vào. Trong lòng tức giận, thề trả mối nhục ấy. Việc này có thể cười mà cũng đáng buồn. Hoàng đế này phải chịu lép vế, so với Hải Diêm chỉ là Tể tướng còn được Lữ Thuần Dương tức Khí Đức Hóa Huyền Lệnh cho gặp mặt, như nay đến gặp thầy mà không được gặp. Lại đến lần nữa cũng phải về như trước, như là kỳ những người mang đại đội mã vậ. Chân nhân vì thế giả chết để tránh, để vua hết phẫn nộ. Nên chân nhân tự tử thân bỏ vô quan tài, 7 ngày sau quan tài trống rỗng. Hình Thần huyền diệu, về nhà mà ở. Tên trong sổ chết được sửa lại, thêm sống tròn đủ chẳng buồn lo. Đời sau phải biết, với nội thân bỏ tất, danh rộng truyền đến 10 phương, Thần đã luyện đến Hoàn Hư, có được Thần thông, chẳng phải hiển một lần. Việc làm của bậc đại tu hành người đời không thể biết.

Hoàn Dương được nghe như vậy mà thành tiên, hàm quang thái hư diệu giác vô cực. Xuất Dương Thần, nhập thường định, tịch diệt đến vô cực.

Lúc Tiên ẩn ở Thiên Khải, dưới Sĩ Thú, trong lúc ẩn tích ở Tây Sơn, lấy hình ngũ long làm tên gọi mà ghi lại.

Tào lão sư trước lúc về cõi Tiên, đã dùng bút ghi lại cho Ngũ tử rằng : “Ngũ long phủng thánh vạn kim cơ, trai giới phần minh dĩ thụ, sơ nguyện lâm kỳ năng diệu dụng, chân chân đồng thử thượng thiên thê.” bắt đầu từ lời nói đó mới có tên Ngũ Long Phủng Thánh ghi chép lại.

Ta cũng theo lời ghi này mà truyền lại về sau.

Ta từ lời thầy đã ghi mà nói lại, để truyền cho mọi người, thì lưu hành mãi mãi. Nay ngô đệ Chân Dương xem trong trực luận có tên ngũ long danh, trách ta mà nói : Xưa nói Tiên cơ không dùng bút ghi chép, ngũ long bí cơ, là bí trong bí, sao có thể dùng bút ghi lại? Ta nói : Thầy ta đã ghi, ta sao chẳng dám ghi. Tuy có ngũ long hư danh, tự cũng chẳng có cách.

Phần lớn những điều truyền miệng, đều nói rộng cho người học. Mà phạm đại Tiên thực hành theo Tiên Phật tối thượng thừa diệu đạo, chỉ là thánh phạm chia đường. Kẻ kia dối trá cho là đã tu có chứng nghiệm, nếu không phải là pháp này thì không thể thấu quan mà thoát phạm chứng thánh. Riêng cơ chí yếu chí bí, chẳng lộ ra được một câu, nay hậu học thánh chân, có Tiên đạo phúc phần, biết chỗ tham cầu, biết chỗ tín phụng. Phạm có chí theo Tiên Phật, thì chẳng thể coi nhẹ mà nói như thế. Quay lưng chẳng cầu, tuy tu hết kiếp, rốt cuộc khó thoát 6 nẻo luân hồi, có thể chẳng gấp suy xét chuyện này ?

Hỏi : huyền đế ví dụ ngũ long có pháp tượng, người có thể chứng minh để tin được ?

Pháp tượng là ở Vũ Cùg Sơn, đèo Xá Thân mà nói ngũ long phủng thánh, ta đang ở đó.

Nay lấy lô nha xuyên tất là chỗ Phật nói ví dụ ngũ long, lấy chiết lô độ giang là chỗ Đạt Ma nói ví dụ ngũ long. Theo cái thấy của phạm phu, đều tin như thế, chẳng ai chẳng biết, sao có thể ở chỗ chứng mà làm cho người tin được chẳng nghi điều thầy nói.

Đáp : Tích Vương Trọng Dương chân nhân nói : “Lô nha tự tất, Thượng hạ hà xa, bàn Tinh bồ não, thủy hỏa song hành” Bằng vào lời ấy, do Tiên độ đòi truyền lại, đã biết trong đạo đã có lâu rồi. Lại kinh đô Tây Trúc quốc có chỗ gọi là Ngũ Long kinh. Nói Vô tự kinh có 32 quyển, hữu tự kinh có 20 quyển đã gây ra cái nạn hư danh. Vì tam tạng kinh đến phương đông có 5048 quyển, trong 35 bộ kinh lớn, một khi xem qua đều có nghĩa cả. Nếu không có trong đó mà nói thì đều là nói sai. Không truyền mà nói là nói huyễn, muốn biết có hay không có huyễn vọng, hậu học đã nghi sao chẳng biết tham cứu vậy.

Câu hỏi 6 : Sao là dưỡng thai, sao là thai thành ?

Đáp : dưỡng thai là ví dụ cho luyện Khí hóa Thần chứ chẳng thật có thai.

“Thái Thượng Linh Bảo Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa Chân Kinh” nói : “Nghĩa của thanh tĩnh, lời của thiên tôn, chuyên dưỡng Tinh Thần, chẳng cho vật tạp là thanh, phản Thần phục Khí, an mà chẳng động là tĩnh” là nói về điều này.

Lại hỏi : Đã không thai, thì dưỡng cái gì ?

Đáp : Lý của chữ thai là khi mới luyện khí cốt yếu ở trong thai không có hô hấp mà hiện tại lại chẳng thể không hô hấp.

Tập nhập định mà cầu đến không, chẳng thể ngay đó được định hoàn toàn là không, cho nên Tiên Phật thánh chân mới tập thiền định, tự nhiên phải tập theo pháp dần dần từng bước.

Nói về lúc thai sinh ra. Khi thai đủ 10 tháng đến lúc sinh, hô hấp mới có, giống như mới tập định.

Tướng của sanh diệt ở trên đó.

Tâm khởi một vọng niệm, tư tưởng ngày thường góp chứa thêm 1 niệm, thì có một tướng sanh. Lại khởi một niệm diệt vọng, thì có một tướng diệt. Như An quốc sư đọc “Lãng nghiêm kinh” tứ cú kệ nói : Từ tri kiến mà nói, đều là chỗ sanh diệt. Thấy khi mới tập định, cầu không tướng mà chẳng thể liền đó được không. Nên chỗ nói ở trên, sanh diệt chẳng diệt tận được ngay vậy.

Vết tích của xuất nhập do bởi giữ lấy.

Sanh diệt là nói về tâm. Xuất nhập là nói về hơi thở. Tâm có sanh diệt thì không thể nhiếp phục được hơi thở, mà hơi thở yên mới có thể chẳng theo xuất nhập. Hoài thai là tồn Thần để nhiếp Khí, tồn Khí để lưu Thần, có thể được Thần tại trong thai.

Gọi là nhị thừa, cũng là gọi ngày có Như Lai đến, mà gọi Như Lai. Lại nói như lý mà đến như lý mà đi.

Đến đi nghĩa là xuất nhập trong khi tập định.

Nên “Hoa nghiêm kinh” nói : Như Lai đại Tiên đạo vi diệu khó biết. Có thể biết Nhiên Đăng Phật từng nói : chư hành vô thường là pháp sanh diệt. Điều nói chỗ đó. Nhập niết bàn mà gọi là thật chứng. Thế Tôn nói hữu dư niết bàn, theo đây mà tu tập dần dần vậy. Do gọi là tiệm pháp, là pháp này lý này. Mà Tiên thánh ví dụ nói là dưỡng thai.

“Thai tức pháp” nói : “Tâm định thì Thần ngưng Khí trụ, mà thai trường vậy. Thai trường, do đạt đến tức trụ, không tức thì chẳng thai, không thai thì chẳng tức, là nói điều này vậy.” về sau mới thành.

Thai tức luận nói : “Niệm niệm thì tiết chân Khí.” thì thai tức chẳng thành, làm sao được đạo.

Không hô hấp mà diệt tận định vậy. Như nhân thể nam sĩ lúc mới giao cấu. Chỉ nhị Khí hợp nhất mà thành thai, hồn nhiên không còn gì khác. Sanh diệt cùng diệt vậy.

Chân thật dùng tứ thiên, do nhiều định lực mà sau được sanh diệt tận diệt. Tức là chỗ lục tổ Tuệ Năng nói : thiện tâm không tướng, thiện tính không sanh.

Người trong chỗ tịch diệt. Hơi thở nơi mũi không dấu tích ra vào, được chứng diệt tận định vậy.

Tâm phải là tâm chẳng dừng chẳng diệt, thân phải là thân chẳng sanh chẳng tử.

Lúc đó Thần hình đã ngưng chọn lựa, nhập 6 căn, cùng với chỗ Tuệ Năng nói : tâm như đất, tính như vua, vua ở trên đất tâm, tính ở tại thân tâm, tồn tính và giảm đi thân tâm phải cùng làm vậy.

Theo về liền được một, thì ngay đó đồng cùng hư không.

Trương Tử Dương nói : “Thường biết được thân này như tại hư không, thường được như thế mà thiên định.”

Nên Tiên thánh ví dụ mà nói : thai thành. Thế Tôn nói : Vô dư niết bàn.

Vô dư là tâm cùng hơi thở nhập tịch diệt vậy.

Mà sau mới được thoát thai xuất Thần.

Xuất Thần là định tính thành mà xuất ra. Thế Tôn gọi là Như Lai xuất hiện.

Cho nên “Đắc Nghiêm kinh” nói : “Kí du đạo thai.”

Cũng như Tiên gia ví dụ là hoài thai.

Tự thân noi theo các bậc giác ngộ, như thai đã thành, thành người chẳng thiếu sót.

Ví dụ định thành Thần toàn mà được tính diệu linh giác.

Thân tâm hợp thành ngày một tăng trưởng, nên nói hình thành xuất thai, thân làm Phật tử vậy.

Nhờ hơi thở thai nên dưỡng được Thần toàn mà thuần Dương, Tiên gia xuất Dương Thần xưng là Thần tiên. Phật nói được đại định mà xuất định, xưng là Phật. Đều nói cũng như nhau vậy.

Nhiên Đẳng Phật chỗ nói sanh diệt đã diệt, vui nơi tịch diệt, chính là nói chỗ đó. Qua khỏi đây hướng lên là chân viên đốn môn, mà chẳng cùng thiên địa đồng hoại vậy.

Sử Thái Tổ, Hồ Đại Kỳ hỏi : Tiên gia do tu đến xuất Dương Thần, Phật gia do tu đến xuất định, tự cũng trọn thành xong rồi. Nay lại nói, qua khỏi đây hướng lên là chân viên đốn môn, tôi chẳng biết xuất Thần xuất định về sau, còn có hướng lên, tôi cũng chẳng biết Tiên Phật làm thế nào mới viên đốn. Thường nghe từ khi Phật pháp vào Trung quốc đến nay, xưa nay người người đều nói, khi phạm phu phát tâm tu hành, thì nhanh chóng mọi việc đều hoàn toàn theo đốn môn. Nay nói từ khi đã xuất Thần về sau mới gọi là đốn, vậy thì lời nói của mọi người đều sai sao ?

Đáp : Sai thật đó, cứ như chuyện cười, mà phàm ngu kia lại chẳng biết là nói bậy, cho là đốn mà chẳng biết tại sao gọi là đốn, mạo nhận là biết đốn, làm theo đốn, ngu mà nhận là tôn đại, thật ra chỉ mong nhà cửa com áo tài lợi, chứ đâu đã giác ngộ. “Hoa Nghiêm kinh” chỗ nói Như Lai mới thành chánh giác tại tịch diệt tràng, hiện thân lô xá na, thuyết viên mãn tu đa la, gọi là đốn giáo. Nay tất cả phàm phu tục tử, đều chưa đến tịch diệt tràng, sao có thể vọng xưng ta được đốn giáo đốn môn. Kia vẫn chưa được, vào ma đạo mà chẳng tỉnh ngộ. Lại sao không biết trong “Viên giác kinh” chỗ nói : Như Lai cảnh giới dần dần tiến đến Phật địa, gọi là đốn giáo. Đại thừa đốn cơ theo đó nói là khai ngộ, do vì chẳng biết thất địa bồ tát, lên đến bát địa thành Phật, muốn lên thì cần phải gia trì. Tu lên đến cửu địa, thập địa, thập nhất địa, phải giác mới được thành đạo viên mãn, mới thật là chân đốn giáo. Lúc mới tu hành, dụng công hành đến thất địa thì công hành phải dừng. Bát địa trở lên thì không công hành, cũng chẳng có thể nói tu, nói chứng. Lúc đó nếu lại gia công thêm, thì lại thối lui tri kiến. Nếu chưa đến thất địa mà chẳng dụng công hành, thì lạc vào đoạn kiến không vong, là tri kiến của ngoại đạo. Hậu học nếu như thế phải đọa nhập ma này sớm vậy. Ông phải biết : như lời này thì đồng Phật thuyết, chẳng như như lời này, thì đồng ma thuyết, chẳng có thể đốn mà làm Tiên Phật, chỉ có thể đốn nhập ngục tù ma giới thôi.

Ví dụ nói là thai. Có phải thật là thai không ? Tuy nói chữ thai mà thật không phải thai vậy, Tại sao ? Theo người đời thì thai ở bụng. Theo Tiên thì thai Thần tại tâm. Người đời chỉ nghe tên thai, mà cho là trong bụng thật có một anh nhân sẽ được sinh ra, mà làm thân ngoại thân. Kẻ ấy có thể được coi là ngu lâu vậy. Có chí tu Tiên Phật thì phải phá nghi mà tự giải cái mê này.

Lại hỏi : Cổ nhân đều nói thân ngoại hữu thân, tại sao ngày nay cả trăm thầy đều nói chẳng có thân ngoại hữu thân ?

Đáp : Nhân tính chí hư chí linh, vô hình vô thể, không luận động xuất tĩnh nhập, cả thầy đều vô hình thể. Ta nay chẳng qua lấy định tính, xuất định mà nói là Thần thông, cũng chỉ ở không vô hình thể.

“Đổng Huyền Linh Bảo Chư Thiên Thế Giới Tạo Hóa kinh” nói :
“Được đạo thì cùng hư không hợp thể, là vô tận vậy.” chẳng phải nói đến đến ngoài thân có thân hình vậy.

Nếu muốn hiển thân, người sẽ thấy hiện thân ra ngoài, cũng được thân. Một thân nhiều thân, trăm ngàn, vạn ức thân, đều có thể biến hóa không cùng.

Mới xuất định Thần, chỉ hiện thân ít. Nhũ bộ Thần vượng, mới có thể biến hóa trăm ngàn vạn ức nhiều thân. Như vậy, phải do chỗ Dương Tinh Dương Khí mà quy không Hoàn Hư. Cổ Tiên vui ở đây. Nhưng mà, để giúp người tu có quyết tâm, Phật dùng thiện xảo phương tiện để giáo hóa, mới dùng thân ngoài thân mà nói vậy. Tích “Đổng Linh Thần Giám thư” nói : “Niệm động ý động xú xú xuất Thần, niệm đình ý đình xú xú quy chân, Tiên thì nói cũng như vậy.”.

Câu hỏi 7 : Sao là được thành Dương Thần ? Khi nào thì xuất ?

Đáp : Tiên thiên Nguyên Tinh, gọi là chân Dương, được chân Dương ấy, mà luyện tính thông Thần. Do định mà xuất định thì Dương Thần chẳng được chân Dương Tinh phối hợp. Tính chân do định được định mới gọi Dương Thần. Dương Thần hiển nhiên xuất hiện biến hóa khó lường. Là chỗ người đời chẳng thể thấy biết mà thấy biết. Ở chỗ người đời chẳng thể làm mà làm. Người đời ở chỗ không mà cho là có, có mà cho là không. Người người đều nhận định như vậy. Như công năng của Thần thông hiện đến Dương thế gọi Dương Thần. Nếu chẳng thể được hiển hiện đến Dương thế, thì người chẳng chịu làm, tức là chẳng thể làm chỗ người đời cho là không vậy, Vì không chẳng thể cho là có, có thì chẳng thể cho là không. Nếu không có khí Dương cương thì dù gần đến chỗ biết trước, thấy trước hơn người mà nói, cũng chỉ có thể Âm Âm ám hiện, nên nói Âm Thần. Cùng Dương Thần tương phản, mà chẳng được Thần thông. Sở dĩ được thành Dương Thần, là do Nguyên Tinh chân Dương vậy. Nguyên Tinh thì không có hình chất Dương Khí, hay hóa bỏ Khí, hay trợ thai dưỡng kỳ Thần, mà thành kim đan, thành Tiên đạo, hiển Thần thông biến hóa chân vật, nên gọi là chân Dương, gọi là Dương Thần. Nếu Khí chẳng thật vô hình, thì Dương chẳng chân, là Âm trợ, không hư linh biến hóa, thì Dương Thần chỉ là không, chính là Âm Thần. Đã không có nhân Dương Khí, nên chẳng thành quả Dương Thần.

Sở dĩ môn hạ của Vương Trọng Dương chân nhân là Tôn bất Nhị nguyên quân nói : thiên chấp tính cho là tông, làm sao xuất Dương Thần, lựa ra 1 trong 10 cũng rơi vào ngoan không. Nếu được mệnh cơ mới được liễu tính, mệnh cơ chính là chân Dương Nguyên Tinh vậy.

Bạch diện Tô Thiêu Bính có so sánh với câu nói của môn hạ Trường Xuân Tiên tổ là Từ Hạ Dương chân nhân : “Chưa luyện hoàn đan, lại không quan chiếu vào trong. E rằng chỉ xuất Âm Thần, chỉ mê làm chân đạo”.

Hoàn đan ấy, cơ có nguyên tinh cùng động, dùng phản hoàn pháp, hóa Khí thành đan. Đan thành, thì dưỡng Thần, chuyển nhập nội quan chiếu hóa Dương Thần. Nội quan chiếu là quan chiếu Khí hoàn đan kia vậy. Nếu chưa được hoàn đan, trong không nơi quan chiếu, lại muốn quan chiếu, chỉ rơi vào chấp không, tất phải theo không vong tử cảnh. Nên nói, e là xuất Âm Thần. Âm Thần là tính linh quý, sau khi thân này chết thì không thể tồn tại tính ấy, lại phải tìm chỗ để đầu thai sanh thân. Mê chân đạo, mê mất trường sanh bất tử Dương Thần đạo.

Nếu chỉ tập khô thiên, cũng liễu được (âm thần). Tức hành nội quan chiếu pháp, mà vạn duyên chẳng vướng bận. Tai họa không xuất nhập. Tức là thiên định mà diệt tận định vậy. Tâm chẳng sanh diệt.

Tâm thiên định mà diệt tận định thì trong “Hoàng kinh tập” chú có nói : tâm sanh thì địa ngục sanh, tâm diệt thì địa ngục diệt.

Đến chân không cảnh giới, mà chỉ xuất được mỗi Âm Thần.

Cần phải tâm tức theo đến chân không, mới được Âm Thần. Nên Trường Xuân chân nhân nói : “Chưa đến chân không, tuy Âm Thần cũng xuất chẳng được.” Có thể thấy Âm Thần cũng chẳng dễ gì xuất được.

Do vậy mà còn có sanh tử ở đó, chẳng miễn luân hồi nên chỉ được tiêu quả vậy.

Có tử thì có sanh. Chẳng thể trường sanh thì phải tử. Có tử sanh tức là luân hồi. Nhập địa ngục ngạ quỷ súc sanh ba đường ác là luân hồi. Tuy sanh đến nhân, sanh đến thiên, cũng là luân hồi. Nên nói chẳng ra khỏi.

Sở dĩ trong tứ quả còn có các bậc sanh thiên sanh nhân, đến khi thiên phúc tận mà đọa trở lại.

“Hoàng kinh tập” chú nói : “Biết rằng tích phúc được sanh, tổn hao hết phúc thì chẳng khỏi đọa.”

Nên tổ của ta là Tiên hồ bì tọa Trương chân nhân nói: Bông hoa của người chẳng kết quả vậy, là nói chẳng cùng Dương Thần để thật chứng quả vậy.

Khi trước lúc Lý Hư Am chân nhân ở Sơn Đông nơi Lưu Bảo Châu được Nội Quan Chiếu Pháp, đã nội quan chiếu đến 6, 7 ngày, thì có tuệ quang phát hiện, cách thành tường có thể thấy người, lúc đó thành tường trong suốt như gương, bởi nhờ nhất tâm tức tương y mà được diệu chứng như vậy. Kết quả ấy cho đến khi ra khỏi tĩnh thất, cũng trở lại như phàm phu không thấy. Nên Trương chân nhân nói, Bông hoa người chỉ là giả dối chẳng thể kết quả.

Phàm Âm Thần xuất thì cũng có tuệ quang phát hiện, thấy được trăm ngàn vạn dặm như trong lòng bàn tay.

Lúc đó cũng có thiên nhãn thông.

Phòng xá tường vách không có gì ngăn ngại, sơn hà thành quách chẳng thể cản trở. Thân hình ta tại đó, mà tuệ quang cũng tại đó. Thông thả linh chiếu mà thấy được thật xa hết sức vi diệu. Chẳng lìa khỏi chỗ mà thấy được các cảnh. Chẳng như thế, tức là hôn mộng trong ma cảnh mà dối cho là Âm Thần vậy. Nếu chấp như vậy là người của ma đạo.

“Lãng Nghiêm kinh” nói : nếu cho như thể là tam ma địa, thì chẳng được thanh tịnh, thành ái kiến của ma, mất đi hạt giống Như Lai. Ở chỗ chưa được lại bảo là được, chưa chứng lại bảo là chứng, như kẻ ăn xin tự cho mình là đế vương. Mới biết là Âm Thần vậy !

Lại có một hạng người, tự làm trò tự dối mình, nói rằng ta hay xuất Âm Thần, sáng sớm đến ngã tư đường đi qua đi lại, để cho người ta kính tin.

Âm Thần tuệ quang, cũng hay phổ chiếu, không chỗ nào chẳng thấy, không ngăn ngại, chẳng chỗ nào không thấu suốt. Nếu chỉ thấy đến ngã tư chợ trở lại, đến vách ngăn phòng còn trở ngại, chẳng thể thấu suốt, thì chỉ là nằm mơ, chẳng phải Âm Thần đâu. Nếu to mồm bảo là Âm Thần, chỉ là dối trá. Có tâm khi dễ người đời, chẳng phải lời của chánh nhân quân tử nói vậy. Đồng Quạt Linh Bảo đã cấm, Lãng Nghiêm Tứ Luật Nghi thâm giới, học giả tự mình thận trọng. Như

tại Đổng Huyền, thì chịu nữ thanh luật phong đao chém. Như tại phạm cương, thì nhận phong đô sơn cắt lưỡi. Nếu chẳng thận trọng, thì tội kia đã có phép tắc.

Như thấy người kính tín mà khoe là đã xuất được âm thần, việc ấy đáng chê, nhưng không chê nhiều. Nếu thật là Âm Thần là đã có Thần thông vậy, nhưng chỉ có Thần cảnh thông.

Thần thông thì biến hóa không cùng. Như Túc mệnh thông thì biết được đời trước đời sau của người, cho đến các việc quá khứ vị lai.

Tha tâm thông thì biết việc tính toán nghĩ suy của người khác.

Thiên nhĩ thông thì có thể nghe được âm thanh của mọi người và vật trong thiên hạ.

Thiên nhãn thông thì thấy được mọi người và vật trong thiên hạ, có hình và vô hình đều thấy hết không ngăn ngại.

Được 5 trong 6 thứ thần thông vậy.

Tiên Phật Dương Thần đều có lục thông, còn Trời kia đến nhất tính linh chỉ có ngũ thông.

Người đời gọi là ngũ thông vi quý đều là hạng đó.

Thế gian có một loại ngũ thông quý xâm dâm đến nữ nhân, vì do thiếu một thông, chẳng thể trừ dương lậu mà tiết mát, chẳng được lậu tận thông vậy. Dương lậu đến khô kiệt thì chết, cho đến làm âm quỷ, là do lý đó. Nên còn sanh tử vậy chẳng phải Tiên Phật. Sách “Thái Tiêu Lang” có ghi : Thái Cực đại pháp sư nói : Trên ngũ thông ở 3 cõi tam giới, chưa phải là tiên vậy. Phạm tiên đạo chẳng có chẳng không, chẳng có mà thường giác, trong khoản có không, thật nhỏ mà chẳng phải nhỏ, mà có thể siêu thoát 3 cõi.

Đời nay tự xưng gạt người mà nói là xuất được dương thần vậy, nếu thật có ngũ thông mà chẳng biết chỗ còn thiếu là dương thần vậy, thì vẫn chưa có lậu tận thông.

Dương tinh vô lậu thì thành lậu tận thông. Thông này một khi thành, thì được trường sanh bất tử, làm thiên tiên, là chân cơ của chư Phật Thế Tôn. Nếu tinh lậu chẳng trụ, thì chẳng được thông này, thì chẳng trường sanh bất tử. Phạm

có tử, tắc có sanh. Tử chẳng dừng mà có luân hồi 6 đường tương tục. Kẻ ngu ở đời chẳng biết có chết thì có luân hồi, cả tin lời dối, chán sống tự tử, chính là đầu nhập vào đường luân hồi, không thể thoát ly. Lại khoe như vậy là chứng Phật. Ngay lúc hiện tại khi đã sanh thân, ngu chẳng biết đủ, trên chẳng biết cầu bất tử, để khỏi luân hồi, cho đến phải sanh dị loại, tính đã mê hoặc, lại chẳng biết cầu bất tử, để thoát luân hồi. Chẳng biết Thích gia chân Phật, được lậu tận thông, mà sau mới trường sanh bất tử, thoát luân hồi vậy. Tuy là ngu chẳng đủ sức để dạy, ta nguyện đời sau người được nghe lời nói này, có được chút sở ngộ mà biết cầu học bất tử để thoát luân hồi. Thật khó có người tự tin là thoát được vậy. Vô Thượng Nội Bí Chân Tàng kinh nói : pháp vô nhị niệm, ngay đó mà biết trong tam giới hữu lậu, chúng sanh không phương tiện không trí tuệ thì rốt cuộc không được ngộ giải.

Trong Phật giáo có nói ở A Tu Đà Sơn ngài Già Chiên Duyên đắc tứ thiên ngũ thân thông, chỗ còn kém hơn Phật là lậu tận thông. Do vì tâm dục chưa thật thanh tịnh, mà dương tinh rĩ lọt chưa trừ, chỉ thành âm thân.

Âm thân không phải là chỗ chứng của dương tinh. Dương tinh vô lậu thì bất tử, hữu lậu thì hữu tử. chết thì làm âm quỷ, nên nhà nho cũng nói, quỷ là âm linh. “Nguyên Thủy Cửu Lão Chân kinh” nói : “người chẳng giữ mạng sống, thần khí chẳng tròn đủ, chỉ làm hạ quỷ”.

Như thiên nhãn thiên nhĩ nhị thông, có thể thấy nghe dưới bầu trời, nhưng chẳng thể thấy nghe ở sắc giới cõi trên vậy, tức là không được dương khí tinh thuần, chẳng hợp thiên thể thuần dương, âm tính cũng chẳng thể đạt đến dương của trời.

Tam Hoàng Ngọc Quyết nói : dương là thiên đạo, nên thần khí hợp đạo sẽ thành thần tiên.

Đường đến thiên tiên là luyện tinh đắc dương tinh.

Dương tinh chẳng được thì không thể trường sanh. Vì trường sanh không có gốc nên thiên tiên không có nền, nên trong kinh có nói tinh là gốc để trường sanh. Được chân là biết lúc được sanh, biết đúng chỗ được sanh, cũng thật biết lúc thái được, lúc luyện được, được chân thì biết là được chân, nên có thể đắc chân dương tinh, có một chỗ chưa chân thì chẳng được. Huống chi bọn tà tâm

toàn là chẳng chân, với âm thần mà muốn cầu chân thì khác nào kẻ điên tự nói là đã tu thành Tiên Phật vậy.

Luyện khí, dương khí hóa. Nhị khí luyện đến chân tịch định sẽ hóa, không còn sanh tử. Nếu khí chẳng được hóa tận thì chỉ là chúng sanh cõi sắc giới.

Đốn ngộ trực chứng dương thần. Tinh tận hóa khí, khí tận hóa thần, thì khí cực định thần. Cực thông mà quyết liệt, tinh tiến luyện tinh luyện khí, mới có thể tu đắc thành bậc tôn kính.

Như thế thì âm dương mới hợp thành một đường vậy.

Âm dương hợp nhất, là công phu thần khí hợp nhất, chiếu tịch diệt mà thần tĩnh định, cùng hợp nhất mà chứng quả.

Nhập mà tĩnh thì thần đồng tính thể của thái hư.

Nhập là nhập mà trụ ở thường định vậy. Thần phải đồng với đại hư, tức là thường tĩnh định đến thái hư, chính là thật tướng tính thể quốc minh đó, không pháp giới có thể buộc, không thế giới có thể nhiễm, riêng đắc thành dương thần để xuất dương thần về sau. Nếu không như thế, nếu chưa thành dương thần thì phải nương theo thai tức pháp mà sau hướng về thái hư.

Xuất mà hiển thì thông thiên triệt địa mới thật là thần thông

Xuất là xuất Thần ra ngoài thân mà hiển Thần thông. Phạm Dương Thần xuất xác thì không trọng trọc vậy, không chướng ngại vậy, qua khỏi cái định sắc giới. Công phu thiên định vượt trên sắc giới vậy. Từ đây về trước có công, lúc hành công phu từ có làm mà quy về không. Từ đây về sau để thành Tiên Phật chánh quả. Lúc hành công phu chỉ phải từ không làm mà đến không. Không thì thông thiên, trên thông dục sắc 2 cõi, 24 cõi trên, như Thế Tôn Phật xuất bạch hào quang. Trên chiếu a địch ni trá thiên vậy. Đó là chỗ thấy đến của thiên nhãn thông, mà thiên nhãn thông cũng nghe được đến đó. Trên trời dưới đất đều có thể thấy 24 địa ngục, cho đến 18 tầng địa ngục, 8 đại địa ngục ..., đều có thể thấy đến, nghe đến, cũng như chỗ Thế Tôn Phật xuất bạch hào quang chiếu xuống 18 địa ngục vậy. Thông triệt là nói Thần có thể đến có thể thấy, nghe không cách ngại vậy.

Thiên biến vạn hóa, thấy được vũ trụ.

Trên dưới 4 phương gọi là vũ, tức chỗ trước nói cõi trời dục sắc giới, cùng với địa ngục các cõi, Thần cảnh thông đều có thể thấy biết. Xưa qua nay lại gọi là trụ, tức việc quá khứ vị lai, tức mệnh thông đều có thể thấy biết vậy.

Thủ oát kiên khôn.

Oát nghĩa là di chuyển. Hình thể của thiên địa có chỗ chẳng tiện cho con người, mà giảm phần ích. Thiên địa biến hóa cũng có chỗ chẳng lợi đến người, hay chuyển di. Như đời Hán có Loan Ba tại triều phun ra một hộp rượu, hóa mưa lớn và rộng để cứu thành đô hỏa tai. Như đời Đường có Nhất Hành thiện sư vì 7 đời đại nạn, mà dấu đi sao bắc đẩu trên trời, vì sao ấy gây tai họa vậy. Như Khâu Trường Xuân chân nhân, tại Yên Kinh ở Thiên Trường Quan, trị Huỳnh Hoạch Hỏa Tinh phạm đến sao Vĩ sao Ki. Vì tương tai toàn thành, bá quan thỉnh chân nhân cầu đảo, mà sao đêm phải lui khỏi sổ hội. Như đầu đời minh, Thiết Quan đạo nhân Trương Cảnh Hòa trợ thái tổ hoàng đế dẹp Trần Hữu Lượng, phương nam xung là trời chu, lại dám phương bắc xung tổng chu mà nghịch thượng hoàng. Như hổ bì tọa Trương chân nhân vì Lý Hư Am mà nói, nếu ông truyền đạo cho phi nhân, khi đại số đến, thì trong bắc đẩu có bốn mệnh Tinh quân coi việc sanh tử, ta vì ông mà sắc thêm thọ một kỉ 12 năm, để tiện Tinh tu. Thấy sao kia tuy hình như hạt đậu nhỏ, chừng như 5 phân nhỏ, lấp lánh như sóng nước, hào quang trắng xán lạn, đã ẩn đi hình thể, là Tiên gia đã diễn đầu pháp vậy. Như Lý Hư Am chân nhân tại Lô Giang ở huyện nhà, lúc trời gây hạn hán, nông phu chẳng xuống giống được, vì dân chúng thỉnh đảo, nên đã vẽ mực trên tay để tế trời, mây đen theo tay che mặt trời mà mưa xuống, cứu huyện này cùng thôn ấp lân cận thoát được thiên tai, đều là sự tích vận chuyển càn khôn..

Phải là chân Dương Thần, chân Dương Thần tức chân không tính thể vậy.

Vương Ngọc Dương chân nhân nói : “Nhất ngộ chân không tổng liễu tiên.”

Lại Vương Trọng Dương chân nhân nói : “Linh tính phân minh tác đại tiên” là vậy. Chẳng thể kiến tính thì chẳng được chân không.

Nói kiến tính vì tính vốn tịch tĩnh, tuyệt không sanh diệt, người hay tu tâm đến đại định, mà thường trong định, thấy được tính thể, đó chính là Tiên Phật địa vị. Nên Thanh Phong chân nhân nói : “Chẳng đến chân không, Dương Thần

khó xuất.”Đàm chân nhân” trong Thủy Vân tập” nói : “Đời nay muốn theo đường lên mây, chẳng hợp hư không chẳng được tiên.”

Chẳng thành Dương Thần.

Kiến tính chân không, tức chỗ Lục tổ nói : “nếu như tu chẳng động, như vô tình chẳng động” mới được thành Dương Thần.

Chẳng đến kiến tính chân không thật địa, tất chẳng hay xuất Dương Thần vậy.

Tu đến kiến tính, từ tính ấy mà xuất ra, mới là Dương Thần hiển Thần thông. Nếu chưa tu kiến tính thành Phật, thì chưa thành Dương Thần, nên chẳng thể xuất Dương Thần. Nếu tính có vọng xuất, đó là ngoại tri bệnh, không có định lực vậy.

Lại hỏi : làm sao biết đúng là chân không thật địa, là lúc xuất Dương Thần ?

Đáp : tính hợp hư không mà chẳng dùng Thần .

Nguyên Thủy Tiên Thiên Đạo Đức kinh nói : diệu pháp không nhân, diệu cảnh không duyên. Lại thiên tông Lục tổ nói : thiện tâm không tướng, thiện tính không sanh. Nhất duyên chẳng nhiễm, nhất trần chẳng động, tuyệt không xuất nhập sanh diệt.

Tiên thiên Đạo Đức kinh nói : Chỉ có không sanh mà sau mới thành trường sanh.

Chính là chân không thật địa.

Tâm tính trong có niệm sanh, nhiễm duyên cùng trần thì chẳng trụ thai tức, nên hơi thở có xuất nhập. Nếu hơi thở có xuất nhập, thì tính chẳng trụ, là phàm phu ngoại đạo. Nếu diệt hết duyên cùng trần, cùng dứt luôn hơi thở xuất nhập, phục hoàn về thai tức mà thường ẩn ở đó, mới được không xuất nhập sanh diệt. Như thế thì Tiên Phật thiên định tất theo lý này vậy. Chân không là tính địa không vọng, có thể sanh ra tâm chân. Hơi thở định được, tuyệt không xuất nhập, chỉ có không mới là chân. Nếu tâm chưa toàn định mà còn có sanh diệt, tức chưa phải toàn diệt mà còn có xuất nhập, thì không chẳng được chân, mà sanh tử cũng chưa dứt. Thật địa là chẳng phải tự không mà chẳng được thường không vậy, cũng không phải tạm thời không mà chẳng được đốn nhiên toàn không, ấy thuần

là đốn không mà thẳng đến vô lượng kiếp thường không mới phải là chân không thật địa. Nên Trọng Dương chân nhân nói : yếu kiến chân không, nguyên thủy hư không là tổ tông.

Một khi thấy thiên hoa loạn trụ, Thần niệm xuất ra ở phía sau đầu, là Dương Thần siêu thoát vậy. Từ đó hướng tới luyện Thần Hoàn Hư mà hợp đạo, siêu kiếp vận vậy.

“Vô Thượng Nội Bí Chân tàng kinh” nói : “Đạo hành tuyệt không, không tâm không ý, không giác không quan mới là chân đạo”. Lại nói : “đạo vốn tịch diệt, diệt không chỗ diệt.”

Lại hỏi : Từ xưa đến nay thánh chân đều chưa nói đến chỗ thiên hoa loạn trụ, sao vậy ?

Đáp : vì đó là bí cơ thượng thiên đã cấm, chẳng thể coi nhẹ mà nói rõ ra.

Tiên Phật chánh đạo chân cơ, vốn thượng thiên khoa luật trọng cấm, chẳng thể coi nhẹ mà nói ra cho bọn nông cuồng, ngu si được nghe. Vì thương xót người đời, nhưng không thể chẳng phụng thiên mệnh nên nói sơ một ít. Nếu bậc trí hiền thì có thể ngộ mà thành đạo. Hạ ngu mê hoặc chẳng ngộ mà có gặp những câu này chỉ cho là huyền hoặc. Thiện tín thượng thiên thánh chân, lại vì các thiện tín siêng năng, mà cho thêm hai ba câu, bốn năm câu để cứu thế. Nhưng kẻ cuồng ngu chẳng ngộ, chẳng bỏ tà quy chánh, lại dựa vào các lời dạy kia đem ra mê hoặc người. Do vậy nói chân cũng nhiều, mà nói giả cũng nhiều, người thế hay nói : nhất pháp lập, nhất tộ sanh, cũng giống như thế. Nay thương xót người đời bị ngộ hại đã nhiều, lại lộ xuất một pháp này cùng với ngũ long pháp, vẫn biết về sau kẻ ác cũng lợi dụng để lừa dối người. Cho nên chẳng phải coi nhẹ mà chỉ bày ra hết, mà cũng có chỉ bày. Đến như Thế Tôn, Đạt Ma, Thần Quang cho đến Trọng Dương chân nhân, Khâu chân nhân lời vàng trước đã tuyên dạy chỉ ra cho đến lời ta nói, hậu học nếu tin lời sách này, người có thể hiểu sẽ tự hiểu, có thể tỏ sẽ tỏ, nếu có gì chưa thể sáng tỏ là do khi Tiên dạy, thậm trọng không nói cho kẻ ác nghe để dối người vậy.

Chưa biết mà sau sẽ biết chẳng ngoài lời nói vậy, cũng do căn cơ. Thiên bạc ngu phu chẳng gặp Tiên truyền cũng có. Tích Lan Dưỡng Tố dưỡng thai đến Nam Nhạc, 10 tháng công thành mà chẳng biết là như vậy, định lâu mà chẳng

thể xuất. Lưu Hải Thiềm đưa cho Lý Ngọc Khê 10 bài vịnh, ông ta bèn cười lên một tiếng mà xuất. Thế Tôn thuyết pháp đến thiên hoa loạn trụ, cũng chỉ đến nguyên nhân đó, nhị tổ Thần Quang thuyết pháp cũng đến thiên hoa loạn trụ, mà còn sợ chưa thoát tay Diêm vương.

Thiên hoa loạn trụ chính là chia đường thánh phàm sanh tử, thấy thiên hoa mà xuất ra, lìa thoát sanh tử, siêu xuất phàm thai để thành thánh vậy. Kiến thiên hoa mà chẳng xuất từ định, do vậy mà có sanh tử phàm phu. Thánh thì tự tay mình nắm giữ sanh tử, phàm thì do tay diêm vương nắm giữ sanh tử.

Trước mặt Đạt Ma mà Thần Quang chặt tay cũng là câu biết được việc trên. Chung Ly Chánh Dương chân nhân nói : “Lôi chân thiên quan quý Thần kinh.”

Cửa trời khai sấm sét, là nói về xuất Dương Thần vậy.

Vũ trụ đầy trời tuyết trắng tung bay.

Sắp xuất Dương Thần mà chưa xuất, Tiên cảnh. Thấy như vậy thì sau mới xuất, chẳng thấy vậy thì chẳng xuất.

Lữ Thuần Dương chân nhân nói : “Mây lạnh tan ra giữ trăng tàn.” là nói về thai tức diệt tận định vậy.

Tịch tận là đến thái hư.

Nói lúc thấy tuyết đến thì lìa chỗ thật có huyền thể, mà hướng về thái hư vô.

Vương Trọng Dương chân nhân nói : “Hốt nhiên khi chấn động, là đến lúc thiên hoa thiên trụ trước mặt.” Có chân nhân lại nói : “Không trung sớm, Tiên nhạc đến đón, cảm thiên hoa thiên trụ.” Khâu trường xuân chân nhân nói : “Nếu đến thiên đình, bỗng nhiên có thiên hoa bay, thì xuất Dương Thần được sơ địa quả vậy.”

Mới được thánh quả, sơ chứng Tiên Phật đều như vậy.

Học giả nên biết Tiên Phật đồng nhất công phu, đồng nhất cảnh tượng, đồng nhất Dương Thần chứng quả.

Sử Thái Tổ, Hồ Thái Chân hỏi : Sao là đồng nhất công phu ? Xưa nói Phật giáo lìa cung tu định, Tiên giáo thủy phủ cầu huyền, là đã nói chẳng đồng rồi ?

Đáp : Kia nói chẳng đồng là lời phạm phu tục tử, chẳng phải thánh chân đắc đạo nói vậy. Nay ta nói rõ lại chỗ đồng này : Tiên nói luyện Tinh hóa Khí, lại nói lưu được Dương Tinh, quyết định trường sanh. Tức đồng Phật nói trừ dâm tu phạm hạnh để ra khỏi dục giới vậy. Tiên nói chuyển Thần nhập định, phục Khí, thai Thần, tức Phật nói tứ thiên, định tức, định tâm, định mà diệt tận, để ra khỏi sắc giới vậy. Tiên nói luyện Thần Hoàn Hư, tức Phật nói chỗ bỏ tất tu trên bát địa Như Lai xuất hiện, để được thành Phật, gia trì đến cửu địa, thập địa, lại gia trì lên đến bậc thập nhất địa đẳng giác, mới siêu xuất không sắc giới. Công phu đồng vậy, như vậy cũng có, như vậy chứng quả, đồng nhập Tiên môn học Tiên, đồng như vậy tức thành tiên. Đồng với người Phật môn học Phật, đồng như vậy thì thành Phật. Nếu nhất thiết học nhân có thể thấy nghe như vậy, có thể tin nhận như vậy, có thể biết ngộ như vậy, thì có thể trông mong thành Tiên Phật. Nếu chẳng nghe như vậy, chẳng tin như vậy, chẳng ngộ như vậy, thì đã chẳng biết tu Tiên tu Phật, sao có thể vọng tưởng thành Tiên thành Phật được. Người đời nói kẻ bần cùng hạ tiện lại cho là mình là vua chúa, thì đến lúc chết gặp ác đạo ma cảnh, phải lia đời mà cho là gặp được, cho là thật đến đại đạo Tiên Phật mà chẳng được gì. Còn nói cùng hạ hồi cơ là nói chết như vậy mà sanh đến đây, thì thân đọa luân hồi, cũng nhập ác đạo, nếu sớm biết mà quay trở lại, mới chẳng đọa nhập vậy. Đó đều là chỗ tu của phạm phu, cùng với chỗ bắt đầu tu đời trước của Tiên Phật chẳng giống nhau, với thiên thượng cũng chẳng giống nhau. Người đời một lần sinh ra, thiên thượng cũng một lần sinh ra. Nếu người đời có căn cơ bước đầu thì với Tiên Phật hai tông vẫn có thể biết được. Các lời dạy cho là hai ấy, kẻ chân hạ ngu đâu dám thay đổi.

Lại hỏi : Người theo Tiên Phật đều phân ra hai tông, tạo dựng môn hộ để tranh cao, nay riêng nói công phu chỉ duy nhất, cảnh tượng nhất, chứng quả nhất mà sao thấy Tiên Phật nói chẳng nhất.

Đáp : Người đời thấy cạn nghe ít, chỉ biết Tiên nói hư vô, Phật nói tịch diệt, chẳng biết Tiên Thiên Đạo Đức kinh của Tiên gia đã chỉ ra chỗ Tiên nói tịch diệt. Người đời chỉ biết Tiên nói tính mệnh song tu, Phật thì nói kiến tính, chẳng biết là chẳng kiến tính thì chẳng thành tiên, vốn chẳng biết lời ngoa truyền ngoa, mà cho là chẳng nhất.

Ta cũng chưa biết khi cho là nhất, chẳng thể nào không giống với người đời phân.

Từ khi Lục tổ chẳng truyền y bát về sau, thì tính học chẳng chân. Đều nói hòa thượng thao chuyên kiếp tính, chỉ toàn là chẳng cứu cánh. Như Lai Phật siêu kiếp tính, lấy đó mà phân Tiên Phật thành hai vậy. Tuy Phật giáo từ sau Ngũ tổ, do Thần Tú ở phương bắc, dạy tiệm pháp. Huệ Năng ở phương nam, dạy đốn pháp. Cùng một Phật học ở chung một nước, còn phân tiệm đốn, hướng chi đông thổ tây phương, Tiên Phật đâu có đến để chia. Người đời chẳng chịu tu hành, vọng xưng được ngộ, mà làm càn nói dối, rằng phân cùng chẳng phân đều chẳng phải, chỉ muốn nói vượt hơn người. Người chẳng nên khoa trương mà phân chia. Tuyệt chẳng nghe hợp một lời, sao có thể biết là một, vì người chẳng thấy Tiên ghi trong nội điển, hoặc có thấy sơ Phật có ghi, nhưng không phải chỉ một lời nói mà có thể giải ngộ lĩnh thụ, cho nên rốt cuộc chẳng hiểu được một. Cho dù có trí, cũng tại chỗ phân cùng chẳng phân mà sinh nghi.

Tức là chẳng thể chẳng nghi việc nay nói về một thuyết.

Thái nhất tự nói : tôi nghi, không phải nghi Tiên Phật chẳng nói đồng nhất mà có chia ra, cũng không nghi có thể là một, mà cũng có thể phân ra. Chỉ thấy cổ Tiên đến nay, đều nói nhất để cứu thế mê, mà thêm nhiều nhánh đều phân chia và được quần chúng tin theo. Người xưa sao chẳng xét đến điều chính, lại phân chia ra làm người mê lầm, sao không chỉ thẳng đến cái một trong Tiên Phật các kinh. Tự nói sao chẳng chỉ rõ với tâm từ bi cứu thế, nói thẳng là nếu một thì bảo là một. Như chỗ nay nói, mà thẳng chỉ thuyết này, là một thì bảo là một thì đâu có nghi xưa và nay có 2 thuyết.

Hỏi : Xin nói lại cho rõ.

Đáp : Đạo tu từ hữu vi cho đến vô vi.

Tiên tông Trương chân nhân “Ngộ chân thiên” nói : “Mới đầu có làm không ai thấy, Khi được vô vi chúng đều hay. Nếu nói vô vi là yếu diệu, phải biết căn cơ là có làm.” Trong Phật tông, tứ lai Tăng Triệu nói : “Hữu vi tuy nguy, bỏ đi thì Phật đạo khó thành. Vô vi tuy chân, bám chấp thì tuệ tính chẳng sáng.” Đông thổ Tông Kính thiện sư nói : “Hữu vi tuy nguy, bỏ đi thì công hành chẳng thành, vô vi tuy chân, vắng đi thì thánh quả khó chứng.” Như thế đã biết

Tiên Phật nhị tông đều nhất thuyết, người người thấy như nhau, kia sao khinh lòn chẳng cùng biết với người nay vậy.

Đạo thành từ có chứng, cho đến không chỗ chứng.

Tiên dưỡng thai thành Thần mà luyện Thần Hoàn Hư, tuy được đạo, mà chẳng cho là thật được, nếu không chỗ được, mới là thật được. Nếu cho là có chỗ được thì tâm bị có tướng mà bị ràng buộc, chẳng thể được đạo giải thoát. Nên “Vô Thượng Nội Bí Chân Tàng kinh” nói : “đạo vốn tịch diệt, diệt không chỗ diệt”. Phật giáo “Viên Đẳng kinh” nói : “Nếu được Như Lai tịch diệt, tùy thuận chân không tịch diệt.” Nói tịch diệt thì cả Tiên Phật đều cùng một cách nói vậy.

Tiên Phật đều như vậy.

Không chỉ nói suông là Tiên Phật đồng nhất, mà có thể thấy trong chỗ nói về sa môn tứ quả, vạn pháp quy đến nhất, mà nhất quy đến vô, cũng đã nói lên như vậy.

Nên Lữ Thuần Dương tiên ông nói : “Chẳng hỏi cũng biết là Thần Tiên cùng Phật, đều đồng giác chiếu.”

Giác chính là Phật là Tiên. Trong khi thiền định, thì giác chiếu tại thiền định. Đến lúc được như hư không, lúc tịch diệt, thì giác chiếu tại hư vô, tại tịch diệt. Sở dĩ Tiên Phật tự thủy chí chung, đều do giác chiếu. Giác chiếu là trong tâm thật ngộ vậy. Nếu chẳng giác chiếu, dù có nói là tu hành, Chỉ là không thật ngộ, chỉ nói tam muội ngoài miệng. Do vì thấy Lữ ông nói Tiên Phật đồng nhất giác chiếu, mà bịa rằng nhờ hỏi ở Hoàng Long thiền sư, về tích này ta đã tra xét, thì thấy rằng chỉ là lời ác khẩu để chê Tiên, phải biết Tiên Phật về công quyết có thể cả 2 cùng theo, cũng muốn cùng mọi người chỉnh đốn lại, phải biết tu hành có thể cả hai cùng theo. Xem Lữ ông sinh vào đời Đường Đức Tông hiệu Trinh Nguyên năm thứ 12, 4 tháng, 14 ngày, đến khi Đường Văn Tông khai thành 2 năm vào năm Đinh Tị muốn lên kinh để thi cho đậu, là 42 năm vậy. Vì có đức lớn bên thay đổi vận số, khi ra khỏi thành đến Lư sơn gặp được kỳ nhân, tự xưng là Chung Li Quyền, qua nói chuyện được khế hợp, Lữ bèn bỏ công danh theo bảy tám năm để nghe đạo, sau tu thành đạo đến 64 năm, 5 tháng, 20 ngày ở trước lầu Hoàng Hạc mà bay lên hư cảnh, siêu xuất thiên địa ra ngoài ngũ hành,

người đời đều biết, chẳng có thể sai vậy. Còn Hoàng Long ở Dự Chương, phủ Nam Xương, đất Trữ Châu. Phía đông đất ấy có Hoàng Long Sơn, trên núi có chùa, khi Hối Đường hòa thượng dạy cho tăng tục nghe, thì Hoàng Long đang ở gần, nếu cho là lời trên có từ đó, thật chỉ là lời bỏ đi. Chỉ là gieo tiếng xấu cho người tốt mà thôi. Phải biết sau khi nghe : nếu đại định xuất Dương Thần, mà Thần thông chỉ được hơn 500 năm bất tử, thì Lữ tổ đã hỏi ngược lại là : sau 500 năm mà chẳng thể đại định xuất Thần thông thì người tu chết, chẳng lẽ chỉ học cái chết sao. Huống chi Lữ ông đến nay đời đời hiển thánh độ người, do đã được định, xuất định chẳng lạc sanh tử luân hồi mà người đời sau đều biết. Còn Hoàng Long thì từ khi qua đời đến nay chưa từng hiển thánh lần nào cả. Như Thế Tôn độ người, như Lữ ông độ thế. Nếu chẳng cho là Tiên hiển thánh, thì cũng có thể biết là phàm tăng chẳng thể hiển thánh. Chỉ là hủy báng Tiên chân, họ Hoàng thì vinh, Họ Lữ thì nhục. Khi quan tài để ở nơi chết, lại chẳng thấy hiển Thần thông. Như Lữ từ khi chết đến nay, nếu chẳng hay xuất hiện lại như thế, mới cho là từ sau khi chết đã đi đâu thai lâu rồi. Cho nên ! Di lạc Phật đã bảo rớt cuộc đều lạc không vong là vậy. Ta nay biết được : huyền diệu của hai tông hợp nhất, thấy được học giả của hai tông đều theo đường nhỏ, vọng phân Tiên Phật mà tranh cao, lầm mê đến chết. Ta chỉ biết là một thì mới có thể chẳng phải chết để chịu luân hồi. Cho dù sau này có kẻ điên nào trách ta, thì cũng đã hết lòng độ tận hậu thế như mong muốn của Tiên Phật thánh. Từ khi Thái Thượng truyền đến Chung Ly, Chung Ly truyền Thuần Dương, Hải Thiềm hai người, sau chia thành Nam Bắc nhị tông. Rồi Lữ truyền Vương Trọng Dương, Vương truyền Khâu Trường Xuân, Lưu Trường Sanh, Đàm Trường Chân, Mã Đơn Dương, Hác Thái Cổ, Vương Xử Nhất, Tôn Bất Nhị là bắc tông thất chân. Về sau còn có Vương Lô Vân, Duẫn Thanh Hòa, Tống Phi Vân ... đều là pháp quyến chư tiên đời sau của Thuần Dương tổ sư. Sau Lưu Hải Thiềm truyền Trương Tử Dương¹, Trương truyền Thạch Hạnh Lâm, Thạch truyền Tiết Đạo Quang, Tiết truyền Trần Nê Hoàn, Trần truyền Bạch Ngọc Thiềm là Nam tông ngũ tổ, Về sau có Bành Hạc Lâm, Tiểu Tử Hư ... đều là pháp tích chư tiên, đều truyền Tiên Phật hợp nhất đạo, chỗ tu đã hợp nhất, chỗ độ người đều đồng một pháp. Nay gom lại các ngữ lục thì chỉ có thật tu thật ngộ, đời sau cần yếu phải noi theo tự ngộ tự tu, mới chẳng mất nhân thân sau này.

Nhưng mà riêng Tiên tông đã chỉ rõ bước đầu, chỗ chỉ rõ bước đầu này chính là luyện Chân Tinh khó được vậy.

Phàm được chân Tiên truyền nếu phân biệt được được đúng lúc, thì luyện có thể được. Chẳng phải như chỗ dạy của thế pháp, rốt cuộc cũng chẳng luyện được.

Phàm đan kinh nói đến, nếu chẳng hiểu được câu chương, để phản phục tuyên minh, thì chẳng qua chỉ biết đến pháp tiểu thành sơ quả.

Cửa đầu tiên 100 ngày, dùng luyện Tinh hóa Khí pháp để hóa Khí, mà Khí đủ thì được như toàn thể đồng tử, mà có thể trường sanh bất tử sơ thành tiểu quả, trong tam thành mà Chung Ly đã nói, đã được Tiểu thành.

Chẳng như thế thì chẳng được Chân Tinh, không thể thành tựu đại đạo.

Thành đại đạo là dưỡng thai hóa Thần đến giai đoạn 10 tháng xuất Dương Thần, là được Trung thành Thần tiên, cửu niên diện bích Hoàn Hư thành Thiên Tiên thượng chân là Đại thành đại đạo.

Người hay nghi ngờ cho là còn có một thì mới chỉ là tiểu thành, nào có biết về sau mới có đại thành, mà chẳng chịu học chịu làm vậy. Kẻ theo đạo Phật thì cho Tiên là tiểu mà tiểu thì đáng chê, thật chẳng tự biết trong Phật pháp cũng như thế. Phật cũng đã lược nói bước đầu để làm : nếu chẳng trừ dâm mà tu thiền định thì cũng như muốn nấu cát mà mong thành cơm, dầu trải qua trăm ngàn kiếp cũng chẳng thể thành cơm được.

Thủ Lăng Nghiêm kinh văn đã nói. Cơm lấy gạo làm gốc để nấu thành cơm. Là ví dụ tu hành tất phải trừ dâm lìa dục, thành kim cương bảo tọa, thì cũng như Tiên gia luyện Tinh hóa thành Kiền nguyên bạch kim Khí. Giống như chỗ Tiên nói về Thần, Phật lấy đó để ngồi mà tu thiền định, chứng niết bàn thành Phật, được Như Lai xuất hiện. Cũng như Tiên 10 tháng ngưng Thần nhập Khí, thiền định tịch diệt thành Tiên mà xuất Dương Thần. Cũng như gạo nấu thành cơm, thì biết được chỗ đồng nhất của Tiên Phật nhị tông vậy. Nếu chẳng trừ dâm lìa dục, vọng xưng tu Phật, tất chẳng thành Phật. Cái dâm dục làm mất sanh thân căn bản. Thân tâm cùng phối hợp mà tính không định, nên không thể chứng niết bàn nhập涅槃 được, cũng như nấu cát chẳng thể thành cơm, như Phật là bậc

kỳ nhân nên quyết nhiên chẳng có thể dễ chết vậy. Mà Phật nói li dục là nói về Thiên định cho tiêu thừa, trung thừa rồi đến đại thừa vậy. Hậu nhân nếu chẳng sớm li dục thiên định, mà tự cho là cùng hạ cũng là Phật, cho đến xa rời cách Phật đã tu, thẳng thừng chê Pháp, chê Phật, chẳng khác nấu cát muốn thành cơm, do tất cả đều chẳng có : không nước không lửa không gạo mà nói nấu cơm, các bậc trí giả đều hiểu nghĩa này.

Nếu lấy tâm thân để cầu Phật diệu quả, mà cho là được diệu ngộ, thì vẫn chỉ là tâm căn, luân chuyển tam đồ, tất chẳng thể đến Như Lai niết bàn, vì đâu phải là đường tu chứng.

Trừ tâm là bước đầu trên đường tu hành của Như Lai, tâm thân là phạm phu, thân hành tâm sự, thân đã có tâm lậu, thì Lậu Tận thông chẳng thể thành, Lậu Tận thông thành thì thân không tự. Tinh toàn Khí toàn mới trường sanh. Lậu Tận thông chẳng thành. Lậu chẳng dừng, thì Tinh khô Khí kiệt mà phải chết. Chết sẽ chìm đắm trong 3 đường ác, luân chuyển khổ. Đó là kẻ chẳng hành theo Như Lai mà trừ tâm nên chẳng thể thành Như Lai niết bàn quả. Vì tâm tính chẳng trừ, nên còn tâm sự, tuy có biết qua Phật tính rất có thể ngộ, nhưng do tâm tính nhiều mà che lấp, có nói hay cũng không thành được. Phải biết Lục tổ nói : tâm tính tức là tịnh tính là do trừ tâm mà được tịnh tính ở thân, hậu nhân sao chẳng chịu bỏ đi kiến chấp, cứ gạt người mà nói tham thiền ngộ đạo vậy.

Tất cả tâm cơ ở thân tâm đều dứt, tính dứt cũng không luôn.

Dâm cơ là nói đến thân tâm, nói tâm cơ ở thân là đoạn dứt tâm sự mà chẳng giao cấu. Tâm cơ ở tâm là đoạn diệt mà chẳng để sanh tâm niệm. Nên nói thân tâm đều đoạn dứt. Bắt đầu do miễn cường mà đoạn dứt, mà sau được thật chứng đoạn . Miễn cường đoạn là dục giới lục thiên, có thể thiếp có thể tâm sự mà giữ thân chẳng hành tâm sự, giới tâm mà tu phạm hạnh, thanh tịnh thành thân cơ đoạn dứt. Thân căn đến đó cũng đoạn, thành tự nhiên, lâu mà chẳng có thể hành tâm sự, như Thế Tôn Phật trong 32 tướng có Mã âm tàng tướng. Lại nói : Âm tàng như mã hoàng, tức Tiên chân phản lão hoàn đồng tử. Âm chính là thật chứng. Thân đã chứng đến đó, chẳng có thể trở lại hành tâm sự, mới có thể nói đoạn siêu dục giới định, mà ra khỏi dục giới vậy. Do đó mà thẳng lên nhập

sắc giới. Lúc mới nhập, dâm niệm chưa diệt hết, mà người đại tu hành có đại chí để siêu thế, sao lại có niệm chưa diệt tận. Trong ngày, lúc Tỉnh được chân giác, vốn không niệm. Nhưng đến lúc hôn trầm, có thụy ma, chưa hẳn là không nữ sắc ma. Định tâm lực mà yếu, hoặc có tùy niệm đó mà gây hại đạo lực, chính là lỗi niệm chưa diệt tận. Nếu tâm thường có định lực lớn, giữ tâm niệm quy chánh giác, dứt sạch ma sự ma niệm, thì lúc sơ nhập định, tạm miễn cưỡng nói là đoạn niệm. Niệm niệm đều đoạn, cho đến không niệm có thể đoạn, đó mới là tự nhiên. Chân thật đoạn thì đều do thiên định đến niệm trụ, mà được sơ thiên, như Lục tổ nói : “thiện tâm không tướng”, thật chứng dâm cơ ở tâm đã đoạn dứt vậy, mới thật là tự tính giới định tuệ. Theo đó mà đại định, mà thường định, diệt tận, mới đúng là “đoạn tính cũng không luôn”.

Muốn được Phật bồ đề mới có thể trông mong.

Với thân tâm đều đoạn dâm cơ thì tu Tiên Phật mới phát tâm địa chánh, nhân thân đoạn niệm trụ mà chứng nhập Tiên Phật địa chánh quả. Nếu được như vậy mà tu, mới có thể hi vọng thành Phật, chẳng như thế mà tu thì từ cái nền ngu si mà nói thành Phật, thì đâu khác hướng về mặt biển lớn mà cầu lửa nóng, hay trong lò nướng bánh mà muốn lấy ra nước đá vậy. Chẳng qua chỉ là kẻ ngoại đạo tà thuyết ở nhờ cửa Phật, giả vờ là người trong đạo để dối người. Sao chẳng mở kinh Lăng Nghiêm ra đọc dùm câu này, để mà tỉnh tâm quay đầu trở lại.

Đã rõ dâm dục không thể thành Phật, tất phải trừ dâm giữ Tỉnh để thanh tịnh phạm hành theo Phật vậy. Lại nói, tu thiên định mà chẳng trừ tham dâm tắt lại vào ma đạo.

Thiên định phải giữ định tâm đến thiên tĩnh. Như Thế Tôn tại Tuyết Sơn 6 năm, hành tứ thiện cửu định mới nhập thế vào chợ. Trên nói ma đạo tức là dâm sự vậy. Ma vương dùng ma nữ để mê hoặc Thế Tôn mà chẳng thể mê hoặc được, dâm căn đã trừ, nên chẳng nhập ma. Người đời nếu vì dâm sắc mà nhận sự cám dỗ, mới tùy nhập ma đạo, trọn chẳng phải Phật đạo, cần yếu phải biết ma cùng Phật tương phản vậy.

Lại nói, nếu tâm chẳng dâm thì chẳng bị sanh tử nối tiếp.

Người tu hành hoặc ở sắc giới chưa chứng sơ thiên, niệm động vì chẳng trụ, trong tâm bỗng nhiên khởi một dâm niệm, có tham ái thì ngay đó đọa nhập trong

thai. Cổ nhân tham thiền nhập tại định mà đầu thai đi, đều vì nguyên nhân này. Hoặc người ở dục giới mệnh hết mà chết, có sanh ra thì có cái chết tiếp theo vậy, sanh Khí tuyệt mà dâm niệm chưa tuyệt nên do thấy hành dâm mà cũng sanh tâm dục, cùng hành dâm nên theo dâm niệm, dâm sự kia mà nhập thai vậy. Có chết kia nên có cái sanh tiếp theo vậy, lại chuyển sanh thì dâm niệm nào có tuyệt, nên lại có cái chết nối theo, cứ như thế nên sanh tử tương tục chẳng dừng. Thay vì noi theo tâm dâm mà giữ tâm đoạn dâm, có thể thấy sắc chẳng dâm, cho đến có sắc chẳng thấy, tuy chết cũng chẳng thọ sanh, khỏi phải đầu thai mà chứng thiên nhân vậy. Sanh mà chẳng tử vậy, đã chứng chẳng tử sanh là A La Hán quả vậy. Để dự Phật 8.000 kiếp thuyết pháp 1 lần, hội pháp 84.000 kiếp nhập vào một định mà trường sanh bất tử vậy. Tích Thế Tôn nói, tôi chẳng nhớ mẹ, người nhập giáo ta tuy chẳng dâm, còn người hư hỏng đạo hạnh cũng làm hư hỏng đạo, cái chính là phòng kẻ dâm tâm, do đó mà mà sanh vậy. Cũng tức là cơ sanh tử luân hồi vậy. Nên nói lúc động niệm là lúc thụ sanh vậy. Nên sa môn giới luật đều nói rõ nghiêm cấm sa di về giới dâm vậy. Cũng phòng người đời sau sanh oán hận, vì có thể chẳng chịu tuân giới luật nên Mã Đan Dương chân nhân khi trao giới cho môn nhân có nói : chân thật tu hành thì chẳng cần phải thiếu niên nhỏ tuổi, chỉ người lão thành 40, 50 tuổi, nhận một hai người cũng đủ rồi. Chỉ là muốn được cảnh giới thanh tịnh .

Lại nói : dâm tâm chẳng trừ, cõi trần chẳng thể vượt ra.

Dâm tâm là lục căn ý. Biết được tâm dâm là căn thức trong nội trần. Trong căn có trần mà tham chấp, chẳng biết bỏ đi, thì hợp với trần mà che ngăn tánh giác, nên nói chẳng có thể xuất.

Đã xưng là Phật tử, học Phật tông, có thể chẳng tin nhận lời Phật, để trừ dâm căn mà thoát ma đạo sao ?

Sử Thái Tổ hỏi : Tôi cũng thường nghe, người Phật giáo thuyết pháp, tuy đã nghe được nhiều ví dụ khéo. Mặc dù nghe nhiều, nhưng chưa từng nghe làm cách nào trừ dâm thoát ma đạo vậy ?

Đáp : Đã nói người tuân phụng Phật pháp giới, trừ dâm mới thoát ma đạo. Chỉ có phạm phụ cùng kẻ ngu học mới nói không có lời ấy, còn kẻ có thánh trí mới ngộ mà tự răn cấm, để nghiêm tịnh tu chân phạm hành mà làm hạt giống

Phật. Nếu người tự nguyện chí tâm tu theo cách Phật tu, hành theo chỗ Phật hành, mới có thể giữ được giới quan trọng này của Phật.

Tích Già Chiên Diên trước học tứ thiên, đã được ngũ thông rồi.

Già Chiên Diên tại Tuyết Sơn tu hành thiên, hiện được Tứ thiên Ngũ thần thông, đứng đầu trong 800 phi Tiên. Ngũ thông gồm : Thiên nhĩ thông, Thiên nhãn thông, Thần cảnh thông, Tha tâm thông, Túc mệnh thông đã.

Sau đến Phật để học mà tu phạm hành, mới được Lưu Tận thông để đủ lục thông. Thế mới biết trừ dâm mới thoát ma đạo, xuất dục giới, đoạn sanh tử vậy.

Phạm hạnh thanh tịnh thì được giới lực, rồi sanh định lực, tuệ lực. Nên trong ngũ giới trước phải trừ dâm. Không dâm thì không trần, không ma, không dục giới, không sanh tử, nên trong vạn pháp tất lấy trừ dâm làm đầu.

Kẻ thế lạm danh tu Phật mà chẳng cầu biết Phật đạo, nên chỉ biết sơ bước đầu.

Nói sơ là không phải là Phật không nói mà khi thuật lại đã bỏ bớt đi mà nói không đủ lời Phật. Rốt cuộc như chê trách Phật, mới chẳng cho đó là điều quan trọng.

Nếu cho là Phật chỉ nói trừ dâm mà không nghe được pháp trừ dâm, thì khác nào chê Phật chẳng lấy trừ dâm làm việc quan trọng.

Nếu chẳng phải là việc quan trọng, thì sao Phật lại trịnh trọng gửi gắm mà căn dặn là chí yếu.

Tức trên đoạn văn “Lãng Nghiêm kinh” chẳng chịu nhận là chú trọng nói trừ dâm, chẳng chịu so với Tiên tông luyện Tinh hóa Khí chỉ rõ, lại quét sạch đi hết, rốt cuộc chẳng cho là cần thiết.

Chúng tăng giữ mà không nói, tự chẳng biết suy nghĩ, tự chẳng hay giữ, lại nói ngược là Phật chẳng dùng kỳ pháp.

Ô hô ! đáng tiếc Phật đạo do nguyên nhân này bị cắt đứt, mà không được quả chứng hoàn mỹ.

Tu theo hạnh lục thông thì được lục thông, được chứng Phật quả. Chẳng tin nhận trừ dâm, thì không theo hạnh lục thông, không chứng Phật quả. Nên nói : nếu chưa được niết bàn phải biết đi đường nào để tu chứng.

Mà Tiên tông lại lược nói sau cùng, bởi vì có thể lược nói sau vậy.

Chẳng phải Tiên chẳng nói, lại có nói một để quán triệt tất cả. Nên nói : một lời nửa câu đủ thông huyền.

Riêng lúc luyện Thần Hoàn Hư mà hợp đạo. Tuyệt không có chỗ chí hư chí vô.

Chí hư thì không có gốc, chí vô thì không có pháp có thể thuyết, sao lại phải nhiều lời.

Không cực chí cực. Chí không cực vậy. Chẳng có thể dùng lời để nói giả vậy. Không lời có thể nói.

Cũng chẳng phải dùng lời để nói. Để dạy cho hậu thánh đệ chỉ tạm nói là : “Chỉ thấy đến không, cái thấy không cũng không, không không chỗ không, chỗ không đã không, không không cũng không, không không đã không, trạm nhiên thường tịch.”¹

Bốn câu trên là lời trong Thái Thượng Thanh Tịnh kinh.

Kẻ ngu đời sau chẳng biết gì về “nói một mà quán triệt được tất cả”, cùng với tịch diệt có chỗ nào khác nhau đâu? Cả hai đều cũng lãnh hội về không vậy, trong “Vô Thượng Nội Bí Chân Tàng kinh”, Nguyên Thủy Thiên tôn nói : “Chân thật tịch diệt, diệt không chỗ diệt.”

Lại có người nhìn thoáng qua, mà đã chê là chẳng như niết bàn tịch diệt của Phật. Trong “Nội Bí Chân Tàng kinh” Nguyên Thủy Thiên tôn nói : “Tâm trụ tịch diệt mới gọi là diệu, nhân ý căn chẳng động, nên có tên là diệu quả.”

Lại cũng chẳng biết Phật nói rõ niết bàn, tịch diệt, chính là hơi thở không ra vào, tâm không sanh diệt. “Nội Bí Chân Tàng kinh” Nguyên Thủy Thiên tôn nói : “Không sanh không diệt, không nhân không quả, mới là chân quả.”

Định mà nói ở đây tức giống như chỗ Tiên kinh nói đến : đã không cũng không thường tịch, ngàn lời vạn chữ, chỉ đến minh tính kiến tâm, rốt cuộc đều

chẳng ngoài chỗ Tiên tông tu luyện, luyện Thần Hoàn Hư là nghĩa nửa câu sau cùng.

Thật 2 lời kia có khác mà lý chẳng khác, Phật môn vào đời mặt pháp kẻ ham đua tranh cho là khác, khác nào chỗ thấy của người lùn ở dưới nhìn lên chông ván gác trên cao, chỉ thấy được có một tấm. Sao việc của Phật, lại cạnh tranh cho riêng về mình là lớn, chẳng biết Phật vì sao mà thành mà lớn, còn Tiên vốn cũng đồng nguyên nhân như vậy. Đều siêu kiếp vận mà đến địa vị có trước thiên địa, linh quang độc diệu này chẳng cùng thiên địa mà chịu hư hỏng, đồng với nghĩa lớn vậy.

Việc kẻ trong Tiên gia chê Phật là huyền không, kẻ ấy đã chẳng hiểu Tiên thì sao biết được chỗ khác nhau của huyền và chân không, mà Phật vốn đồng là chân không.

Không tâm là nghĩa của chân không, tức là chỗ Phật thuyết không mà chẳng không, chẳng không mà không vậy. Cái tâm tính tĩnh tịch mà có chánh giác, chính là không trong mà chẳng không. Tĩnh mà không chánh giác thì đọa huyền không là cố chấp vậy. Chẳng có thể vậy, tâm tính trụ đến định, tự hồ chẳng không định tướng, khéo tay chẳng câu chấp định tướng, đồng hư thái không chẳng chấp 1 chỗ, mới là chẳng trong không mà không vậy. Nếu pháp không cùng với định, chỉ trói buộc mà chẳng giải thoát, đọa tại tri kiến nhị thừa biết vậy. Chẳng được chân không Phật quả vậy. Nên nói là chẳng có thể vậy.

Mênh mông giữa hai tông, kẻ học giả nói học Tiên mà chẳng biết về Tiên, nói biết Phật thì lại uổng xưng là học Phật mà Phật pháp chẳng tin, lại có thể hiểu được Tiên đạo sao. Vọng tưởng nói bàn không ngừng, đều là học giả mặt pháp ngu dốt vậy.

Nếu chẳng khoe khoang tự mình, chê bai kẻ khác, thì làm sao tranh đoạt được y thực.

Rốt cuộc thì chẳng biết nhị tông đạo, đều lấy như vậy mà liễu. Đều đồng lý mà dùng từ khác nhau để trình bày.

Theo đó mà hiểu, đều là trừ dâm dục để xuất dục giới, đều thiên định để xuất sắc giới, chỉ chứng trên tứ không vượt khỏi chư thiên để xuất không sắc

giới, chỗ ấy đồng lý vậy. Dùng từ khác là chỉ một đoạn văn trên mà dùng 2 cách nói khác nhau vậy.

Theo đó xét nói rõ ra, cũng chẳng có gì hơn. Dù chỉ nói sơ, cũng chẳng phải là bỏ sót. Chỗ sai đã nói rõ vậy.

Sai sót (phụ đạo) hai chữ, xuất ra từ truyền đăng lục, chỗ Tây thổ Phật thuyết bất thắng nghĩa.

Đến nay, ta lại dùng tông tích Phật, mà làm hạnh của Tiên tông, là tại sao ? Vì đời nay việc trong Phật đạo thường là mê ở bước đầu, mà chấp ở bước cuối.

Bước đầu là ly dục phạm hạnh. Chỉ thấy miệng nói Kim Cương kinh, mà thân làm việc thế gian, việc bước đầu chẳng đúng với pháp Tinh tiến, mê mà chẳng ngộ, nhất định quét bỏ chẳng dùng. Chấp ở bước cuối, bước cuối là tứ không định mà thật không còn gì nương tựa nữa, được không còn động nữa, hoàn tất việc Thế Tôn tập tứ thiền mà nhập định vậy, trên ngũ bất hoàn thiên. Tứ không thiền định phải trải qua cửu đại định vậy, chẳng tuân theo lúc Thế Tôn được Như Lai xuất hiện mà cho là đốn, thì chỉ là dòng phàm phu không tu không chứng mà cho là đốn liễu, chỉ phải đạo không mà chẳng tỉnh ngộ, thật là chấp vọng hoặc mê vậy, mong rằng có thể theo được lý này mà hồi tâm thật ngộ để cất bước mà đi được về nhà, triệt thượng triệt hạ cho đến vượt qua hết để đốn liễu trọn vẹn, mới phải là Phật môn long tượng vậy. Nếu chỉ giận ta rộng nói về tuyên ngôn của Phật, phân biệt rõ chân ngụy, lại trở ngược cho là mình đúng, thì Phật pháp rốt cuộc chẳng rõ được, còn hại đến vị lai vô lượng người muốn cầu học theo Phật Thế Tôn, lại tứ thiện cửu định chánh pháp không có một người chịu tu, thì làm sao mà chứng được.

Khí ở mệnh mà nông cuồng nói tính, tuy nói phổ độ chúng sanh, mà thật là phổ hãm chúng sanh vậy. Không đi thì sao có thể đến được, trước đã không tu căn cơ, chẳng biết là phải làm ruộng mới có lúa gạo, chung quy chỉ đến tử vong thiên.

Nếu chẳng làm ruộng mà có lúa gạo, thì ăn bánh vẽ có thể no bụng chẳng. lại chẳng được như bánh vẽ, chỉ tọa thiền ngoài miệng. Ngoại đạo nói người tất có lúc chết, câu nói này chẳng phải thật ngữ, chỉ cam chịu chờ ngày chết, là không vong vậy. Điều này trái với thuyết Phật liễu sanh tử vậy. Hoặc nếu có thật

ngộ thiên định mà chỉ biết đến tứ thiên ngũ Thần thông, mà chẳng thể thành Lưu Tận lục thông, để thoát tử vong. Điều trái với tứ nguyện của Phật, nói chẳng lão, nói chẳng tử, nói thường thiếu tráng, nói thường không bệnh vậy.

Xem ra khó như thả hạt cải mà muốn rơi trúng được cây kim.

Điều này do người của thiên tông nói về tích Phật thuyết trên đỉnh núi tu di, cầm một hạt cải thả xuống, còn ở dưới núi từ trước đã cắm một cây kim dựng đứng, muốn hạt cải rơi trúng đầu cây kim, điều này thật khó được. Ví dụ cho nhân sanh ở cõi đời này, được thân người rất khó. Được hồi tâm tu hành rất khó, ngộ Tiên Phật chánh pháp cũng rất khó. Lại nói, vạn hạnh mới ngộ sa môn tứ quả, nếu lại theo sanh tử pháp, khác nào thả hạt cải muốn rơi trúng kim. Nói sâu hơn là biết tử kia sanh đây khó được, là biết tử kia sanh đây chịu luân hồi chẳng thể trốn được cũng nhiều. Nếu có thể hiện nay trừ được ngoại lai lục trần luân hồi, trừ luôn nội khởi lục trần luân hồi, để tu Phật Tiên chánh pháp tương ứng, thì thả hạt cải muốn rơi trúng kim mới có thể hy vọng được 1 lần.

Còn luân hồi thì có thể trốn được, mà cũng chẳng thể trốn được. Có thể trốn là nếu biết Đạt Ma Quy Không Thập Tín, lại biết Thế Tôn Tự Trạch Phụ Mẫu pháp, thì có thể khỏi được tam ác đạo, mà sanh làm người trong hồng phúc. Chẳng thể trốn được là chẳng biết Thập Tín Trạch Pháp, chẳng biết được đường cuối để chạy trốn, tất chẳng thể khỏi tam ác đạo, mà phải đọa nhập vậy. Nên Tiểu chân nhân nói : “Đời nay nếu chẳng ngộ tu chân, chưa chắc đời sau được đất tốt.”

Sở dĩ Di Lạc Phật bảo đi vòng quanh trải qua bát vạn kiếp, rốt cuộc chỉ lạc không vong, chính là cảnh tỉnh điều này.

Dưới đất mọc sen vàng, nếu hoa pháp chẳng thể chuyên, chẳng ngồi tòa kim cương, chẳng thể siêu kiếp, mà chỉ là không vong.

Việc của Tiên đạo, như nước ở trong bùn, chỉ lấy được một chút ít đã cho là đủ, chẳng chịu suy xét đến tận cùng để có.

Hoặc mới học sơ, chưa được trường sanh, được Tiên nhân tiểu quả, đã vừa lòng, cho là đủ mà chưa ngộ qua, chưa nhập định Thần thông, phản xuất định Thần thông, thì chẳng thành Thần tiên. “Nội Bí Chân Tàng kinh” nói “Học làm

tiểu thừa, rốt không được đạo.” Lại trong “Ngọc Thanh Đạo Đức kinh” nói : “Hoặc là chẳng minh chánh tính, chưa trọn lục thừa, chẳng phát trí tuệ, cũng chịu đọa lạc” là vậy.

Suy xét đến mà chưa thể hiểu đến tận cùng cũng có.

Hai phần này nói thủy chung, đều nói tu Thần Tiên thủy chung, chẳng phải chỉ nói Thiên Tiên về sau vậy. Khi tại 10 tháng nhập định dưỡng thai Thần, còn có xuất nhập mà chẳng diệt tận định, duy tu nội Thần thông mà chẳng thể thành, Thần Khí chẳng không thì chẳng phát trí tuệ, chẳng siêu sanh tử vậy. Chưa thể thành đại định, vì còn xuất nhập chẳng tuyệt. Chỉ thành mê vọng. Tuy muốn hiện Thần thông mà cũng chẳng thể được, đó là nói chưa thể hiểu đến tận cùng vậy.

Hoặc chưa đến thượng thượng thừa .

Thượng thượng thừa là luyện Thần Hoàn Hư, cùng đạo hợp chân.

Thường riêng trụ đến chỗ tận cùng này, niệm chẳng lui sụt, cũng chẳng mất đi hình thể của nó, tạm có thể trường sanh chẳng tử, mà có thể bền. Nhờ tham tinh cụ thể, làm mà giữ được, ít được thật địa.

Thật địa là nói đã được trường sanh chẳng tử, thì chẳng còn lạc không vong.

Được thật địa thì có thể tiến tu. Biết được câu sau cùng để chứng tối thượng, thì thiên đến Phật phải đến như vậy. Mong rằng mọi chôn trong thế pháp, thường hay tại hành vi mà giữ gìn, để Phật tử thật có tiến bộ hơn.

Trong tăng chúng khi nhận người mới đều được người đạo đức cao minh truyền giới vậy, trong đạo thường có bậc cao minh làm trưởng, nếu nhận người mà không truyền giới, thì chôn ấy chẳng phải chỗ tăng giả. Tại sao vậy ? Vì tăng có giới luật đã ban hành trải qua rất lâu rồi, được ghi vào sách, gọi là luật. Để được giảng minh luật nghĩa, đại chúng phải đến chỗ nghe để học tập, cho đến chưa thọ giới thì phải cầu xin, tục nhân chẳng phân biệt chân ngụy, nói giới tăng thì chỉ gọi đại khái như thế. Như giới ấy cho đến Tiên giới, thiên luật minh khoa rất nhiều, có toàn thuyết giới kinh, chư kinh bên trong đều có giới điều, giới ngữ, ở trong đạo tàng đều có. Trụ trì đã chẳng điều hành được chúng học đạo để chúng được biết được thấy, lại không luật sư truyền giới lại làm cho mọi người

nghĩ là Tiên chân không giới. Sao phải phát tâm thụ giới, lại đến chỗ nào mới được nghe, cho đến cầu xin mà không có giới thì sao ... Tục nhân cũng chẳng biết, chỉ thấy tăng có hình dáng như vậy thì bô thí. Còn xuất gia thì chỉ để dễ hóa duyên. Nên người trong Phật giáo hơi nhiều vậy. Ở Triết Giang có người nói : hòa thượng hóa duyên, như mèo cất bước, mỗi lần mở miệng là một lần nghiêng răng. Ni cô hóa duyên, như chó cất bước, lâu lâu cũng có một lần nghiêng răng. Đạo sĩ hóa duyên, như ngựa cất bước, đi trọn đời cũng chẳng nghiêng răng. Qua đó mà thấy, thì trên đời chẳng ai thêm học tiên, nếu như có nói bàn về Tiên đạo thì rốt cuộc cũng chẳng nói chân chánh Tiên đạo vậy.

Cao hiền nên biết hạng người như vậy.

Mà tính mệnh thì ở Tinh Khí Thần, Tiên Phật nhị tông người người đều có.

Một thân này được sinh ra. đều do từ nhị Khí của phụ mẫu sanh ra, nếu chẳng như thế thì cũng là noãn sanh, thấp sanh, hóa sanh chúng sanh.

Một tính của Tâm là khí cụ của thể thuần chân chẳng muội, có lý chí tĩnh chẳng động.

Nhập Phật tông, đã hạnh ngộ mà chẳng chịu bỏ việc động tay chân, chẳng chịu buông xuống chỗ làm, chỉ là ngăn cách đến Phật đạo vậy.

Phàm nói buông xuống chỗ làm, thì bước đầu tất có công phu. Theo từng bước mà đi, thẳng đến đích. Chẳng có thể thiếu vậy. Chư Phật, chư bồ tát chưa từng chẳng y pháp tu hành vậy, cổ nhân chỗ nói nếu thiếu đi một pháp, thì chẳng thành Phật pháp là vậy.

Cũng không phải có hai tính, mà ngăn cách với Tiên đạo đâu. Người chỉ là một mà tính thì có hai vậy.

Nhân sinh ra đều có đồng một tính, chỗ tu cũng đồng một tính. Sở dĩ siêu kiếp vận mà chẳng theo kiếp sinh lại, cũng đồng một tính. Mà ta có được gặp được tìm hiểu thì sáng được một tính. Tích “Hoa Nghiêm kinh” nói : “Hộ trì chư Phật pháp, nhiếp thủ đại Tiên đạo.” Đó là Thế Tôn cũng giữ như Tiên đạo mà tu, chúng muốn được có thể chẳng giữ sao. Lại nói : “Nơi Đại Tiên có thi hành giới pháp, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền, trí tuệ.” Cho đến phương tiện từ

bi đạo Phật thanh tịnh hành nguyện, đều nói như thế, cũng chẳng có hai Tiên Phật tính đạo vậy.

Gặp được Tiên có thể học, thì học Tiên, tức Phật vậy. gặp được Phật có thể nhập, thì nhập Phật, tức Tiên vậy.

Nói Tiên Phật vốn đều khó gặp, gặp mà chẳng nghe được lời dạy, chẳng thấy được Thần thông, thì cũng chẳng biết thế nào là Tiên Phật. Nói mà như chẳng nói, cho đến siêu thế đại đạo, thì Tiên Phật đạo, đều khó gặp. Người đời có công đức gì lớn, có tu được phước gì, mà có thể khi dễ cho là thông Tiên Phật, ngộ Tiên Phật đạo vậy ! Ta coi trọng mà nói, tại người Phật tông, nếu ngẫu nhiên mà gặp Tiên, thì học Tiên, tức là học Phật, sao ngại đến ngóc đầu, ngóc miệng. Tại người Tiên tông, nếu ngẫu nhiên mà gặp Phật, thì học Phật, tức là học Tiên, sao ngại dòng này dòng kia. Vốn đều là liễu tại nhất tính, sao lại phân biệt ở hình tướng bên ngoài. Hậu học nên nghe theo lời này vậy.

Duy chân tu chánh giác lấy đốn liễu mà tự nỗ lực tinh tiến thì có thể vậy.

Nói Tiên Phật tính đã đồng, đạo đã đồng, thì chỗ tu cũng có đồng chứng. Chỉ Tinh cần tu thì chứng đều có. Chẳng đồng là do người siêng lười chẳng đồng, trong khi tu do tin nhận lời chẳng đồng, nên chỗ chứng cũng chẳng đồng. Tại sao chỉ phân biệt môn hộ chẳng đồng. Cần chú ý phân biệt để được chánh giác là trong khi thiền định trong tịch mà thường giác, nhị tông tiểu thừa, đến đại thừa, thượng thừa, đều phải nỗ lực tu hành mà sau mới được.

Chẳng vậy thì chỉ là không biết ngoan không là chỗ hại của nhị tông, mà chẳng được chỗ lợi ích, nên ta nói là chẳng nên lấy hữu vi khi Tiên nói mà cho là chẳng có thể được vô vi, cũng nói Phật cũng đều có hữu vi, đều có vô vi, vì chẳng nên phân nên chẳng phân vậy.

Tiên gia nói hữu vi, tức luyện Tinh dùng Tiểu Chu Thiên, luyện Khí dùng Đại Chu Thiên vậy. Nói vô vi, tức Khí định, Thần định, Hoàn Hư hợp đạo vậy. Phật nói hữu vi, tức Nhiên Đăng thuyết pháp, thường chuyển pháp luân. Nói vô vi là long cung, thiên cung, nhập định trong tĩnh thất, 84000 kiếp định vậy. Lại sa môn thiện sư nói hữu vi, là phương pháp quy nhất, nói vô vi tức là nhất quy vô. Lại tây lai Triệu sư nói : Bỏ hữu vi thì Phật đạo khó thành, chấp vô vi thì tuệ

tính chẳng sáng. Nên biết đều do giới mà được định tuệ, đều lấy hữu vi mà Tinh tiến vô vi vậy. Nếu chẳng bước đầu như thế thì đọa không vong vậy.

Xem trong Phật tạng có Chánh Pháp Niệm Xứ kinh, mà quên cõi Tiên có 33 cõi thiên đế thích. Trong Phật tạng nói 33 thiên là chỉ dục giới 6 thiên đệ nhị thiên, nhận lợi thiên vậy. Lại có tên là tịnh cư thiên. Nói có 33 người là nói các cõi đế thích này. Như vậy thì nghiêm kinh nói, Như Lai trong 14 thiên hạ, hoặc tên là Thích Già Muu Ni, hoặc tên là đệ thất tiên, hoặc tên Đế Già, đều là tên của Thế Tôn, khác với đế thích vậy. Đâu có thể chỉ người Tiên gia mà chỉ trích được.

Khi thiên phúc hết, mới sanh ở hạ thế, Phật Thích Già xuất thế, mà thuyết pháp được chẳng thối thất. Đã nói Đế Thích là Tiên tông, Thiên đế nhân Phật thuyết pháp mà được đạo, Tiên đạo tức Phật pháp vậy. Điều này có thể nghĩ ra được. Sao lại phân Tiên Phật làm hai, tức là dối rằng tu Tiên chẳng dùng thiên vậy. Chỉ riêng đại thánh trí mới biết về sau đồng ngộ đến rốt ráo vậy. Cũng riêng nói về kẻ hậu thánh tâm phải tự tin, biết được tự cứu tự ngộ, cẩn thận chẳng vì trọc ác ngu phu mà nói. Không để bọn chúng rữ rê, chỗ gọi là không vì chẳng đủ để gọi là đạo vậy. Chỗ mà tranh nhân, ngã ấy là người nào. Chính là từ địa ngục súc sanh hai đường mà đến đây, đã không tự tu tự chứng, mà lại không thấy không nghe, lại còn chẳng tin thấy, chẳng tin nghe, tất chẳng đủ để biết đó, tuy nhiên ưu thế của ta là ta có nói ra vậy, tức căn cứ Tiên Phật kia đã chánh tông tu chứng mà xem. Ví như xét đoán lời dạy cả hai, chưa học thì có biết gì về một ngộ đến đó vậy, lại cũng tự cho là có nghe mà tin thụ đến đó. Đều là căn thiên phúc bạc mà thấy tà chướng vậy. Bởi lời Tiên dạy chẳng học, chẳng học Tiên đạo, chỉ thấy đạo trị bệnh phần nhiều, hay lấy phòng bản thái chiến làm vui, kế lấy nấu chì luyện thủy ngân làm phục thực, ngông cuồng hành giáo đến vậy, đi cúng bái để cầu hết bệnh cho người, cho dâm cầu đến chỗ thái chiến, góp công sức vào chỗ nấu luyện.

“Nguyên Thủy Báo Ân Thành Đạo kinh” Nguyên Thủy Thiên Tôn nói, người đời sanh nhập tà đạo điên cuồng, hoặc loạn tự chế một pháp, hại mất đường chánh, để cầu lợi dụng, việc đủ góp tội, đời sau bị khảo, đời đời chịu khổ, chết xuống địa ngục, ở chỗ than hồng, mãi không ra được, là kết quả của hạng người như vậy.

Thế gian nếu như có một người muốn vượt qua cánh ấy thật là có chí hướng đến chân Tiên vậy.

Có chí học chân Tiên, thì tiền kiếp đã có căn chân tu chánh đạo, chẳng nhập bàng môn, chẳng học tà pháp, chẳng làm điều sai sót, chỉ tu đức còn sợ chẳng kịp thì đâu thể làm tổn đức.

Sao trong bọn trọc thế phàm phu , tuyệt không có chân Tiên chân đạo, mà thế cho là có học.

Kẻ thế gian không Tiên đạo, chỉ có thái chiến dâm thuật, nên học giả chỉ học đó mà nghe đó, bị mê hoặc cho đến hao Tinh Thần, táng tính mệnh mà chẳng biết sửa lỗi.

Chỉ nghe Tiên tự trên trời xuống để độ người mà thôi.

Khâu Trường Xuân chân nhân nói : “Liễu ngộ đất Tiên, xuất Thần lên Tiên, tất phải hư không điếm hóa, chẳng phải chỗ dựa của phàm sư.”

Bên trong thì Thần Khí thành chân, bên ngoài thì luyện hống điếm hóa, tâm khẩu mật thụ mà làm. Chẳng như phàm phu phóng túng, chẳng biết việc trong ngoài mà đã dối gạt người, vì thế mà cũng nhiều người mà bị hại vậy. Vì thấy có kẻ trong Phật giáo chưa học, chẳng học Phật pháp nên ta lấy Phật kinh chư pháp chỗ đã dạy mà nói lại. để khỏi bị cho là Đạo gia vì giận mà oán thù .

“Vô Thượng Nội Bí Chân Tàng kinh” nói : “Nghe đại thừa mà sanh lòng chẳng tin là do trải qua vô lượng kiếp nhận thân lục súc, nên sanh ngã mạn, chẳng tin tam bảo.”

Toàn là chỉ khuyến tu công đức mà tự đưa tay xin hóa duyên, làm khác người để nhận bố thí, tự hưởng lợi cho là hộ pháp, đập người một gậy để được cho là thắng cơ siêu tông.

Trần chân nhân nói : “Gây rối không suy xét, trái đường nhập đạo ma.” lại “Nội Bí Chân Tàng kinh” nói : “Hệ nghiệp chẳng dừng, nghiệp nghiệp trôi buộc, làm sao giải thoát.”

Đều là phàm phu ngoại đạo làm việc không vong vậy. Toàn là cùng cận kề với Phật pháp chẳng sanh chẳng diệt mà niết bàn sẽ chẳng bao giờ thấy. Vậy mà công nhiên hăi tục kinh tạng, chẳng có chí nguyện cầu chân Phật pháp, chẳng

muốn chẳng cầu Phật pháp để học tập, chỉ làm tội nhân của Thích Già 33 tổ, vì rữ rề thiện tín mà phải đọa luân hồi ma quỷ.

“Lãng Nghiêm kinh” Phật nói : “Như chẳng đoạn dâm, tất lạc ma đạo. Hạng ma chúng kia tự cho là thành vô thượng đạo. Sau khi ta diệt độ, có nhiều ma dân kia, nghiêm nhiên hành tham dâm mà cho là thiện tri thức, dạy cho chúng sanh phải đọa ái kiến, đánh mất đi đường bồ tát.” Bọn chúng chỉ hại người để đem lợi về mình. Nếu chỗ tranh tương mạo mà nhận là hội Phật pháp. Phải biết là nói sai, cũng như bán thuốc giả vậy. Nếu chẳng khuyến nhân hành thiện, để giúp cho thế đạo thì nên xa lánh. Đúng vậy ! Có chí Tiên Phật, có gặp cũng không rơi vào trong 2 giống ngoại đạo đó, suy xét thì có thể hướng thượng mà trông mong, chẳng để chúng tử rắc rối kia làm loạn tâm điền. Phải làm cho sanh thức được diệt hết, mà chân tu thật tính, Dương Thần xuất mà hoàn đến hư vậy !

Tiên Phật Hợp Tông Ngũ Lục

Bình cổ loại

Câu hỏi 1 : ”Trương Tử Dương, Bạch Ngọc Thiềm đều nói ngưng Thần nhập Khí huyết. Bảo chân tử trong “Trực nghị” nói : ‘Thần rất linh diệu, làm sao ngưng tụ được ? ’ Cái tức niệm mà phản Thần đến thân (tức niệm là chỗ Tử Dương chân nhân tự chú thích là 2 chữ “Ngưng Thần”), thì Khí cũng phản đến thân, chậm chậm trầm đến Khí huyết. Lời nói chẳng đồng là tại sao ? ”

Đáp : “Chỗ này nói Thần phản đến tâm, thì ngưng về gốc. Khí cũng phản đến thân, mà về được bản vị. Chẳng từ lời nói của Trương, Bạch nhị chân nhân ‘Thần nhập Khí huyết’, thì Thần Khí có giao cấu. Tại đó chánh có chỗ tu, chẳng phải Thần phản Khí phản mà chẳng hợp nhất, theo đó có thể chứng. Chẳng nên theo “Trực phóng” . Huống lời của 2 vị chân nhân, nói ra từ Chung Li tổ hóa Thần, sao có thể vọng nghị được ? ”

Câu hỏi 2 : “Bảo kỳ tử lại bàn không có Khí huyết, vì nguyên Dương chân Khí tán ra đến 400 chi tiết trong thân, lại khi nghe nói động, phải giữ gìn chứa trong một huyết ấy ? Lời ấy nên hiểu thế nào ? ”

Đáp : “Con người lúc sanh ra, tự có đủ tính mệnh. Thì Nguyên Thần bản thể vốn tự có chỗ ở tốt. Nên tuy phát minh nói Khí huyết, thật ra ở tại 400 chi tiết trong thân, khi động lúc nói nghe, Khí tự trong ta mà dùng được là do có bản thể ở đó. Chẳng phải dùng ở ngoài thân, vì đã có bản thể vậy. Nguyên khí của người là khí, Nguyên Khí vốn tự có chỗ. Người chẳng thể thấy, Nguyên Khí cũng chẳng thể thấy, lớn ở bên trong, không phải chỉ một chỗ, chẳng thể bàn. Sao phải cho là có huyết cùng chẳng có huyết vậy ? Chẳng qua khi luyện tinh hóa Khí, dùng Hạ Điền làm chủ. Khi luyện Khí hóa Thần, lấy Trung Điền làm chủ. Đều do tam điền phản phục, chỗ nên hành thì cùng hành, chỗ nên trụ thì cùng trụ. Khi Hóa Khí thì nương tựa tại Hạ Đan điền, mà Khí huyết lại có thể khởi ngoài Hạ Đan Điền sao mà phải nói riêng? Nguyên Tinh chứa ở thận, Khi Nguyên Tinh chưa phát động, tức là Nguyên Khí. Mà có thể bảo Khí huyết xa cách Hạ Đan Điền sao ? Cho là không Khí huyết, tự mình lạc không vong. Hậu học không nơi thu hoạch vậy.”

Câu hỏi 3 : “Nguyên Thái Hư Nghị nói : ‘Ngưng Thần nhập Khí huyết, chỉ là thu thị phản quan, hồi quang nội chiếu mà thôi. ’ Bảo Chân Tử nói rằng : ‘Chẳng phải bám chấp chỗ ở, mà dùng ý quan chiếu chẳng trái, dùng hư tĩnh để phản Thần vào trong. ’ sao 2 thầy trò có 2 cách nói khác nhau vậy ? ”

Đáp : “Tiên chân chỗ nói hồi quang nội chiếu có khác vậy. Khi luyện Tinh hóa Khí, là hồi chiếu Tinh Khí. Lúc luyện Khí hóa Thần, là hồi chiếu Thần Khí. Lúc luyện Thần Hoàn Hư, là hồi chiếu Hoàn Hư. Nên chẳng có thể trừ tương đến chỗ dùng chiếu, cũng chẳng có thể trừ trong dùng chiếu. Đều lạc không cảnh cả ! Cách xa Tiên cơ. Chỉ một câu nói của ta : ‘Hồi quang nội chiếu, hô hấp thái hòa ’, là lúc luyện Tinh hóa Khí nội chiếu, chỉ có ‘Hô hấp thái hòa ’, 4 chữ mà biết. Đến khi luyện Khí hóa Thần, không còn hô hấp có thể nói. Nếu cho là có 2 lời thì chẳng nói đủ ý này.”

Câu hỏi 4 : “Tích Lý Hư Am nói, rốt cuộc thì sao là đạo ? Tu theo giờ hai sáu trong lời dạy. Chẳng cùng các tướng mà tạo đối đích là gì vậy ? ”

Đáp : “Đó là sáo ngữ của thiền gia mà thôi. Chẳng biết Tiên chân thượng thánh nói đạo vốn vô hình, vô tình, vô danh, chí hư, chí cực diệu. Chỗ nói đạo sanh một, một sanh hai, nay nói duyên nói đối, mà biết duyên trong một đời, đối

duyên là ta, vì thêm một nên thành hai. Chẳng cùng chư tướng mà đối đãi, bỏ duyên mà trên có ta ở đó, ta là một vật ở trong đạo. Một là đạo trong một số, ở một, là chỗ chí hư cực diệu, mà có thể cho một là đạo ? Ở một tức là ở Thần vậy. Khi hóa Thần thì tâm chẳng được bám chấp duyên cảnh, một khi bám chấp duyên cảnh, sẽ đọa đại đạo. Tuy khi hóa Khí, đối duyên mà bám chấp thì chẳng hóa Khí, sao cứ đối duyên, mà xưng là đạo vậy ? Há chẳng biết luyện Thần Hoàn Hư, hoàn không cực đến chí cực, mới là cùng đạo hội chân , ngang hàng Tiên Phật. Cổ kim trước đã không có, lại còn nói đến giờ hai sáu mà làm gì ? ”

Câu hỏi 5 : “Tọa vong luận” nói : ‘Chưa đến định mà gấp gáp cầu tuệ, cấp thì tổn thương định, thương định thì không tuệ vậy. ’ Thuyết ấy có đúng không ? ”

Đáp : “Lời ấy chẳng phải. thể của nhân tính, linh chiếu là tuệ. Động mà phát dụng, theo tai thì gọi là thông, theo mắt thì gọi là sáng. Chẳng dùng thông minh đến tai mắt, mà hồi quang trở về bản thể, thì gọi là tuệ, gọi là định. Gọi Tuệ là phải định. Chẳng gọi là Tuệ nếu chẳng định. Định của tuệ ấy, mới gọi là định. Chẳng phải định của tuệ ấy, thì chẳng gọi là định. Kia nói trong định cầu tuệ, thì định là vật gì ? Lại lấy vật ấy cầu được tuệ gì ? Điều ấy theo ta thì chẳng phải Thiên Tiên đốn pháp, đạo lý một tính chỉ có lời nói giống mà thôi.

Câu hỏi 6 : “Kim đan hay nói đỉnh lô, sao phải như thế? ”

Đáp: “Tiên lấy kiên khôn làm đỉnh Khí, Thiên Tiên kia giả định mà nói vậy.”

Lại hỏi : “Lý Hư Am nói : ‘Thân tâm làm đỉnh Khí ’. Lại nói ‘Kiên, tâm dã. Khôn, thân dã. ’ Có phải như thế chẳng ? ”

Đáp : “Kiên chẳng phải tâm, trong “Dịch” có nói ‘Kiên là đầu, khôn là bụng’ là vậy. Hành công phu được đến tam điền phản phục, mới có thể thật biết chỗ diệu của lô đỉnh.”

Câu hỏi 7 : “Tích Tử Dương chân nhân nói : ‘Nguyên tính không phải vật gì khác, Chỉ là Khí ngưng mà được linh . ’ Xin thầy chỉ rõ ? ”

Đáp: Có thể thấy thiên địa cũng do Khí ngưng mà thành, còn con người là tiểu thiên địa, thì cũng như vậy. Trương chân nhân nói ra điều ngàn xưa chưa nói, chỉ giúp người nhất quán tính mệnh vậy.”

Câu hỏi 8 : “Xưa có một người, tìm hiểu huyền quan nhất khiêu. Lý Hư Am nói ‘Trong hai sáu giờ, đi đứng ngồi nằm, giữ công phu hướng vào trong để cầu, Vậy thì khi nói im nghe nhìn thì sao ? Không nghe nói đến ? ’”

Đáp: “Người đại tu hành nhân đốn tu cho đến nói im nghe nhìn, tất cả đều không chỗ bám chấp. Chấp liễu tức là có tướng, hư linh khởi có thể sanh tâm ? Cầu cái gì ? Đọa đến ngoại đạo đó.”

Hỏi : “Trừ khước nói im nghe nhìn cho là bàng môn ngoại đạo, thì sao mới phải ? ”

Đáp : “Huyền quan mà cổ nhân nói là chí huyền chí diệu cơ quan vậy. Nhất khiêu ấy chẳng phải một khiêu do chấp hình tướng mà nói. Như nói một ít người huyền diệu then chốt vậy. Việc việc pháp pháp, đều có một ít người huyền diệu then chốt ở đó. Ví như nói được sanh, xưa nay người người đều nói, chỗ bảo có giờ, có chỗ, đó là chỗ then chốt. Hòa hậu, điều tức, hô hấp, người người nói đến, chỗ bảo tiến thời chẳng thối, thối thời chẳng tiến, có thể thăng thời chẳng nên giáng, có thể giáng thời chẳng nên thăng. Hành theo cùng đường mà hành , trụ theo cùng chỗ mà trụ. Cũng là chỗ then chốt. Như luyện Khí hóa Thần, 10 tháng dưỡng thai, người người đều nói, chẳng biết trước khi luyện Khí có hữu vi Mộc Dục, sau Thuần Dương có vô vi Mộc Dục, cũng là chỗ then chốt. Thần có cùng xuất cảnh, cũng có chỗ xuất pháp. Sao là luyện Thần ? Sao là Hoàn Hư ? Siêu quá hư không tịch diệt, đến không cực chí cực, đều là chỗ then chốt. nay sơ lược mà nói, là có thể ngưng đến nhất khiêu, chỉ là một ít trong lời Tiên thánh đã dạy. Nếu cầu nhất khiêu cho là thật, được sanh địa, thì làm sao nói được ? ”

Cửu vấn nói : “Xưa nói biết “tâm tức tương y, cửu thành thăng định. Thần Khí tương hợp, cửu trí trường sanh.” Hai câu này có thể biết được chăng ? ”

Đáp : “Thăng định trường sanh, đều là Tiên thiên Khí mà tâm nương tựa, làm cho Thần Khí hợp, không phải chỉ nói hơi thở xuất nhập vậy. Nếu chỉ lấy hơi thở xuất nhập thì chỉ là hậu thiên huyền hóa, mà bị ngăn cách vậy.”

Hỏi : “Pháp tùy hơi thở, cùng hơi thở mà xuất, cùng hơi thở mà nhập, tùy chẳng rời, một hơi thở tự trụ. Kia nói cũng là tâm tức tương y, cửu thành thăng định. Có gì trái chằng ? ”

Đáp : “Tiên gia chân tức diệu, chỉ có thăng giáng, mà đến được không thăng giáng, chẳng có thể lấy xuất nhập mà nói. Có xuất nhập, tức là phàm phu, chẳng phải Tiên thánh thượng thượng đốn pháp. Sở dĩ Trang tử nói : “Phàm phu tức dĩ hầu, chân nhân tức dĩ chủng. ’ là như vậy.”

Thập vấn nói : “Tức tức quy căn, kim đan mẫu. Trần Hư Bạch nói, là nói đến điều gì ? ”

Đáp : “Tức tức quy căn, hoàn đến tĩnh, thì có thể sanh Tiên thiên chân Khí. Chỗ mà Hệ Nhân chân nhân nói : “Xao trúc hoán quy, cổ cầm chiêu phụng.’ Người đời chẳng biết chiêu hoán ? Nên cũng chẳng biết vì sao kim sanh vậy.”

Thập nhất vấn nói : “Sao là chỗ chân nhân hô hấp ? ”

Đáp : “Người hô hấp cũng như thiên địa, nên hô cũng xuất thiên căn. Kiềm tích là hấp, cũng xuất đến địa căn. Khôn hợp thì toàn kiềm chuyển khôn, là cơ chí diệu của chân nhân hô hấp. Chẳng phải rộn thận trung ương hay chỗ mũi miệng. Phạm Đức Chiêu nói : ‘Nội Khí chẳng xuất, ngoại Khí chẳng lâu, cũng chẳng phải bế Khí vậy ’. Tự biết hô hấp diệu. Nếu chẳng biết được chỗ hô hấp này, thì chẳng thể luyện đỉnh trong đan, cách Tiên đạo đã xa rồi. Đó là bước đường cứu cánh.”

Câu hỏi 12 : “Có nói tu luyện tất đến được thai tức, mà về sau Khí quy nguyên hải, có phải là công phu 10 tháng Thuần Dương mà nói ra lời này hay không ? ”

Đáp : “Chẳng phải. Phàm công phu 10 tháng, hơi thở chẳng quy đến Hạ Điền, luyện Khí cùng hơi thở, đều tận đến không, mà làm Thần vậy. Chẳng có thể lấy Khí quy nguyên hải mà nói.”

Hỏi : Sao mới phải Khí quy nguyên hải ? ”

Đáp : “Nguyên Tinh, Nguyên Khí, sanh đến nguyên hải. Mỗi lần đều thuận mà đến để làm hậu thiên giao cảm Tinh. Chân nhân y pháp thái thủ, quy đến không hải. Phan mà luyện, tiệm trường tiệm thịnh, thành phục thực kim đan,

nên Tiên thánh nói ‘Khí quy nguyên hải thọ không cùng’ là như vậy. Đó là việc của 100 ngày luyện tinh hóa khí, chẳng phải là việc của 10 tháng luyện Khí hóa Thần, nên nói là chẳng phải.”

Câu hỏi 13 : “Bảo chân tử” trong Trục nghị có nói : ‘Tam cung thăng giáng, ấy là tự thăng giáng, chẳng phải do người thăng giáng. Chu Thiên vận dụng có phải tự vận dụng chẳng phải do người vận dùng ’. Lời này đúng hay không ? ”

Đáp : “Toàn là tà thuyết, làm sai lầm người quá đáng ! Vốn chẳng nghe cổ thánh nói : ‘Thần vận hà xa vô liễu kỳ hồ ? ’ Cổ nhân dạy người thăng giáng yếu tại tự nhiên, vận dụng yếu tại tự nhiên. chẳng nói chẳng dùng nhân lực, mà tự thăng giáng vận dụng vậy. Phạm nhân chẳng hành đạo thì thăng giáng do kinh lạc quản hệ, chẳng phải tam điền nên chẳng phải là Chu Thiên. Chỉ có thể tam điền phản phục, thủ vĩ tuần hoàn, mới là tam cung thăng giáng. Được Tiên sư hỏa hậu này mới biết Chu Thiên vận dụng vậy.

Hết

Đàn Bửu Minh Tại Pháp Quốc

Phổ An Sưu Tâm